

## Cùng quý độc giả thân mến

Một lần nữa, chúng ta lại hân hoan trân kính đón mừng ngày đản sanh của đức từ phụ Thích Ca Mâu Ni, đấng cha lành của muôn loài. Hiện tượng đức Phật đến với cuộc đời như là một sứ giả của tình thương, của hòa bình và của một trí năng siêu việt. Ngài ra đời trong bối cảnh của một xã hội Ấn Độ đầy nhiễu nhiễu rối loạn bất công. Giá trị nhân phẩm của con người đã bị chà đạp đến tận cùng, bởi những giai cấp quyền uy thống trị. Nỗi thống khổ uất hận của họ dâng cao ngập trời, nhưng họ không biết phải tỏ lộ than thở cùng ai!

Trước những hiện tượng đầy dẫy sự bất công đó, đức Phật ra đời như là một vị cứu tinh, mang đến cho họ một niềm tin vững mạnh trong chiều hướng giải cứu họ thoát khỏi ách thống trị, mà trong quá khứ, họ phải cam tâm âm thầm chịu đựng những tủ nhục đau thương tràn đầy oán hận. Thật vậy, đức Phật đã làm một cuộc cách mạng vô tiền khoáng hậu. Ngài đã phá tan mọi giai cấp bất công, đem lại cho người dân có một đời sống bình đẳng, ấm no, hạnh phúc. Quả thật, Ngài đã khai thông cho nhân loại một sinh lộ mới. Một sinh lộ lấy trí huệ, từ bi, vị tha bình đẳng làm phương châm trong tiến trình tu tập hướng đến chân trời giải thoát. Trong tinh thần hướng thượng giải thoát đó, suốt quá trình hoằng pháp lợi sinh, Ngài đã không ngừng kêu gọi mọi người hãy mở rộng trái tim hãy thực sự thương yêu hòa kính và hãy cùng nhau quyết tâm xây dựng một nền hòa bình trọn vẹn và đúng nghĩa của nó. Có hướng đến như thế, thì nhân loại mới có thể giải quyết những hận thù, những kỳ thị tranh chấp, những xung đột mâu thuẫn nội và ngoại tại. Đó là hướng tiên đích thực của một nền văn minh cao đẹp, mà điểm tựa của nó phải lấy tinh thần hỷ xả, bao dung và tha thứ làm tiền đề. Đó là một nghệ thuật sống đạt đến Chân, Thiện, Mỹ mà chính bản thân đức Phật đã trải nghiệm và thân chứng.

Loài người của chúng ta hôm nay, chúng ta có thể tự hào hãnh diện về một nền văn minh khoa học kỹ thuật tân tiến vượt bậc, khám phá ra những hành tinh khác, nhưng nhìn lại thân phận con người của chúng ta hôm nay thì, vẫn còn phải chịu đựng quá nhiều hệ phức đau khổ. Những nỗi khổ đau này không phải do ai mang lại cho ta, mà chính do chúng ta tạo ra.



Là  
Thư  
Tòa  
Soạn

Đó là một công nghiệp của loài người chúng ta hiện nay.

Kỷ niệm Phật đản như để thức nhắc chúng ta nên quán chiếu thật sâu sắc lại chính mình. Phải có một cái nhìn thiết thực, nâng cao phẩm chất đạo đức nhân bản và hóa giải mọi tranh chấp hận thù. Tìm lại giá trị tâm linh phẩm hạnh và nhơn cách ngay chính bản thân mình.

Như bao mùa Phật Đản đã qua, tòa soạn đặc san Phước Huệ lúc nào cũng kỳ vọng mong mỏi trong khả năng khiêm tốn của mình, muốn được thiết lập một nhịp cầu trao đổi chia sẻ kinh nghiệm học hỏi Phật pháp với quý độc giả Phật tử thân thương khắp nơi. Để cho nội dung tờ báo mỗi ngày mỗi có thêm chất lượng khởi sắc hơn, tòa soạn thiết tha ân cần kêu gọi sự nhiệt tâm đóng góp bài vở của quý thức giả Phật tử khắp nơi. Mục đích là để cho tờ báo ngày càng phát huy mạnh mẽ dồi dào trong tinh thần quảng bá Phật pháp sâu rộng, theo định hướng khế lý và khế cơ của đạo Phật.

Nhân mùa Phật Đản lần thứ 2643, chúng ta hãy thành tâm hướng lòng cầu nguyện cho tình người rộng mở, cho tình huynh đệ đại đồng hãy thương yêu nhau hơn và hãy cùng nhau kiên tạo một nền hòa bình thực sự vĩnh cửu, bắt nguồn từ tâm thức của mỗi người. Chỉ có thế, thì sự cử hành tưởng niệm ngày Đản sinh của đức Phật mới thực sự có ý nghĩa và mới lợi ích thiết thực.

Kính chúc toàn thể quý độc giả Phật tử xa gần chào đón một mùa Phật Đản trong tinh thần hỷ xả bao dung, hài hòa và tha thứ để mỗi người có được cuộc sống an lạc và tràn đầy hạnh phúc từ nơi bản thân, gia đình và xã hội.

**Ban Biên Tập**

# THÔNG BẠCH ĐẠI LỄ PHẬT ĐẢN 2643

Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Kính bạch Chư tôn Hòa thượng, chư Thượng tọa, Đại đức tăng, ni,  
Kính thưa Quý vị lãnh đạo tinh thần, Quý Giáo hội, Hội Phật giáo, tự viện,  
Kính thưa Chư Phật tử và quý đồng hương,

Thay mặt Phước Huệ Sơn Môn Học Phái chúng tôi trân trọng kính gửi đến chư tôn Hòa thượng, chư Thượng tọa, Đại đức tăng, ni, quý vị lãnh đạo tinh thần quý Giáo hội, Hội Phật giáo, tự viện và chư Phật tử, đồng hương lời chào mừng nồng hậu trong ánh hào quang của đức Bổn sư Thế tôn.

Hôm nay toàn thể Phật giáo đồ và nhơn loại khắp nơi trên thế giới hân hoan thành kính chào mừng đức Phật giáng sanh lần thứ 2643 Phật lịch 2563 nhằm tưởng niệm và tán thán ngưỡng mộ lòng từ bi vô lượng mà Ngài đã thương xót dẫn dắt cứu vớt muôn loài. Kính ngưỡng nhơn cách giác ngộ, lời dạy nhân bản mà đức Phật đã đem lại niềm an lạc cho nhơn loại; giáo pháp mà Ngài thuyết minh là giáo pháp được xây dựng trên sự thật để hiểu sự thật và là giáo pháp hành động bởi trí huệ.

Nhơn loại đã trải qua và đang tiếp tục gánh chịu sự xung đột, chiến tranh, khủng bố, sát hại và sự thống trị chuyên chế độc tài, áp bức bất công . . ., bởi các thế lực mạnh động bạo ngược, tham vọng hận thù; không có lòng nhơn ái, không có tình thương yêu đồng loại, không tôn trọng sự sống và quyền sống giữa đồng loại với nhau.

Nhìn thảm họa, nổi thống khổ mà con người phải chịu đựng, chiêm nghiệm thực trạng, chúng ta nhận thức rõ ràng lời Phật dạy, giáo pháp Ngài thuyết minh, và giá trị tuyệt đối của con đường giải thoát mà đức Phật là vị đạo sư mở đường hướng dẫn muôn loài vượt qua đêm dài tăm tối, nỗi khổ đau do ba độc tố tham lam, sân hận, si mê gây nên.

Trong hoàn cảnh hiểm nguy, họa hoạn mà nhơn loại phải gánh chịu ngày càng chồng chất, mỗi người trong chúng ta hãy nên mở rộng lòng thương yêu, từ bỏ hận thù, từ bỏ tham vọng, hướng vào nội tâm và nhơn cách, hướng đến nền nhân bản; hay nói theo thuật ngữ Phật học là mỗi người trong chúng ta hãy cố gắng sống bằng tâm niệm từ bi hỉ xả và tinh thần thiếu dục tri túc, trau dồi huệ giác, làm lợi ích cho người và vật. Đây là con đường duy nhất để tự cứu lấy mình và giúp người thoát khỏi hiểm họa khôn cùng, thoát khỏi sự đắm chìm trong biển nghiệp như lời dạy của đức Phật.

Trong giờ phút trang nghiêm long trọng cử hành đại lễ khánh đản hôm nay, toàn thể pháp chúng dành một phút thành kính tưởng niệm đức cố Tông trưởng, Tổ Sư Khai Sơn Phước Huệ Sơn Môn Học Phái và Khai Tổ Phật giáo Việt nam Úc đại lợi & Tân tây lan, Thượng nhơn thượng Phước hạ Huệ Trưởng lão Hòa thượng Đại sư; đồng thời nhứt tâm cầu nguyện chư tiên linh đã bỏ mình vì những nỗi bất hạnh, sớm được tiêu điều tự tại và người hiện tiền, an cư lạc nghiệp.

Kính nguyện đức Bổn sư Thế tôn thù từ gia hộ chư tôn đức và toàn thể liệt vị vô lượng kết tường,

Trân trọng – Trân trọng,

Phước Huệ Sơn Môn Học Phái

Tông trưởng

Hòa thượng Thích Phước Bổn

# Đời Dòng Suy Niệm



## Tâm Chơn

Phật đản về trong lòng người hoan hỷ. Ánh bình minh giác ngộ đã tỏa rạng khắp thiên hà. Mừng thay đức Phật ra đời! Mừng thay Tăng đoàn hòa hợp! Mừng thay phật tử tâm thành! Mừng thay vạn vật trở mình chào đón! Bao nỗi vui mừng trào dâng trong lòng người con Phật. Vì Phật ra đời là niềm hân hoan chung cho toàn thể Nhơn loại. Sự kiện lâm phạm của Ngài nhằm nói lên sự có mặt của một Con Người giác ngộ. Ngay từ khi còn là một đông cung thái tử, sống trong ngai vàng điện ngọc, vợ đẹp con ngoan, mọi thú vui của cuộc đời Ngài đều có đủ. Nhưng không vì thế mà Ngài lại đắm mê say đắm. Chỉ một lần chứng kiến những nỗi khổ đau trong kiếp sống của con người qua bốn trạng huống: sanh, già, bệnh, chết lòng Ngài đã bừng sáng và luôn tràn trọc ưu tư thao thức tìm phương giải thoát; giải thoát cho mình và giải thoát cho tất cả chúng sinh. Với ý nguyện cứu khổ cho mình và người, Ngài đã nhất quyết từ bỏ tất cả để ra đi tìm ánh sáng chân lý. Sau thời gian tu tập chuyển hóa, Ngài đã thực sự trở thành một bậc đại giác. Từ đó, Ngài đã công hiến cho Nhơn loại một con đường thoát khổ bằng tất cả những phương pháp qua kinh nghiệm thực chứng của Ngài.

Ngài đã khai thông hướng đi cho Nhơn loại bằng con đường giáo dục thiết yếu. Có thể nói, suốt cuộc đời hành hóa của Ngài, lúc nào Ngài cũng tùy cơ thuyết giáo. Mục đích là nhằm chuyển hóa con người và cải thiện xã hội. Với chủ trương đường lối đó, Ngài đã cảm hóa rất nhiều người. Từ những hạng người có địa vị quyền uy cao cấp trong xã hội như vua chúa, cho đến những người ở vào giai cấp thấp hèn cùng đing, tất cả đều được Ngài giáo hóa. Đó là Ngài đã thể hiện tinh thần từ bi, vị tha bình đẳng trong công cuộc tùy duyên giáo hóa của Ngài.

Ngày nay chúng ta hướng lòng kỷ niệm về Ngài, thiết nghĩ mỗi người chúng ta nên chiêm nghiệm suy tư về đời sống tích cực hành hoạt của Ngài. Đạo Phật vạch bày cho chúng ta một con đường sống, nói rõ hơn là một nghệ thuật sống. Đạo Phật không lý thuyết suông. Tri và hành hay hạnh và giải là hai yếu tố luôn được

đề cao song hành. Muốn đạt được giác ngộ giải thoát, chúng ta không thể nghiêng nặng một bên. Đạo Phật không chấp nhận cái nhìn thiên lệch có chấp.

Thời đại của chúng ta đang sống là thời đại của khoa học kỹ thuật, của máy móc điện tử. Con người sống trong thời đại mới phần nhiều nghiêng nặng về phần vật chất và lý giải nhiều hơn thực hành. Diễn tả thức ăn rất ngon, nhưng thực tế thì không bao giờ no bụng. Đạo Phật luôn hướng dẫn chúng ta phải sống thực tế. Đạo Phật không chấp nhận những hiện tượng mê tín ảo huyền. Đạo Phật quy trách nhiệm định đoạt ở nơi mỗi con người. Tuyệt đối không chấp nhận mê tín thần quyền. Vì bản thân của đức Phật là con người giác ngộ. Đời sống của Ngài luôn luôn tỉnh thức. Câu nói: "*Đèn để mà thấy*", là câu nói xác quyết thực tế không tin tưởng viễn vông mơ hồ. Đạo Phật luôn hướng dẫn người phật tử đi đúng hướng chân lý. Bốn chân lý Khổ, Tập, Diệt, Đạo mà đức Phật đã thuyết minh khai sáng đầu tiên tại vườn Lộc Uyển, là bốn chân lý tối thượng bất di bất dịch mà người phật tử cần nên tu tập thực nghiệm. Có thực nghiệm một cách sâu sắc vào bốn chân lý đó, thì chúng ta mới có thể tiến đến an vui giải thoát. Đó là con đường chuyển hóa diệt khổ như một bức thông điệp mà đức Phật đã gởi đến cho Nhơn loại.

Thế giới của loài người chúng ta hôm nay, có quá nhiều thiên kiến tranh chấp hận thù. Chúng ta đang sống trong một thế giới đảo điên thác loạn, trong sự lo âu phiền muộn sợ hãi. Biết bao cánh tang thương nhiều nương hệ lụy luôn dồn dập xảy đến đe dọa sự sống của chúng ta. Chiên tranh, nghèo khổ, đói khát, bệnh tật, dốt nát, thiên tai họa hại v.v... hiện đã và đang xảy ra khắp nơi trên thế giới. Hẳn chúng ta còn nhớ, nhiều trận thiên tai khủng khiếp kinh hoàng đã gây ra không biết bao nhiêu thiệt hại nặng nề về sinh mạng cũng như tài sản. Phải chăng đó là những cảnh cáo của thiên nhiên, nhưng con người vẫn chưa thức tỉnh, vẫn chưa ý thức được những nỗi thống khổ của kiếp người, cũng vẫn còn muốn

gây hấn tìm mọi phương cách tàn hại lẫn nhau. Sự tương quan giữa con người và hoàn cảnh, giữa con người và hành động, giữa con người và thiên nhiên, giữa con người và bạo lực v.v...như tự nhắc nhở chúng ta phải ý thức đến sự sinh tồn cộng nghiệp của Nhơn loại.

Hướng vọng về Phật đản cũng chính là hướng vọng nơi tự tâm của mỗi người. Vì đức Phật không ngoài tâm ta mà có. Nếu chúng ta khéo biết chuyển hóa gan lọc những thứ vô minh phiền não nơi tự tâm, thì con đường giác ngộ thành Phật không còn là chuyện viển vông xa vời. Vì Phật đã từng tuyên bố: "*Ta là Phật đã thành, chúng sanh là Phật sẽ thành*". Kinh Niết Bàn, Phật cũng đã từng dạy: "*Tất cả chúng sanh đều sẵn có tánh giác*". Như vậy đức Phật đã minh định rõ ràng ai cũng có khả năng thành Phật như Ngài cả.

Kỷ niệm Phật đản là dịp để chúng ta ôn lại những lời Phật dạy. Đồng thời cũng ôn lại những gì Phật đã làm, nhất là trong công cuộc hành hóa của Ngài, để từ đó chúng ta rút ra những bài học sống động ứng dụng trong việc thực hành tu tập của chúng ta. Có thể, thì chúng ta mới có những lợi ích thiết thực. Bằng không, thì chúng ta cũng chỉ phô trương rầm rộ những hình thức giả trá bên ngoài, mà thực chất bên trong thì trống rỗng. Điều đó, chắc chắn Phật không muốn chúng ta phải làm như vậy. Phật chỉ muốn chúng ta cúng dường Ngài bằng tự thân hành trì tu tập thiết thực của mỗi người. Chúng ta phải thực tập một cách nghiêm túc. Thực tập giữ gìn ba nghiệp của chúng ta. Thân tạo những điều lành, miệng nói

những điều hay, ý nghĩ những điều tốt, đó là ta khéo tu ba nghiệp thanh tịnh. Hẳn chúng ta còn nhớ câu: "*Ba nghiệp hằng thanh tịnh, đồng Phật vãng Tây phương*". Lời dạy này, nhằm thức nhắc chúng ta nên cố gắng giữ gìn ba nghiệp: Thân, Khẩu và Ý cho thanh tịnh. Phước hay tội cũng từ ở nơi ba nghiệp này phát sanh. Nói nghiệp là nói đến thói quen (tập khí) lành dữ. Thói quen lành như đi chùa, ăn chay, niệm Phật, tụng kinh, bố thí cúng dường, làm từ thiện v.v... Nói chung là làm tất cả những điều lành. Đó là chúng ta khéo biết xây dựng đời mình tạo nhiều phúc báo trong hiện tại và mai sau. Gieo nhân lành thì gặt hái quả lành. Đó là nhân quả tất yếu. Ngược lại, tạo nhân ác, thì gặt hái quả ác. Làm lành hay làm dữ cuối cùng cũng phải trả. Người tu là người đang xây dựng hạnh phúc đời mình.

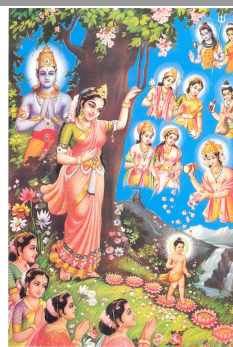
Mùa Phật đản cũng là dịp để chúng ta phẩm định lại Nhơn cách và lối sống của chúng ta. Một lối sống làm sao cho phù hợp với đạo đức nhân bản. Có đạo đức nhân bản thì con người mới có thể mở rộng cõi lòng, biết yêu thương chính mình và yêu thương tôn trọng giá trị mạng sống kẻ khác. Bởi những chất liệu từ bi, vị tha nhân ái vốn tiềm tàng trong mỗi cá thể. Nói rõ ra mỗi người đều sẵn có Phật chất. Chỉ cần quán chiếu tu tập theo đúng lộ trình chân lý thì mọi người sẽ có được an vui hạnh phúc. Tuy nhiên, trước tiên, là mỗi người cần phải nỗ lực quán chiếu ở nơi tự thân. Phải hằng quán chiếu gan lọc vô minh phiền não, như đức Phật đã từng tư duy quán chiếu ở cội Bồ đề trước khi Ngài thành đạo. Đó là con đường tiến đến đạo lý giác ngộ và giải thoát.

*Phật đản đã về rồi đó anh  
Chị ơi! dâng cúng một tâm thành  
Về chùa lễ Phật thành tâm nguyện  
Nguyện cõi nhơn gian hết chiến tranh.*

*Phật đản đã về rồi đó em  
Xe hoa lễ hội đón mừng xem  
Hương thơm phảng phất mùa sen nở  
Tiếng gọi tình thương chẳng nệ hèn.*

*Phật đản đã về rồi đó ba  
Từ bi trải khắp rộng chan hòa  
Gương xưa đạo hạnh xa mùi tục  
Đạo quả viên thành Tất Đạt Đa.*

*Phật  
Đản*

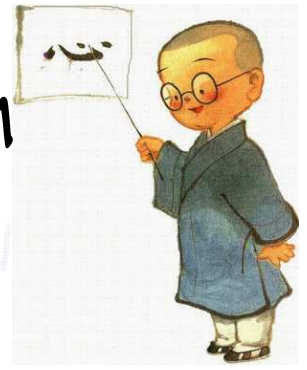


*Phật đản đã về rồi đó con  
Vô ưu hoa nở mãi vẫn còn  
Ngàn xưa vạn vật đều thay đổi  
Tâm thể vĩnh hằng dạ sắc son.*

*Thanh Trì*



# Chữ Tâm trong Kinh Lăng Nghiêm



## VĂN THÂN

Kinh Lăng Nghiêm hay Thủ Lăng Nghiêm là gọi tắt, gọi cho đủ là Đại Phật Đảnh, Như Lai Mật Nhân, Tu Chứng Liễu Nghĩa, Chư Bồ Tát Vạn Hạnh Thủ Lăng Nghiêm Kinh, nghĩa là pháp tu vào đại định, kiên cố giúp người tu thăng đến quả Phật. Các Bồ tát muốn tu đến Phật quả phải tu theo pháp này. Đó là nguyên nhân sâu kín giúp Phật thành Phật. Kinh này rất cao quý nên ví như cái đỉnh đầu của Phật.

Chữ Kinh có nghĩa là thu tóm ý nghĩa của lời Phật dạy phù hợp với căn cơ của chúng sanh. Toàn bộ kinh Lăng Nghiêm gồm có 10 quyển và nội dung nói về chân tâm con người.

Trước hết đức Phật đã 7 lần gạn hỏi ông A Nan về cái tâm và được ông trả lời trong 7 trường hợp như sau:

- 1- Tâm ở trong thân con người.
- 2- Tâm ở ngoài thân.
- 3- Tâm ở trong con mắt.
- 4- Tâm ở trong lỗ ở ngoài.
- 5- Tâm tùy hợp.
- 6- Tâm ở giữa.
- 7- Tâm không dính mắc.

Trong 7 trường hợp ông A Nan trả lời về tâm đều bị Phật bác bỏ. Ngài cho rằng nếu tâm ở trong thân con người như lời ông A Nan thì trước hết nó phải thấy ruột, gan bên trong rồi mới thấy bên ngoài như thấy Phật và đại chúng các vật trong tịnh xá và cây cối vườn rừng. Còn nói tâm ở ngoài thân thì thân tâm riêng biệt, như một người ăn thì người khác không no được. Khi Phật giơ tay lên mắt ông A Nan nhìn thấy, tâm ông biết ngay. Vậy không thể nói tâm ở ngoài thân được. Trường hợp ông cho rằng tâm ở trong con mắt như người đeo kính thật tốt, nhìn rõ cảnh vật cũng không đúng. Bởi vì người đeo kính nhìn thấy kính nhưng tâm ông không thấy con mắt. Vậy con mắt không thể ví như cặp kính được và tâm không núp sau con mắt.

Ông lại cho là tâm ở trong lỗ ở ngoài thân đều sai cả. Bởi vì khi ông nhắm mắt thấy tối, cái tối ở trước mắt ông. Vậy không ở trong thân được. Khi ông ở trong nhà tối, cũng thấy tối.

Vậy các đồ vật trong nhà tối cũng là gan ruột ông sao? Do đó nhắm mắt thấy tối không phải là thấy trong thân. Hơn nữa, khi ông mở mắt thấy sáng là thấy ngoài thân. Vậy sao ông không thấy được mắt của ông? Nếu ông thấy được mắt của ông thì con mắt và tâm hiểu biết phải ở ngoài thân ông. Nếu ông cho tâm mắt ở ngoài thân ông và cũng là ông, vậy nay ta thấy mắt ông thì ta đây cũng là tâm mắt của ông hay sao? Ngoài ra nếu ông cho con mắt và thân ông cả hai cùng biết thì một mình ông có hai cái biết tức có hai cái tâm. Như vậy khi tu hành chứng quả của ông sẽ thành hai vị Phật sao?

Như ông cho tâm tùy hợp tức là cái suy nghĩ hợp với chỗ nào tâm liền ở nơi đó, lại càng không đúng. Bởi lẽ khi ông gãi mình cái tâm biết gãi ở trong thân ra hay từ ngoài vào? Nếu trong thân đã thấy bên trong, nếu từ ngoài vào đã thấy mặt ông, sao tâm ông không thấy?

Rồi ông cho tâm ở chặng giữa, căn và trần cảnh thì đều sai cả. Bởi vì tâm ông ở giữa căn và trần thì tâm đó gồm cả căn và cảnh, hay không gồm cả hai? Nếu gồm cả hai thì tâm với vật xen lẫn lộn làm sao biết được tâm ông ở chỗ nào? Vật không có tính biết, tâm có tính biết, hai thứ khác nhau, làm sao có được cái giữa? Không gồm cả hai cũng không được. Không phải có biết, lại không phải không biết, tức là không có thể tính chi cả, biết lấy gì làm giữa được.

Cuối cùng ông cho rằng tâm không dính mắc lại càng sai hơn. Bởi lẽ đã có sự vật thì tâm ông không ở chỗ này cũng ở chỗ khác, sao gọi là không dính mắc?

Vậy thì những cái thấy biết mà ông A Nan đã cho là tâm, đức Phật nói chỉ là vọng thức mà thôi. Thiền sư Viên Học cũng đã nhận ra được lẽ đó nên có làm bài kệ như sau:

*“Sáu thức khiến ta khổ tối ngày,  
Vô minh mê muội mãi bao vây.*

*Nghe chuông sớm tối liền khai ngộ,  
Chứng được thân thông, lưỡi hết ngay.”*

Theo thiền sư sáu căn: mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý tiếp xúc sáu trần: Sắc, thính, hương, vị, xúc, pháp sanh ra sáu thức: Nhãn thức, nhĩ thức, tỉ thức, thiệt thức, thân thức và ý thức. Chính sáu thức này được xem như sáu thằng giặc ngày đêm gây rối khiến chúng sanh khổ sở bởi phân biệt cố chấp vào hai mặt vọng và chân:

1- Mặt vọng: Thế giới chúng sanh đều ở mặt này, các sự vật đều biến chuyển theo thời gian và không gian cho nên chúng sanh cứ bị sanh tử luân hồi. Đức Phật muốn dạy ông A Nan và đại chúng nên nhấn mạnh về cái tâm phan duyên tức là cái trí biết rất tương đối nông cạn, bị hạn chế trong vòng nghiệp quả, thân cảnh của chúng sanh, khiến chúng sanh nhìn mọi sự việc đều khác, như người và thú thấy nước cho là thức uống để nuôi sống, loài thủy tộc xem nước như giang sơn của chúng, loài ngựa quý thấy nước lại thành máu và bò uống nước thành sữa, rắn uống nước thành chất độc. Nhưng tất cả đều nương theo điều mắt thấy, tai nghe, nương theo hoàn cảnh mà vui buồn sướng khổ vậy.

2- Mặt chân: Cảnh giới chư Phật đã chứng đến, trí biết của Phật tuyệt đối, không còn mê lầm. Có nhiều danh từ để chỉ cảnh giới này như Bồ đề chân như, chân tâm, chân lý, niết bàn.

Như thế hai nguyên tắc căn bản chân vọng này đã được đức Phật nói rõ trong kinh như sau: Phật đưa cánh tay lên, co nắm ngón tay lại, rồi hỏi ông A Nan: “Có thấy không?” Ông A Nan đáp: “Có thấy”. Phật hỏi tiếp: “Lấy cái gì làm thấy?” Ông A Nan đáp: “Lấy con mắt để thấy”. Phật lại hỏi: Ông nói: “Nắm tay Phật làm chói tâm và con mắt tôi”. “Vậy ông lấy cái gì làm tâm để biết nắm tay tôi?”. Ông A Nan đáp ngay: “Cái hay suy nghĩ là tâm của tôi”. Phật liền quở: “Cái đó không phải là tâm của ông”. Ông A Nan giật mình, hỏi: “Gọi nó là cái gì?” Phật bảo: “Đó là tướng tượng, những tướng giả dối của tiền trần”. Rồi Ngài giảng tiếp: “Từ vô thủy đến nay, ông nhận lầm giặc đó làm con nên bỏ không theo chân lý, bởi thế mới chịu sanh tử luân hồi.”

Qua cuộc đối thoại giữa đức Phật và ông A Nan cho thấy tâm lý của ông A Nan cũng là tâm lý chung của chúng ta, đều cho mình có

cái tôi. Vì ai cũng thấy có tôi và cái của tôi nên phân biệt có người rồi sinh ra yêu ghét. Vì yêu mới có gia đình, vợ con, cha mẹ. Vì ghét mới có kẻ thù, tranh chấp chém giết lẫn nhau để giành giật từng miếng ăn, tấc đất tạo ra không biết bao nhiêu là nỗi khổ cho chúng sanh, đồng loại hằng ngày.

Hơn nữa, con người cứ cho mắt thấy tai nghe là có thật và cái tâm chính là óc thông minh, biết suy xét, phân biệt, so sánh, làm điều hay, tránh điều dở, vui, buồn, thương, khóc, hăng hái, chán nản, học rộng, nghe nhiều, mưu mô xảo trá, yêu đời, thích ăn ngon, mặc đẹp, thích ở nhà lầu, thích yêu đương, thích hoạt động, thích tranh đấu, thích âm nhạc, thích hội họa, thích săn bắn, thích sáng tác văn thơ, thích công trình nghệ thuật, thích phát minh khoa học cho đến tư tưởng cao siêu, những hạnh tốt đẹp của người tu và những lời Phật dạy...

Ngoài ra nhân loại ngày nay dựa vào trí suy luận của khoa học khiến cho cuộc sống trở nên máy móc cạnh tranh khùng khiếp và dục vọng ngày càng lớn thêm lên. Đức Phật biết thế nên có ý để cho ông A Nan tìm ra chỗ tâm của mình, nhưng ông cứ chấp cái tính phân biệt hay suy xét tức là cái trí biết rồi cho nó là tâm. Nếu thực là tâm khi nó xa lìa trần cảnh như xa một cái gì có thể mắt thấy tai nghe, ở một chỗ tối nó vẫn giữ được tính cách riêng của nó. Đức Phật cho rằng tâm ông A Nan nương vào tiếng nói của Ngài mà sinh phân biệt nên tâm đó là tâm phan duyên tức là tâm chạy theo hoàn cảnh như được người khen thì vui, bị người chê thì buồn, giận, may gặp bước giàu sang thì sung sướng, lại lên mặt khinh người, không may thất bại thì đau buồn khổ sở. Ta bị nô lệ vào hoàn cảnh lôi kéo, ta bị những điều mắt thấy tai nghe lôi cuốn, thích gái đẹp, thích danh giá, thích lợi danh. Vì thế phải làm việc cực khổ, phải vò đầu lập mưu mẹo, có khi gây ra nhiều nhiều khê, phiền não cho mình và cho người. Trong đêm khuya tịch mịch ta lặng lẽ suy nghĩ tự xét ta, xét người mới thấy ta hoàn toàn nô lệ cho cảnh vật chung quanh.

Mỗi ngày bận rộn mọi việc phải ứng phó với bao điều mắt thấy tai nghe. Cái mà ta cho là ta, là trí khôn, tài năng quý báu nhất, hãnh diện nhất, chỉ là tâm phan duyên. Chính cái tâm này chạy theo tiếng động, phản ứng với hình ảnh, mùi vị, ngũ quan ta và luôn làm việc theo hoàn cảnh. Ngài Long Tế đã nhận ra lẽ đó, nên có

làm bài kệ khuyên đệ tử chớ nên cố chấp vào tâm và cảnh thì mới thấy được chân tánh vậy:

*“Không còn chấp tâm và cảnh,  
Mới ngộ được lý sắc không.  
Muốn biết bốn lai bản thể,  
Kìa mây trắng với non xanh.”*

Theo ý bài kệ, con người chỉ vì quý trọng cái tôi và cái của tôi và cho là thật rồi cố gắng bám lấy vào cuộc sống, bám lấy những điều ta ưa thích cho nên phải chịu đau khổ sanh tử luân hồi không bao giờ thoát ra được. Chính chúng ta là bọn giặc làm cho ta khổ sở nhiều đời nhưng ta lại yêu quý nhất, vì thế đức Phật bảo chúng ta nhận lầm giặc làm con là vậy. Hơn nữa, một khi dứt được mọi suy nghĩ, phân biệt, không còn chạy theo ngoại cảnh thì tâm ta trở nên thanh tịnh vắng lặng hoà nhập vào bản thể vũ trụ bao la như mây trắng, non xanh ở giữa đất trời. Vậy tâm đó như thế nào?

Theo như lời Phật dạy trong kinh thì chính cái tính thấy là tâm và không hề thay đổi theo thời gian, không gian. Ngài đã ví dụ nhờ cánh tay mới có nắm tay, do con mắt mới có cái thấy. Không có cánh tay thì không có nắm tay, nhưng không có con mắt vẫn thấy như thường như trường hợp hỏi người mù có thấy gì không? Họ trả lời có thấy tối đen. Như vậy thấy tối đen là có thấy. Nhưng ông A Nan thắc mắc cãi lại: Người mù chỉ thấy tối đen sao gọi là thấy?

Đức Phật liền hỏi: Này A Nan, người sáng ở trong nhà tối, chỉ thấy tối đen so với cái tối đen của người mù đều giống nhau cả. Và lại, người mù bỗng dung đôi mắt được sáng ra, gọi là mắt thấy. Người ở trong nhà tối khi đốt đèn lên thấy rõ các vật, đáng lẽ gọi là cái đèn thấy mới phải. Nhưng nói con mắt thấy hay cái đèn thấy đều sai cả mà phải nói như vậy mới đúng:

- Đèn soi sáng, nhưng con mắt thấy chứ không phải đèn.
- Mắt là cơ quan để nhìn, nhưng tâm thấy chứ không phải con mắt.

Như thế thì tính thấy bao giờ cũng có, không bị hoàn cảnh ảnh hưởng. Nếu có đèn hay có con mắt, tính thấy thấy các vật. Nếu không có đèn hay không con mắt, tính thấy vẫn còn đó không mất. Hơn nữa tính thấy không hề lay động. Như trong kinh đức Phật nắm tay lại, rồi mở ra, nắm vào rồi hỏi ông A Nan: Tay Phật động hay tính thấy động? Ông A Nan đáp: Tay Phật động còn tính thấy không hề động. Như

vậy, tánh thấy không động, đó là hình ảnh của chân lý, còn tay Phật động là hình ảnh của ngoại cảnh. Điều này cho thấy tất cả thế giới, chúng sanh đều biến chuyển, lay động nhưng chân lý vẫn không động như bụi bay loạn xạ đến đâu đi nữa hư không vẫn không bị lay chuyển, hoặc khách đến quán trọ rồi đi, nhưng chủ quán vẫn ở mãi nơi quán. Hình ảnh chủ quán và hư không giúp ta không còn đắm say cảnh vật, nương theo không động mà tu tập để đạt đến chân tâm.

Theo như trong kinh Lăng Nghiêm thì tâm ở đây không phải chỉ một thứ gì riêng biệt, đang ẩn tàng trong cơ thể con người, mà chỉ cho một cái gì chung cho tất cả chúng sanh. Tâm cũng không có nghĩa một chất gì đó hay một quyền năng nào đó có tài uôn nắn, hóa sanh muôn loài. Chữ tâm lại còn có nghĩa là tuyệt đối, nên không thể nói tâm là thế này hay tâm thế kia được. Như không được nói tâm là vô cùng tận, vì lẽ nói tâm là vô cùng tận thì những thứ gì có giới hạn đều bị gạt bỏ ra ngoài tâm, trong khi chỉ có tâm mới là cái chân thật duy nhất. Khi ta tiếp xúc ngoại cảnh nhận biết được nhờ có ngũ quan làm môi giới và tất cả các thứ ấy không gì khác hơn là tâm. Nếu bảo tâm là vô cùng tận, tức là để tâm ra một bên và những cái không phải vô cùng tận như cảnh vật ra một bên khác, hai đàng không dính líu với nhau như nói nước là riêng và sóng là riêng, trong khi đó nước tức là sóng, sóng tức là nước. Thiền sư Bảo Giám có bài kệ cũng nói lên ý đó như sau:

*“Sắc thân và diệu thể,  
Chẳng hợp, chẳng chia ra.  
Như người muốn tách biệt,  
Trong lò một cành hoa.”*

Hơn nữa, nói đến tâm là nói có, nói không cũng là sai cả. Đứng về mặt tuyệt đối mà xét thì tất cả là một và một đây chính là tâm.

Mọi vật mà chúng ta nhờ ngũ quan nhận biết được trong tuyệt đối không thật có. Đó chỉ là những thứ gì chất chứa hợp lại tạm thời trong một giai đoạn ngắn ngủi, để rồi tan rã như bọt nước như sương mai. Thuyết tương đối và thuyết vạn vật do nguyên tử hợp thành của khoa học ngày nay đã chứng minh điều đó. Sở dĩ mọi vật có hợp có tan là do nhân duyên. mỗi vật như pháp hay cái bàn, hạt cát là kết quả của vô lượng nguyên nhân nối tiếp nhau như một dây chuyền mà không sao tìm ra đầu mối được. Như vậy thì không có một vật nào

trường tồn mãi mãi, hay tự hóa tự sanh mà không do một nguyên nhân nào đó. Vạn vật chỉ có trong tương đối và vì vậy kinh đại thừa thường gọi là phi hữu, rồi tiếp theo gọi ngay là phi vô như thiên sư Huệ Sinh đã trả lời vua Lý Thái Tông về thiên chỉ như sau:

*“Pháp bốn như vô pháp,  
Phi hữu diệt phi vô.  
Nhược nhơn tri thử pháp,  
Chúng sanh dữ Phật đồng...”*

Nghĩa là:

*“Pháp vốn như không pháp,  
Chẳng phải có cũng chẳng phải không.  
Nếu người biết pháp ấy,  
Chúng sanh đồng với chư Phật...”*

Chúng ta biết rằng: Mỗi con người có ba phần: Một là thân xác, hai là cái ta, hay cái ngã, ba là chân ngã tức cái ta chân thật. Thân xác không khác gì mọi vật chung quanh ta không chân thật, vì là một hiện tượng giả tạm, do nhân duyên tạo thành. Cái gọi là ta cũng thế, là một trò huyền thuật, do năm thứ tích tụ mà thành. Cái chân ngã mới là sự thật tuyệt đối, nó ở ngoài sự nhận biết của ngũ quan, nó là lý tuyệt đối, trong đó không có sự phân biệt. Vì vậy cái chân ngã cũng là cái thực thể chung của tất cả chúng sanh. Chân ngã ấy là tâm, nhưng ai bảo tôi có tâm tôi, anh có tâm anh đều là sai cả. Chỉ có một cái tâm mà thôi. Không có cái giả và cái chân riêng biệt, bởi vì mọi vật ở trước mắt ta đều là tâm cả, cho nên tuy là hiện tượng tương đối, nhưng đều nằm trong cái tuyệt đối. Vậy thì cố tâm xô đuổi hay phá tan cái vọng là một việc làm không ăn nhập vào đâu cả, bởi vì không thể nào tách sóng ra khỏi nước được. Thiên sư Đạo Hạnh có bài kệ cũng nói lên ý đó như sau:

*“Có thì có tự mây may,  
Không thì cả thế gian này cũng không.  
Kìa xem bóng nguyệt dòng sông,  
Ai hay không có, có không thế nào?”*

Theo ý bài kệ thì bản thể vốn là một, bất biến nhưng khi bị những duyên tác động thì mọi vật do đó mà sinh ra. Một khi vọng kiên lắng động rồi thì tất cả đều không. Lúc ấy không với sắc, có với không chẳng khác gì bóng trăng ở dưới nước. Vì vậy người tu hành phải thấy được trong sắc có không, trong hiện tượng có bản thể và thấy được như thế là đã đạt đến cái tâm bình đẳng không phân biệt. Hơn nữa, ta với tâm đã là một như gã cùng tử và người con của ông nhà giàu chỉ là một chứ không hai. Vì

không tự nhận biết mình là công tử nên phải sống đời nghèo, dơ bẩn chẳng khác gì chúng sanh bất tịnh khổ sở cũng chỉ vì không nhận mình là Phật, là tâm, là cái tuyệt đối.

Ngoài ra, chúng ta nhận biết chưa đủ mà còn cần phải nhận rõ cái sự thật chúng sanh và Phật vốn không hai vậy.

Để kết luận cho bài này xin mượn lời của Tổ Huệ Năng nói về tâm như sau: “Tâm tạo chư Phật, tâm tạo chúng sanh, tâm tạo liên trì, tâm tạo địa ngục. Tâm vọng động thì muôn ngàn sai biệt sinh khởi, tâm phàm thì ba món độc trời buộc, tâm thánh thì sáu món thần thông tự tại, tâm bình thì thế giới lặng yên. Tự mình uống nước cam lồ hay nằm trên lửa hồng uống máu mủ do mình cả, chớ không phải do trời kia mà có hoặc đất nọ mà sinh ra vậy.







## VÀI NÉT VỀ ĐẠI HỘI BAN CHẤP HÀNH PHẬT GIÁO TĂNG GIÀ ÚC CHÂU

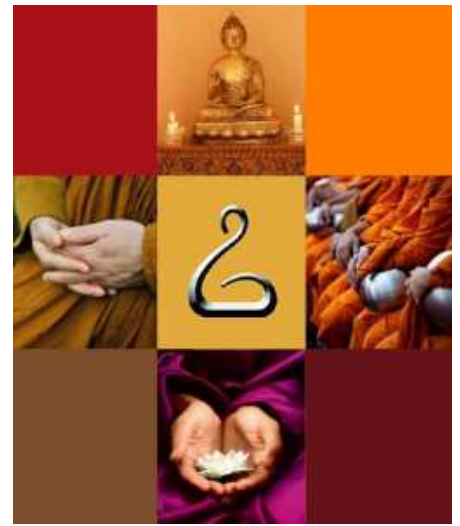
(AUSTRALIAN SANGHA ASSOCIATION)

Ngày 12 tháng 3 năm 2019 vừa qua, Hội Phật giáo Tăng Già Úc Châu vừa tổ chức đại hội thường niên tại Cairnlea Buddhist Centre, Melbourne. Nơi tổ chức lần này là một Trung tâm sinh hoạt Phật Pháp đa hợp gồm có một Trường đào tạo Phật học cho Chư Tăng ni Úc Châu, một Hội Trường Đa dụng, một bảo tháp Xá lợi chứa linh cốt và một trung tâm dưỡng lão dành cho chư Tăng Ni cao tuổi về an dưỡng. Dự kiến, Trung tâm Cairnlea sẽ khánh thành và đưa vào sử dụng trong năm 2019.

Về tham dự đại hội có khoảng 50 vị khách mời gồm có Chư tôn đức Tăng Ni từ khắp các tự viện, ngôi chùa, hội Phật giáo địa phương ở các tiểu bang NSW, Vic, Perth. Có nhiều vị khách mời rất quen thuộc trong sinh hoạt Phật Giáo ở Úc Châu như Ngài Ajahn Brahm, Ven Tempa, Ven Bhante Bohhidhaja..., các vị Chư Tăng Ni trụ trì các Chùa Đại Hàn, chùa Tây Tạng, chùa Lào, Chùa Thái, chùa Cambodia, các chùa địa phương ở Melbourne như Chùa Hoa Nghiêm, chùa Liên Trì, Tu viện Lộc Uyển, chùa Quang Minh....

Chủ trì và đứng ra tổ chức Đại Hội lần này là Thượng Tọa Thích Phước Tấn OAM, Chủ tịch Hội Tăng Già Úc Châu, Trụ Trì Chùa Quang Minh, Braybrook từ năm 1997, Thầy cũng là Trụ trì của Tổ Đình Phước Huệ và Đại Tông Lâm Phật Giáo tại Peats Ridge NSW 2250.

Hội Phật giáo Tăng già Úc Châu (Australian Sanga Association) thành lập từ năm 2005 là một tổ chức đại diện cho tất cả chư tăng ni thuộc các truyền thống Phật giáo ở Úc Châu, có mục đích hỗ trợ mọi sinh hoạt của các đơn vị Phật Giáo truyền thống như thiết lập truyền thông giữa các ngôi già lam, tự viện, hội Phật



*“Bringing the Sangha together”*

Giáo địa phương, tăng trưởng sự hiểu biết về đạo Phật trong nước và thế giới, tạo sự gắn bó, hòa hợp và giúp đỡ cho sự phát triển ngày càng rộng rãi hơn ở từng địa phương và trên toàn nước Úc. Hội Đồng Phật Giáo Tăng già Úc châu tổ chức Đại Hội mỗi năm và bầu cử mới các thành viên trong Hội Đồng bao gồm chư Tăng, Ni thuộc các chùa trực thuộc ba truyền thống phát triển, nguyên thủy và mật-giáo, bảo đảm mọi giới, mọi thành phần đều có thể nêu lên những yêu cầu, nguyện vọng, đóng góp ý kiến thiết thực trong việc xây dựng Phật giáo Úc Châu.

Ban Chấp hành của Hội Đồng hội họp thường xuyên thông qua hệ thống viễn thông quốc tế nhằm tạo được sự hòa hợp và có sự đóng góp ý kiến rộng rãi của mọi thành viên trong hội đồng có trụ xứ ở khắp các tiểu bang ở Úc Châu. Mỗi năm, đại hội thường niên được tổ chức một lần với những đề tài thuyết trình được các hội viên thảo luận trước và một ban chấp hành mới được bầu cử cho nhiệm kỳ tới. Năm nay, có các đề tài sau đây được trình bày là:

- *Chăm sóc cho người sắp lâm chung và kinh nghiệm hướng dẫn lúc cận tử* (Spiritual care of the dying) do Cô Annie Whitlocke, từ Monash Health and Moorabbin Hospital.

- Cô Ilsa Hampton “ *Thế nào là một tuổi già hạnh phúc và nhu cầu thiết yếu của chư tăng ni cao tuổi là gì ?* (What ‘Meaningful Ageing Australia’ does and what are the needs of ageing Sangha?)

Bản trắc nghiệm “Wellbeing survey” cũng được hai bác sĩ Brown và bác sĩ Van Dam gửi



*Chư Tôn Đức Tăng Ni tham dự Đại Hội Phật Giáo Tăng Già Úc Châu tại chùa Quang Minh ngày 12/3/2019*

đến các thành viên để tham khảo ý kiến và đã được sự hưởng ứng tích cực của các thành viên trong Đại Hội

Buổi sáng, Đại hội đã thảo luận về những vấn đề phát sinh trong năm qua và năm nay, đề ra hướng giải quyết cụ thể như việc bảo lãnh cho Chư tăng ni từ các nước ngoài Úc đến học tập hoặc làm Phật sự ngắn hay dài hạn; vấn đề an toàn trong các tu viện, chùa, trung tâm tu học Phật giáo; việc khất thực ở các khu phố địa phương của một số ít chư tăng gây ảnh hưởng không tốt lắm trong dư luận quần chúng...

Buổi chiều, có nhiều nhóm chia ra để đi sâu thảo luận về các đề tài thuyết trình buổi sáng. Chư Tăng Ni đã có dịp chia sẻ những kinh nghiệm thực tế khi đi hộ niệm hoặc khai thị,



*Quà lưu niệm từ Ban Tổ Chức*

giúp đỡ những người bệnh nặng, hoặc sắp lâm chung. Có rất nhiều tình huống đưa ra như kinh nghiệm của Bs Nhân có phòng mạch tại Melbourne, qua hơn mười năm kinh nghiệm

về việc này, bệnh nhân tha thiết muốn nghe lời khuyên để được nhẹ nhàng ra đi, nhưng bị trở ngại bởi con cháu còn quyến luyến và không muốn người thân của mình mất sớm, các vị khác thì tìm hiểu thêm về luật nan y tử quyền (euthanasia) sẽ áp dụng như thế nào trong trường hợp bệnh nhân có nhu cầu.

Có vị nêu ý kiến là chính người bệnh cần phải giải thích rõ ràng về việc sắp xếp hậu sự của mình cho tất cả người thân trong gia đình biết và ý muốn được họ thực hiện theo đúng nguyện vọng sau cùng của mình là quan trọng nhất vì đôi khi người sắp mất muốn hiến xác cho y học nhưng giờ cuối gặp trở ngại bởi sự phản đối quyết liệt của một vài thành viên trong gia đình và... nhóm bác sĩ không thể thực hiện nhiệm vụ được.

Đại hội cũng đã bình chọn một Ban Chấp hành mới năm 2019. Nhân dịp này, các thành viên tham dự đã hoan hỷ vun trồng mới hai cây bồ đề con ở trước cửa chánh điện của Trung Tâm Cairnlea. Ven. Thích Phước Tấn đã ngỏ lời cảm ơn sự hợp tác tích cực của Chư Tăng Ni và khách mời tham dự, giúp cho Đại hội đạt được những kết quả tốt đẹp.

Đại hội kết thúc vào lúc 4:00pm sau phần chuyển giao nhiệm vụ cho BCH mới điều hành công việc và trao quà lưu niệm đến quý vị khách mời.

## Diệu Lương



# Chuyến Nhân Duyên

Tôi còn nhớ mãi, dưới mái chùa Quang Minh, ngôi chánh điện cũ. Ngày ấy lần đầu tiên, tôi về dự khóa tu "Kết kỳ niệm Phật", kỳ 14 vào tháng 04/2009.

Hôm ấy trời mới tờ mờ sáng, trên con đường từ nhà đến chùa, qua ánh đèn xe, tôi thấy những giọt sương mai còn đọng lại óng ánh trên đầu ngọn cỏ. Đến nơi, tôi thấy đã có mặt một vài người. Những người này họ đến rất sớm. Khi bước xuống xe, tôi nghe thấy hình như cơn gió đã chuyển mình, với cái lạnh se se, báo hiệu những ngày mùa thu sắp đến. Tôi mang hành lý vào trong, để ổn định chỗ ngủ nghỉ, lúc khăn áo đã chỉnh tề, tôi đến bàn thư ký để ghi tên.

Ánh nắng sáng chan hòa, chào đón gần một trăm hành giả từ các nơi đổ về tu học, các bạn sen đã quen nhau, nên tay bắt mặt mừng, với lời chào hỏi thân thương. Từ nơi đây, mọi người xếp hàng một đi qua chánh điện. Tôi cũng hòa nhập vào dòng người đi thẳng vào bên trong. Tôi vừa ngồi xuống thì có một chị đến hỏi:

- Chị ở chúng nào?
  - Tôi hơi e ngại: dạ, tôi chưa vô chúng.
  - Chùng nào chị vô chúng tôi dành chị đó.
  - Tôi mỉm cười nhìn chị, một liên viên có ngoại hình rất dễ thương, và tôi tự nghĩ: Tại sao lại phải dành? (Cho mãi đến hôm nay, tôi vẫn chưa gặp lại người bạn ấy có thể là một Chúng Trưởng vào thời điểm đó)
- Ngồi xuống, tôi đưa mắt nhìn quanh chánh điện, bỗng lại có một cô đến hỏi:
- Chị tu 7 ngày phải không?
  - Dạ
  - Mời chị lên trên kia ngồi

Nhìn theo ngón tay chỉ, tôi bước lên trên, lòng thấy vui vui, khi nhìn thấy hai chữ Diệu Tuyệt được dán ở góc chiếc kệ kinh, thế là tôi sẽ yên ổn ngồi ở đây đến mãn khóa tu.

Thủ tục khai mạc bắt đầu, bằng buổi họp chúng. Thầy Phước Thái phân chia công tác cho các ban, mọi người đều hoan hỷ nhận lãnh công việc của mình. Mọi việc rồi cũng trôi qua nhanh chóng, giờ thọ trai đã đến, bữa thọ trai quá đường đầu tiên của khóa tu. Những học viên mới, được quý thầy hướng dẫn tận

tình, về cách cử bát, bắt ấn và tụng theo nghi thức. Bữa thọ thực của gần một trăm hành giả, được diễn ra trong thanh tịnh và chánh niệm.

Buổi trưa hôm ấy trời không nắng lắm, các tu sinh đã có mặt đầy đủ, để dự buổi giảng pháp lúc 2 giờ 30 chiều. Lợi dụng chưa đến giờ, tôi ngồi phóng tâm nghĩ vu vơ, thế hệ của quý Thầy, đã trải qua nhiều gian lao vất vả, để xây dựng một Đạo Tràng tu học như thế này, ở đây tôi đã nhìn thấy một hình ảnh đẹp, một tấm gương sáng ngời, với những trái tim nồng nhiệt, tràn đầy tình yêu thương và lòng từ bi, đem hết tâm lực, trí lực, và sức lực, cố gắng thành tựu được như sở nguyện.

Thế rồi bài pháp đã được giảng, với niềm hoan đón nhận của toàn thể tu sinh.

Thầy đã nói: “ Cái chết là chắc chắn sẽ xảy ra cho những người con Phật. Không có gì phải lo sợ, mà hãy nên chuẩn bị hành trang cho một chuyến đi xa. Thế giới ta bà này, nhiều đau khổ, với một tâm niệm bất an, cần phải có một nếp sống đạo đức. Trong chúng ta mỗi người đều có một con đường, có con đường đưa đến khoảng trời xanh tốt đẹp, và có con đường là những ngã rẽ, khúc quanh, đưa ta rơi vào một bầu trời u ám, tối tăm” .

*“Đời đau khổ bởi do nhiều tham vọng,  
Tham càng sâu thì khổ lụy càng nhiều.*

Thầy khuyên tấn chư hành giả, Niệm Phật phải niệm từ tâm, luôn nhiếp niệm thân tâm, lúc nào cũng phải tỉnh thức, thế mới gọi là công phu. Cần tu giới định tuệ, để diệt tham sân si, và Thầy nói: Tu tập như thế nào để đem lại đời sống an lạc cho nội tâm trên lộ trình tu giải thoát và giác ngộ (mong lắm thay) Toàn thể học viên vô cùng hoan hỷ vì đã hưởng được một niềm pháp lạc vô biên.

Những ngày kế tiếp, vẫn trôi qua như mọi ngày, vẫn công phu bái sám, cái lạnh vẫn se se và chiều hôm ấy, một buổi giảng pháp được diễn ra, bài pháp nói về Vô Thường, như nhắc nhở tu sinh cố gắng Niệm Phật để có được một cái chết nhẹ nhàng và được tái sanh vào cõi an lành.



Sau bữa được thực, nắng đẹp trời trong. Ăn xong thầy và trò nhẹ bước thiền hành, Thầy khoan thai trong chiếc áo nâu, đầu đội nón lá, mang thuần sắc văn hoá Việt Nam. Đi sau thầy là màu áo tràng lam, nhẹ nhàng, thanh thoát, nối gót Thầy đi trong yên lặng, quanh vùng đất chùa. Ánh nắng chiều, màu áo lam, làm sáng rực một vùng cỏ cây xanh biếc.

*Áo lam bên cạnh áo nâu*

*Thong dong, nhẹ bước dưới bầu trời xanh*

Một nữ nhiếp ảnh viên chạy theo đoàn người rất vất vả, cố gắng ghi lại đầy đủ hình ảnh của khóa tu. Những đêm an lành đã trôi qua, bên cạnh những người bạn mới, giờ công phu khuya đã đến, tiếng chuông, tiếng trống rộn ràng, hoà cùng giọng trì tụng thần chú Lăng Nghiêm. Trầm hùng, của hàng trăm hành giả, lan tỏa cả một vùng rộng lớn, phá tan đi một màn đêm yên tĩnh.

Hôm nay sau giờ thể dục sáng, là bữa tảo thực trong sự trang nghiêm, với tô cháo nóng và một chén chè, ngọt ngào thấm tình đạo vị, bữa ăn kết thúc, mọi người đứng lên, lần lượt chia nhau đi làm vệ sinh quét dọn, vì là giờ chấp tác. Tôi cũng đi theo cầm chổi quét trước sân chánh điện, đến tượng Quan âm lộ thiên. Ở đây tôi đã nhìn thấy một khung cảnh thiên nhiên thoáng mát. Con dốc nhỏ thoải thoải, với nhiều bông hoa đẹp nở theo mùa, nhìn xa hơn nữa là một đồng cỏ xanh bát ngát con suối nhỏ, dòng nước trong róc rách, ngọn cỏ non mang màu sắc mịn màng.

*“Nắng vàng tỏa khắp muôn phương  
Hoa vàng đượm ngát mùi hương đầu mùa.”*

Theo chương trình thì sáng nay sẽ có một buổi “Lễ bái trì danh,” một pháp môn tu rất mới lạ đối với tôi. Trong chánh điện mọi người đang chăm chú lắng nghe, lời hướng dẫn của thầy cho những học viên mới. Thầy vừa dứt lời, thì một giọng nữ vừa khỏe, vừa trong cất lên: “Chí tâm đánh lễ”. Giọng hay quá ! Tôi muốn nhìn qua dung nhan người đó, nhưng không dám phóng tâm, đang cố nhớ những lời thầy hướng dẫn khi nãy. Khi thực hành xong mười câu niệm phật . Trong đầu tôi luôn nghĩ và tự hỏi ai, ai là người đã tìm ra pháp môn này, thật tuyệt vời ! Giúp tâm ta cột chặt vào câu : A di Đà Phật. Tôi thấy lòng hớn hờ vì vừa học được một điều mới lạ. Và thề cầu nguyện xin, chư Phật hãy gia hộ cho tôi được đầy đủ

phước duyên, được về tham dự khóa tu kế tiếp. Nhưng rồi tôi đã được như ước nguyện, không chỉ được đủ duyên mà còn được cả một Chuỗi Nhân Duyên, vì từ ấy đến nay tôi đã dự được liên tục hơn mười khóa tu rồi .

Những ngày tu vẫn đi qua nhanh chóng, tình Pháp lữ ngày càng thấm thiết. Đêm nay là đêm cuối cùng, những người con phật ham học ham tu vẫn tiếp tục hành trì “Thấp nển niệm Phật”. Khi chuông trống bát nhã vang lên, tôi cảm nhận như có một cái gì đó thiêng liêng lắm ở trong tôi! Khuôn viên chánh điện cũ chật ních người. Phật tử ở ngoài vào rất đông. Tôi cũng gọi hai đứa con, vào dự lễ.

Ánh sáng lung linh tỏa ra từ trăm ngọn nến, tôi trân trọng đưa hai tay đón nhận chiếc đèn hoa, đi kinh hành trong chánh điện, câu A di đà phật vang vang khi trầm, khi bổng đều đều trong khung cảnh trang nghiêm thanh tịnh.

*Một câu A di Đà  
Cực Lạc thật không xa  
Nhạc trời vang tiếng gọi  
Tịnh độ tại Ta bà*

Tiếng ca, tiếng hát tiếng vỗ tay trong niềm hoan hỷ, nhưng rồi cũng đến hồi phải kết thúc. Chỉ còn một đêm nay cộng trú, ngày mai mỗi người trở về trú xứ của mình, chắc chắn trong chúng ta, ai cũng giữ lại trong tim mình dư âm của những bài ca đạo vị, và những tình cảm bạn đạo thấm thiết là những hình ảnh đẹp của đêm cuối cùng này.

Sáng nay sau thời Lăng Nghiêm là buổi lay thù ân.

*“Nợ trước bốn ân lo gắng trả  
Thân sau ba cõi nguyện đừng vay.”*

Buổi sáng hôm ấy, tất cả các phòng dậy rất sớm, mọi người ai cũng lo dọn dẹp nơi ngủ nghỉ của mình. Một người bạn ở kê bên vừa dọn vừa nói : Sau mỗi khóa tu Thầy đều cho lay như vậy, để đền ơn chư Tổ và những người có công ơn như: Cha mẹ, Tam Bảo, Sư Trưởng, Thiện Hữu tri thức v.v... Nghe xong tôi thấy như sáng ra được nhiều điều.

Thế là khóa tu đã khép lại, 7 ngày tu học đã trôi qua nhanh chóng. Tôi ước muốn có một phép màu, để nắm kéo thời gian dừng lại, để xem mình còn học được điều mới lạ gì nữa hay

không? Họp để rồi tan, tôi thấy lòng buồn vơi vơi lướt tiếc thời gian qua, với những bài pháp thâm thúy về tam huệ văn, tư, tu, 4 điều kiện để trì kinh Pháp Hoa v.v Tôi tự hứa khi về nhà sẽ thực hành những gì đã học được, để đưa vào cuộc sống hằng ngày.

Buổi chiều mãn khoá, mọi người vui vẻ, nói lời chia tay, tôi cũng được một chị bạn ngồi kế bên chép tặng bài: thơ “*Quét lá sân lòng*” mà tôi rất thích, đang thả hồn để nhớ về những buồn vui trong khoá tu. Bỗng giật mình nghe cô MC gọi tên mình. Tôi bước lên nhận một

gói quà và một tấm hình chụp chung cả đạo tràng. Với lý do: “Người lần đầu tiên dự khoá tu” gói quà thật nặng! gì đây? gì mà nặng dữ vậy? đó ai biết được trong gói quà đó có gì?

Thế rồi từ ấy đến nay, đã mấy lần đông qua, hè đến, đã mấy lần khoá tu 7 ngày đã trôi qua. Nhưng dư âm của 7 ngày đầu tiên ấy, vẫn còn sống mãi trong tôi.

### **Một Tu Sinh**



*Chúng con mừng Phật đản sanh,  
Xuống trần cứu khổ muôn dân an lành.  
Cầu xin Phật độ chúng sanh,  
Thoát vòng sanh tử luân hồi triền miên.  
Con nay kính lạy chí thiên,  
Ngài là một đấng Cha lành từ bi.  
Rời xa cung điện ra đi,  
Sáu năm khổ hạnh tiếc gì tấm thân.  
Đi tìm chân lý độ trần,  
Để sau giải thoát chúng sanh sáu đường.  
Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật*

*Tháng 05- 2009*

**Tịnh Duyên**

*Mừng  
Phật  
Đản*





# Vấn Đề Học Phật

Thanh Trì

Nói đến học Phật, trong giới phật tử, có người hay lầm nhận giữa hai từ ngữ: Học Phật và Phật Học. Hai danh từ này có khác nhau đôi chút. Chữ "Học" theo từ nguyên Hán Việt có nghĩa là bắt chước làm theo. Khi nói học Phật, tất nhiên là chúng ta học theo công hạnh của Phật. Vì Phật là đấng Toàn Giác. Thế nên, nhứt cử nhứt động của Phật đều là tấm gương trong sáng đáng để cho chúng ta học hỏi noi theo. Ta học cái cung cách hành xử cao thượng của Ngài. Ta học từ lời nói cho đến việc làm của Ngài. Không lời nói và việc làm nào của Ngài mà không hướng về đạo lý giác ngộ và giải thoát. Hạnh nguyện của Ngài là cứu độ chúng sinh. Hạnh nguyện cao cả đó phát xuất từ lòng từ bi vô lượng vô biên của Ngài. Có thể nói, từ bi và trí tuệ là mạch nguồn của đạo Phật. Ta học hạnh từ bi là trải rộng lòng thương rộng khắp. Học đức tánh trí tuệ là sáng suốt trong mọi cách hành xử đúng theo hướng chân lý chỉ đạo. Học đức tánh nhẫn nhục là kiên trì chịu đựng mọi nghịch cảnh. Học đức tánh bình đẳng, vị tha là để dẹp lòng ích kỷ nhỏ nhoi hẹp hòi, cố chấp, kỳ thị, bất công, cống cao ngã mạn, tự cao tự đại, coi mình là cái rún của vũ trụ, khinh thường kẻ khác, chỉ nghĩ đến quyền lợi cho riêng mình. Học Phật là để trao dồi phát huy Phật chất trong mỗi cá thể. Phát triển hơn cách phẩm hạnh đạo đức trong sáng cao đẹp, lợi mình, lợi người rộng ra là muôn loài. Hoàn thành nhân cách phẩm hạnh giá trị siêu việt của một con người, đó là phương hướng thiết yếu của người học Phật.

Đại khái, nói học Phật là phải học như thế. Tuy nhiên, muốn có kết quả tốt đẹp trong việc học Phật, tất nhiên là chúng ta phải có phương pháp. Phương pháp học Phật như thế nào? việc này chúng ta sẽ bàn sau. Còn nói Phật học, là nói đến một môn học chuyên ngành. Cũng như bao nhiêu những môn học chuyên ngành khác như: khoa học, sử học, vật lý học, phân tâm học, sinh vật học v.v... Phật học là một ngành học chuyên nghiên cứu đào sâu vào những hệ thống giáo lý kinh điển của Phật giáo. Tuy nhiên, trong bài viết này, chúng tôi chỉ xin đề cập đến một vài nét về vấn đề học Phật mà thôi. Đó là sự khác biệt giữa học Phật và Phật

học. Qua phân phân tích khái lược trên, ta có thể biện biệt rõ ràng rằng: Học Phật là nghiêng nặng về phần thật hành nhiều hơn là lý thuyết. Còn Phật học là đặt nặng chuyên sâu nghiên cứu phân giải cặn kẽ sâu xa trong các hệ thống kinh điển: từ hệ giáo lý Nguyên thủy, đến giáo lý Bộ phái và Phát triển. Chính vì thế, mà người ta thường gọi là học giả và hành giả. Học giả là người có khuynh hướng chuyên sâu phân nghiên cứu phân tích lý giải. Hành giả là người có khuynh hướng chuyên sâu phần kinh nghiệm thật hành. Tuy nhiên, đối với người học Phật trong Phật giáo cổ nhân thường dạy là phải "Tri hành hợp nhứt". Nghĩa là biết và làm phải song hành đi đôi với nhau.

Dù chúng ta học hỏi bất cứ ngành học nào ngoài đời hay trong đạo, tất nhiên, người học cần phải có phương pháp. Trong đạo Phật có nêu ra ba phương pháp: "Văn, Tư, Tu", gọi là Tam huệ học. Nghĩa là cả ba phương pháp, phương pháp nào người học cũng phải lấy trí huệ làm đầu. Văn huệ không phải chỉ có nghe thôi, mà còn đọc và tụng nữa. Nói chung, người học cần phải sử dụng tai và mắt trong khi tìm hiểu học hỏi Phật pháp. Nghe là phải nghe bằng tất cả tâm trí. Phải lắng lòng thật sâu, buông bỏ hết mọi thứ, không nên phân tâm phan duyên theo trần cảnh. Khi đọc hay tụng cũng thế. Nghĩa là chúng ta cũng phải nhiếp tâm chuyên chú vào việc đọc, tụng. Ta cũng cần nên phân biệt giữa đọc và tụng khác nhau. Đọc là cầm bản có thể đọc thầm hay thành tiếng. Còn tụng là không cầm bản mà chỉ tụng thuộc lòng thôi. Đồng thời khi tụng ngoài việc tụng thuộc lòng ra, người tụng còn phải chú tâm đến âm thanh trầm bổng, giai điệu cao thấp v.v... Tóm lại, dù nghe, đọc hay tụng, tất cả đều phải vận dụng năng lực trí tuệ để chuyên chú vào âm thanh hay ngôn ngữ. Có thế, thì việc nghe của chúng ta mới có được lợi ích thiết thực. Tuy nhiên, nghe không cũng chưa đủ, mà chúng ta còn cần phải tư duy chín chắn. Tư duy những gì mà chúng ta đã tiếp xúc qua thính giác hay ngôn từ. Tư duy cũng có nghĩa là thiền quán, phải thiền quán một cách sâu sắc vào những đối tượng của phần văn huệ nói trên. Sau khi nhận thức chính xác đúng đắn rồi, thì chúng ta cần phải đem ra áp dụng thật hành. Còn không, thì dù hai phần kia (văn và

tư) có sâu sắc đến đâu cũng không có được lợi ích. Vì tất cả cũng chỉ nằm trong phần lý thuyết suông mà thôi. Mà lý thuyết chỉ giúp chúng ta tăng thêm phần kiến thức. Kiến thức không thể giải quyết được vấn đề đau khổ hiện thực của chúng ta. Diễn tả phân tích thức ăn thật hay, nhưng bụng ta thì vẫn đói cào. Có kiến thức về lý thuyết thì tốt, nhưng cần phải thật hành. Như có đôi mắt sáng nhìn thấy thấu suốt tất cả, nhưng phải có đôi chân vững mạnh thì mới đi tới đích nhằm tới được.

Qua ba phương pháp này, đòi hỏi người học cần phải theo tiến trình của nó. Nghĩa là phải theo thứ lớp mà học hỏi hành trì. Tuy nhiên, nếu nói một cách nghiêm khắc hơn, thì trong Văn huệ, vẫn có Tư huệ và Tu huệ. Trong Tư huệ thì cũng có Văn và Tu huệ. Trong Tu huệ thì cũng có Văn và Tư huệ. Nói gọn, một là ba mà ba cũng là một. Đó là theo lý "*Tương tức, Tương nhập*" của hệ tư tưởng giáo lý siêu việt của Kinh Hoa Nghiêm. Ba môn học này rất quan yếu cho người tu học Phật vậy.

Trong giới học Phật, ai cũng biết rằng, đạo Phật phát nguyên từ một con người, chứ không phải là từ trên trời rơi xuống. Bởi người khai sáng ra đạo Phật đích thực là một con người. Là một con người có đầy đủ kinh nghiệm xấu, tốt, khổ, vui... trong cuộc sống. Người đó không ai khác hơn là đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Ngài xuất hiện giữa lòng cuộc đời này và trong lòng sự sống của nhân loại. Vì thế, hơn ai hết, Ngài hiểu rất rõ về thân phận của một con người. Ta nên nhớ rằng, đạo Phật có mặt trong nhu cầu của nhân loại, tồn tại vì nhân loại, để phụng sự cho nhân loại. Như vậy, đạo Phật không thể tách rời cuộc sống của nhân loại mà tồn tại. Thế nên, chúng ta cũng đừng nghĩ rằng, đạo Phật là một kho tàng tri thức và lý thuyết khô cứng. Nếu chỉ hiểu đạo Phật qua phần triết lý không thôi, thì chúng ta đã đánh giá sai lầm về đạo Phật. Muốn tìm hiểu đạo Phật, ta không nên đứng ở một góc độ hay một phương diện nào đó, mà vội phê phán cho rằng đạo Phật là như thế này hay như thế kia. Mà đạo Phật tự bản thân của nó là tất cả. Như tất cả cảnh vật không ngoài hư không mà có. Vì bản chất của đạo Phật là linh động tùy duyên nhưng bất biến. Đạo Phật chưa hề tách rời ra khỏi sự sống của nhân loại, bởi chính đạo Phật là sự sống. Đạo Phật mang lại cho con người một nghệ thuật sống. Sống có nghệ thuật là một đời sống cao đẹp và tràn đầy hạnh phúc. Đạo Phật giúp cho con người có được một

cuộc sống an vui và hạnh phúc. Tuy trong đạo Phật có rất nhiều pháp môn tu, nhưng pháp môn tu nào cũng nhằm mang lại cho con người có nhiều an lạc và giải thoát. Vì đó là con đường xuyên qua kinh nghiệm đời sống tâm linh của đức Phật. Đức Phật luôn tránh né những lý luận huyền đàm vô ích. Vì nó không giúp ích gì trong việc giải quyết thực tế đau khổ của con người. Trong Kinh Tiển Dụ Phật nói rất rõ điều này. Đức Phật dẫn dụ như người bị trúng tên cắm sâu vào xương thịt, điều cấp bách trước tiên là phải tìm cách nhổ mũi tên ra và rồi băng bó vết thương cho người kia mau lành lặn lại, chứ không nên ngồi đó mà phân tích đặt ra những vấn đề về mũi tên. Như nói, mũi tên này từ đâu bắn tới? nó được làm bằng chất liệu gì? Người bắn tên họ là gì? Quê quán của người đó ở đâu? Tại sao họ phải bắn tên v.v... ? Đi tìm giải đáp những câu hỏi này, thì người bị tên đã chết mất rồi. Phật cho đó là thái độ của kẻ si mê khờ dại. Ngẫm kỹ lại, hiện chúng ta cũng si mê khờ dại như thế. Thay vì, phải lo gấp rút chữa trị hóa giải những vấn đề khổ đau rất bỏng, thì ta lại dừng dưng thờ ơ trong việc chuyên hóa khổ đau. Con đường "Bát chánh đạo" (chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh định và chánh huệ) là con đường trị liệu khổ đau. Đó là một trong những phương pháp trị liệu tuyệt vời của đạo Phật.

Nhân mùa Phật đản lần thứ 2643 Dương lịch 2019, chúng ta hãy thành tâm hướng về đức Phật pháp thân của chính mình. Đức Phật bên ngoài chỉ là đề tượng trưng thức nhắc cho chúng ta nhớ lại ông Phật của mình. Hướng lại lòng mình để tìm ra nguyên nhân gốc rễ của đau khổ. Cội gốc của đau khổ là vô minh. Nói cách khác vô minh là hiện tượng của đau khổ. Truy tìm vô minh là để chuyển hóa. Vì bản chất vô minh không thực có. Chúng chỉ là những bọt bèo nổi trôi lều phều trên mặt nước. Tuy chúng không thật, nhưng ta không nên coi thường chúng. Tứ diệu đế là bốn phương pháp tuyệt diệu để chúng ta nương đó tu tập. Đó là nguồn giáo lý cơ bản làm nền tảng cho mọi hệ thống kinh điển. Vì thế, ta phải hết sức trân quý để tìm hiểu học hỏi. Trên tiến trình tu học từ địa vị phàm phu cho đến khi lên thánh vị, không một hành giả nào có thể ly khai Tứ diệu đế mà có thể chứng đắc được. Vì tầm quan trọng vô song đó, ta nên nỗ lực nghiên tầm học hỏi và luôn áp dụng vào đời sống. Có thể, thì sự hành trì tu tập của chúng ta mới chóng có kết quả được.

(tiếp theo)

# 100 Câu hỏi Phật pháp

## 24. Trong lúc ngủ mê thân thức đi đâu?

**Hỏi:** Thưa thầy, tại sao lúc người ta ngủ, thì cái thân thức nó đi đâu? Mà người ngủ như chết chẳng biết trời trăng mây nước gì nữa?

**Đáp:** Câu hỏi này có liên quan đến Duy Thức học. Vấn đề này, nếu phải luận bàn cho tận tường rõ lẽ thì thật là dài dòng. Ở đây, chúng tôi chỉ xin được trả lời một cách tóm tắt ngắn gọn thôi. Nếu muốn tìm hiểu tận tường vấn đề hơn, thì xin Phật tử có thể nghiên cứu qua môn Duy thức học. Môn học này rất khó, vì nó là môn tâm lý học rất sâu sắc tuyệt vời của Phật giáo.

Theo Duy Thức, thì mỗi người chúng ta có tám thức gọi là Bát thức tâm vương. Tám thức gồm có: nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý, mạng na, a lại da. Trong lúc chúng ta ngủ, thì tiên ngũ thức ( nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ) không có hoạt động mạnh mẽ như lúc còn thức. Chỉ có ý thức hoạt động một mình, nên các nhà Duy Thức gọi đó là “Mộng trung ý thức” hay “Độc đầu ý thức” ( tức sự hoạt động riêng rẽ của thức thứ sáu ). Chính vì nó hoạt động, nên chúng ta mới thấy có những điềm mộng lành dữ trong khi ngủ. Đây là do thức thứ sáu hợp tác chặt chẽ cùng với Mạng na thức ( thức thứ bảy ) lấy ra từ trong kho A lại da thức. Thức thứ bảy này, còn có tên khác là truyền tổng thức. Nghĩa là nhiệm vụ của nó chỉ mang các chủng tử cất vào kho và khi cần thì nó đem ra. Cho nên, khi thức thứ sáu cần thì thức bảy này mang đem ra. Giống như người giữ kho chuyên giữ cất các loại hồ sơ vậy. Song có điều tuy nhiệm vụ của nó là chuyên giữ kho, nhưng nó lại chấp cái kho đó là của nó, tức chấp thức A lại da làm tự ngã.

Thức A lại da, còn gọi là tàng thức, tức kho chứa các loại hạt giống ( chủng tử ). Bởi thức này có ba công năng: “*năng tàng, sở tàng và ngã ái chấp tàng*”. Năng tàng là thức này có khả năng dung chứa các thức chủng tử lành dữ. Sở tàng là dụ như cái kho để chứa. Vì thế, thức thứ tám này, nó còn có tên là A đà na thức. Vì dựa trên khả năng duy trì chủng tử không cho sót mất, nên nó mới có tên là A đà na: duy trì nghiệp chủng. Như vậy, cái mà chúng ta gọi là chiêm bao là do ý thức hoạt động và chính nó moi ra các loại chủng tử được cất chứa trong kho A lại da thức này.

Thật ra, trong lúc chúng ta ngủ say các thức vẫn hoạt động, nhưng vì cường độ hoạt động của nó nhẹ và lu mờ đi không mạnh mẽ như lúc chúng ta còn thức, chớ không phải chết đi như nhiều người lầm tưởng. Nếu chết, thì chúng hoàn toàn

## Tập 2

## PHƯỚC THÁI

không còn hoạt động được nữa. Chúng chỉ ngấm ngấm hoạt động, duy chỉ có ý thức là hoạt động mạnh trong giấc ngủ mà thôi. Nếu như chúng nó không hoạt động, thì tại sao khi có người bật đèn lên là thấy sáng và có người kêu, hoặc có tiếng động mạnh thì chúng ta liền thức dậy. Như thế, đủ chứng minh rằng, trong lúc ngủ các thức vẫn còn hoạt động, chớ không phải chết hay là không biết trời trăng mây nước gì như Phật tử đã nói.

## 25. Làm sao diệt trừ được ba thứ phiền não gốc: tham, sân, si?

**Hỏi:** Thưa thầy, khi đối cảnh xúc duyên, trong tâm con thường hay nổi lên ba thứ tham, sân, si. Vậy, xin hỏi có cách nào diệt trừ ba thứ này được không?

**Đáp:** Đây là ba thứ độc tố mà hầu hết chúng ta đều bị nó sai sử tạo nghiệp thọ khổ. Muốn diệt trừ nó, không phải là chuyện dễ dàng. Nếu như dễ trừ dễ đoạn, thì chắc chắn chúng ta sẽ không còn nổi trôi trong vòng sanh tử khổ đau nữa. Bởi chúng nó là những thứ có gốc rễ rất sâu dày. Giống như loại rễ cỏ cú ăn sâu trong lòng đất, muốn nhổ diệt tận gốc rễ của nó thật là rất khó. Rất khó thôi, chớ không phải là không có cách tiêu diệt hết. Loại tâm sở phiền não căn bản này cũng thế. Tuy khó trừ khó đoạn, nhưng nếu chúng ta bền chí nỗ lực tu hành thì cũng có thể dẹp trừ được. Bởi chúng nó chỉ là hư vọng không thật. Trong Chúng Đạo Ca Ngài Vĩnh Gia Huyền Giác có nói: “*Tam độc thủy bào hư xuất một*”. Nghĩa là ba thứ tham, sân, si, giống như là bọt nước nổi lên rồi mất. Vì bản chất của chúng là hư giả không có thực thể cố định, nên chúng ta quyết tâm chuyên cần tu tập tất nhiên là chúng ta có thể chuyển hóa chúng được. Nhưng với điều kiện là chúng ta phải hằng gia công nỗ lực bền chí tu tập.

Phương pháp chuyển hóa hay diệt trừ chúng, Phật Tổ dạy có nhiều cách. Như quán tưởng, niệm Phật, tham thiền, tụng kinh, trì chú v.v... Dù phương pháp nào cũng đòi hỏi sự bền tâm cố gắng lâu dài của chúng ta. Đối với căn cơ của chúng ta thì không phải tu một ngày một bữa mà có thể dứt trừ chúng được. Cần phải trải qua thời gian lâu dài. Như chúng ta cố gắng niệm Phật chú tâm niệm danh hiệu Phật miên mật già dặn lâu ngày, tất nhiên cường độ hiện hành của

chúng sẽ yếu dần đi. Sức hoạt động của chúng sẽ không còn mạnh bạo hung hăng dữ tợn như trước kia nữa. Đó là chúng ta đã có tiền bộ khả quan trên bước đường tu rồi.

Ngoài ra, chúng ta còn phải quán chiếu sâu vào lý duyên sinh vô ngã. Mọi vật trên đời này không có vật gì tồn tại lâu dài. Tất cả đều chịu chung định luật vô thường chi phối. Ngay như thân tâm ta cũng bị vô thường thay đổi luôn luôn. Vạn pháp đều do nhân duyên sinh. Đã do nhân duyên sinh, thì chúng không có thực thể. Đó là vô ngã, tức không có cái chủ thể chân thật. Thân này khi hết duyên cũng tan rã. Hằng dùng trí huệ bát nhã quán chiếu như thế, thì lòng tham chấp ngã pháp của chúng ta sẽ giảm dần. Từ đó, ba món tham, sân, si, lần lần cũng phải tiêu mòn và rồi một ngày nào đó, chúng sẽ hoàn toàn biến mất. Đến đây, hành giả mới thật sự giải thoát hoàn toàn.

## 26. Giữa sự và lý Tịnh độ có chống trái nhau không?

**Hỏi:** *Thưa thầy, nếu mình tin Tịnh độ theo Duy tâm Tịnh độ, nhưng đồng thời mình vẫn niệm Phật cầu vãng sanh Tây phương Cực lạc sau khi chết. Xin hỏi như vậy có chống trái nhau không?*

**Đáp:** Xin thưa ngay là không có gì chống trái nhau cả. Có chống trái nhau chẳng là do mình thiên kiến vọng chấp đó thôi. Chúng ta nên nhớ, trong giáo lý đạo Phật trước sau như một, không có gì là mâu thuẫn. Đạo Phật chủ trương “Sự Lý” phải viên dung. Tánh tướng không hai. Như nước và sóng không thể ly khai ra được. Trước hết xin nói về *Sự Tịnh độ*.

Sự Tịnh độ là sao? Sự là hình tướng là những hiện tượng bề ngoài mà chúng ta có thể thấy biết được. Dựa theo trong Kinh A Di Đà mà đức Phật Thích Ca đã giới thiệu diễn tả về cảnh giới Tây phương Cực lạc. Chúng ta y cứ vào đó mà hết lòng tin tưởng. Tin có cõi Cực lạc, có đấng giáo chủ Phật A Di Đà và có các hàng Thánh chúng. Cũng như những vị đã được vãng sanh về cõi đó. Chúng ta một bề tin chắc y báo và chánh báo như thế, không một niệm nghi ngờ. Nhờ tin chắc như vậy, nên chúng ta mới cố gắng nương vào danh hiệu sáu chữ Di Đà mà trì niệm. Sáu chữ Di Đà là danh tướng. Đây gọi là chấp trì danh hiệu.

Nếu chúng ta chưa hiểu rõ về Lý Tịnh độ mà cứ bên tâm một lòng niệm Phật, thì cũng sẽ được vãng sanh. Nhờ niệm Phật lâu ngày sẽ được thuần thực, dần đến được như tâm bất loạn. Nếu chưa được “Lý như tâm bất loạn”, thì cũng được “Sự như tâm bất loạn”. Điều quan trọng là, trong lúc hành giả niệm Phật thì phải tâm

niệm, chớ không nên chỉ có miệng niệm suông không thôi. Nếu chỉ có miệng niệm mà tâm không niệm, thì coi chừng chúng ta sẽ trở thành cái máy niệm Phật.

Cho nên, khi niệm Phật, chư Tổ thường khuyên bảo nhắc nhở chúng ta : **“Tâm và tiếng phải hiệp khẩn nhau và phải niệm mỗi chữ mỗi câu cho rõ ràng rành rẽ”**. Phải nhiếp tâm mà niệm. Niệm được như thế, thì chắc chắn khi lâm chung hành giả sẽ được vãng sanh về Cực lạc. Pháp môn Tịnh độ điều quan yếu hơn cả, là phải có lòng tin sâu và nguyện thiết. Đó là hai yếu tố tư lương để quyết định được vãng sanh. Xin Phật tử lưu ý ghi nhớ kỹ điều này. Còn sự khác biệt cao thấp của chín phẩm liên hoa ở cõi Cực lạc, đó là do công phu hành trì của chúng ta ở cõi này có sâu cạn khác nhau đó thôi. Nói về Sự Tịnh độ đại khái là như thế.

Còn lý Tịnh độ là sao ? Lý là bên trong thuộc về tâm thể, chúng ta không thể dùng mắt thấy được. Tâm thể này mỗi người đều sẵn có. Đây là một thực thể bất sanh, bất diệt, còn gọi là chơn tâm hay lý tánh v.v... Khi chúng ta nhiếp tâm niệm hồng danh Phật, mà lúc đó tâm ta an trụ vào câu hiệu Phật không khởi nghĩ việc gì khác, nghĩa là không khởi nghĩ hai bên : có không, phải trái v.v... thì khi đó tự tánh Di Đà hay Duy tâm Tịnh độ hiện tiền. Như vậy Sự và Lý đâu có hai. Tuy không hai, nhưng nói một cũng không được. Thí như nước trong không ngoài nước đục mà có. Muốn có nước trong, thì ta phải chịu khó lắng đọng. Khi cặn cẩu không còn, thì chất nước trong hiện ra. Trong nhà Phật thường nói : “Nương sự hiển lý hay tức lý hiển sự là vậy”. Sự và Lý phải viên dung. Nước đục là dụ cho Sự, nước trong là dụ cho Lý. Thế thì, Lý không ngoài Sự và Sự không ngoài Lý mà có.

Hiểu thế, thì giữa Sự và Lý làm sao có sự chống trái nhau? Nhưng khi tu, hành giả chưa thể nhập được lý tánh, thì cần phải nương vào sự tướng. Cho nên pháp môn niệm Phật gọi là đi từ hữu tướng hay hữu niệm để thể nhập vô tướng, hay vô niệm.

Xin nhắc lại cho Phật tử nhớ rằng, trong đạo Phật không hề có sự mâu thuẫn chống trái nhau. Có chống trái chẳng, là do vì trình độ nhận thức của chúng ta chưa được dung thông đó thôi. Bởi do trình độ nhận thức của chúng ta còn thiếu cận nông cạn, nên mới có những cái nhìn sai lệch biên kiến. Do đó, mới thấy có sự khác biệt chống trái nhau. Nếu hiểu như thế, thì trong khi ứng dụng tu, ta cần phải dung thông giữa Sự và Lý, không nên cố chấp một bên. Nếu cố chấp một bên đó là chúng ta mắc vào cái lỗi biên kiến vậy. *(còn tiếp)*

# Danh từ Phật Học

Huệ Liên

Nhằm mục đích giúp cho chư Tăng Ni và Phật tử sinh hoạt tại hải ngoại hiểu rõ những danh từ Phật pháp mà chúng ta thường hay nghe trong các buổi giảng hoặc đọc trong sách được dễ dàng và thuận tiện. Chúng tôi xin mạo muội soạn lại những danh từ Phật học bằng ba ngôn ngữ Hán, Việt và Anh nhằm hỗ trợ cho mọi người đầy đủ phương tiện trong việc tìm hiểu và học hỏi những danh từ Phật học. Thông thạo danh từ Phật học sẽ giúp ích cho chúng ta rất nhiều trên con đường hoằng dương đạo pháp ở các nước Tây phương. Khi quý vị thấy những danh từ viết bằng chữ Nho (Hán Việt), ví dụ 無常 (无常), hai chữ trong ngoặc đơn là chữ viết giản thể, còn hai chữ bên ngoài dấu ngoặc là chữ phồn thể nghĩa là chữ viết có đủ nét như chúng ta thường thấy trong kinh điển. Ngoài ra, bên phần Buddhist terms, ví dụ chữ Impermanence là từ ngữ tiếng Anh, nhưng nếu chữ annica (P) đó là chữ viết của ngôn ngữ tiếng Pali, còn chữ anitya (S) là từ ngữ của ngôn ngữ tiếng Sankrit.

Danh từ Phật học	Chinese concepts	Buddhist Terms
<b>Tam Pháp Ấn</b>	<b>三法印</b>	<b>Three Characteristics of Existence</b>
1. Vô thường	(一) 無常(无常)	1. Impermanence, annica (P), anitya (S)
2. Khổ	(二) 苦	2. Suffering, dukkha (P), duhkha (S)
3. Vô ngã	(三) 無我(无我)	3. Non-self, anatta (P), anatman (S)
<b>Tam độc</b>	<b>三毒</b>	<b>Three Poisons</b>
Tham	(一) 貪(贪)	1. Greed
Sân	(二) 瞋	2. Hatred
Si	(三) 痴	3. Ignorance
<b>Tam giới</b>	<b>三界</b>	<b>Three Realms of Existence</b>
Dục giới	(一) 欲界	1. Sensuous world
Sắc giới	(二) 色界	2. Fine-Material world
Vô sắc giới	(三) 無色界(无色界)	3. Immaterial world
<b>Tam vô lậu học</b>	<b>三無漏學(三无漏学)</b>	<b>Three Endeavours / Learnings</b>
Giới	(一) 戒	1. Precepts, Sila (P, S)
Định	(二) 定	2. Concentration, Samadhi (P, S)
Huệ	(三) 慧	3. Wisdom, Prajna (P), Panna (S)
<b>Tứ Diệu Đế</b>	<b>四妙諦</b>	<b>Four Noble Truths</b>
Khổ	(一) 苦	1. Suffering
Tập	(二) 集	2. Cause of suffering
Diệt	(三) 滅	3. End of suffering
Đạo	(四) 道	4. Way leading to the end of suffering
<b>Tứ đại</b>	<b>四大</b>	<b>Four Primary Elements</b>
Địa đại (đất)	(一) 地大	1. Earth element
Thủy đại (nước)	(二) 水大	2. Water element
Phong đại (gió)	(三) 火大	3. Wind element
Hỏa đại (lửa)	(四) 風大(风)	4. Fire element



<b>Tứ thánh quả</b>	<b>四聖果</b>	<b>Four Stages of Holiness</b>
Tu Đà Hoàn	(一) 須陀洹	1. Stream-Winner
Tu Đà Hàm	(二) 斯陀含	2. Once-Returner
A Na Hàm	(三) 阿那含	3. Non-Returner
A La Hán	(四) 阿羅漢	4. Holy-One (Arahat, P; Arhat, S)
<b>Tứ trọng ân</b>	<b>四重恩</b>	<b>Four Commitments of Gratitude</b>
Quốc gia	國家(国家)	1. Nation
Xã hội	社會(社会)	2. Society
Cha mẹ (phụ mẫu)	父母	3. Parents
Sư hữu (thầy bạn)	師友(师友)	4. Teachers and Friends
<b>Tứ sự cúng dường</b>	<b>四事供養</b>	<b>Four Essential Objects of the Monks</b>
Y phục (y áo)	衣服	1. Robe
Âm thực (thức ăn)	飲食	2. Alms food
Ngọa cụ (chỗ nghỉ)	臥具	3. Place for resting
Y dược (thuốc men)	醫藥	4. Medicine
<b>Tứ Vô Lượng tâm</b>	<b>四無量心(四无量心)</b>	<b>Four Immeasurables States of Mind</b>
Từ	慈	1. Loving kindness
Bi	悲	2. Compassion
Hỷ	喜	3. Joy
Xả	舍	4. Equanimity

Tham khảo: 佛學常見詞匯 陳義孝居士編 | 生死書

[www.fosss.org/luoc-giai-nhung-phap-so-can-ban-hanh-co.pdf](http://www.fosss.org/luoc-giai-nhung-phap-so-can-ban-hanh-co.pdf)



*Về chùa học hạnh xuất gia,  
 Người người sắp xếp việc nhà đi tu.  
 Đến chùa sớm tối công phu,  
 Cho trọn một khóa hạnh tu mười ngày.  
 Cạo tóc đắp y màu vàng,  
 Chúng con an lạc vô vàn thâm sâu.  
 Để tóc thì choàng màu nâu,  
 Vào chùa đạm bạc cơm rau với cà.  
 Kinh hành thấy đẹp làm sao!  
 Giống như Từ phụ Thích Ca ngày nào.  
 Chúng con tu học tâm an,  
 Mai sau thác khỏi trần gian đi về.  
 Về nơi Đức Phật Di Đà,  
 Lo tu lo học được ngồi tòa sen.*

**Khóa tu học  
 Hạnh Xuất Gia  
 10 ngày**

**Diệu Từ**

# Hồi Tưởng



Lần đầu tiên tham dự khóa tu xuất gia ngắn hạn tại chùa Quang Minh trong mùa holiday tháng 12 của năm 2017, tôi cảm nghe lòng mình trào dâng bao nỗi niềm xúc động. Tôi cảm nhận được tâm lòng từ bi vị tha nhân ái của chư Tôn Đức. Các ngài đã chẳng quản gian lao khó nhọc tạo mọi thắng duyên cho chúng con tu học. Chúng con vui sống hòa mình trong nếp sống thiền môn. Một nếp sống, đối với chúng con thật quá xa lạ, khép mình trong quy luật, giữ gìn oai nghi tế hạnh. Khác hơn những gì mà chúng con sinh sống ở ngoài đời. Từ suy nghĩ, nói năng và hành động, nhứt nhứt đều phải giữ đúng theo phẩm hạnh cung cách của người xuất gia. Dù vẫn biết, đây chỉ là xuất gia ngắn hạn tập sự tạm thời. Ngay ngày đầu họp chúng, chúng con đã được quý thầy thức nhắc cặn kẽ về nghi giới trong khi tu học. Đồng thời, mọi việc làm đều phải giữ gìn chánh niệm. Thú thật, lúc đầu con không hiểu chánh niệm là gì? Không hiểu thì biết đâu mà giữ? Nhưng sau đó, khi nghe quý thầy giảng giải, thì con mới nhận ra rằng chánh niệm rất quan trọng trong khi tu học và hành xử. Thường chúng con hay sống thô tháo, quen theo tập khí ngoài đời. Gặp nhau thì hỏi thăm việc này việc nọ, nói chuyện tào lao thiên đê toàn là những chuyện tạp nhạp bù khú phù phiếm ở thế gian, gây nên bầu không khí ồn náo, làm cho mất đi sự trang nghiêm thanh tịnh trong khóa tu. Con biết đây là một lỗi lầm lớn mà theo thói quen mọi người thật khó bỏ. Riêng con, nếu đủ cơ duyên tham dự những lần tu học tới, thì con xin nguyện tịnh khẩu để an tâm tu học.

Thầy Phước Thái thường hay nhắc nhở chúng con. Ngoài việc giảng dạy giáo lý ra, thầy còn tận tâm hướng dẫn chúng con về mọi mặt. Từ việc nhỏ đến việc lớn, thầy đều tận tình hướng dẫn. Phải thành thật mà nói, thầy rất nghiêm khắc trong lúc hướng dẫn. Lúc đầu, con nghĩ là thầy khó tánh, nhưng sau mới biết là thầy rất thương mình. Nếu thầy không thương thì thầy không nhắc nhở chỉ dạy tận tình như vậy. Con tự hỏi, thầy nhắc nhở chúng con, thử hỏi thầy được lợi ích gì cho thầy? Chỉ thiệt thòi cho thầy thêm thôi! Thế nên, bây giờ nghĩ lại mới thấy thật thương thầy. Cũng nhờ thầy chỉ dạy hướng dẫn mà chúng con mới biết được một

vài phép tắc lễ nghi trong thiền môn, nhất là về phần giáo lý. Con biết là thầy hướng dẫn đạo tràng Quang Minh tu học suốt hơn hai mươi năm qua. Có những lúc trong khóa tu, con nghe chú Minh Quang hay đề cập đến sự hướng dẫn chỉ giáo của thầy, mà chú là người theo học với thầy rất lâu trên 20 năm qua. Có lần chú tâm tình với chúng con: "Xưa kia, lúc thầy chưa có giải phẫu xương sống, và tuổi thầy lúc đó tương đối còn trẻ, nên thầy có trí nhớ rất dai. Thầy giảng thao thao bất tuyệt, thầy kể rất nhiều câu chuyện đạo lý. Có nhiều câu chuyện rất dài, nhưng thầy nhớ kể mạch lạc từng chi tiết. Chú còn nói, hiện chú còn giữ lại hai bộ đĩa mà thầy đã giảng trước đây, đó là trọn bộ Kinh Pháp Hoa hai mươi tám phẩm. Bộ Kinh này thầy giảng tròn hai năm mới xong. Bộ kinh thứ hai là kinh Pháp Cú. Bộ kinh này thầy có in thành sách gồm có 4 quyển. Chú luôn nghe và học hai bộ kinh này". Được biết, ngoài hai bộ kinh này ra, thầy còn giảng giải nhiều bộ kinh khác nữa. Những bộ kinh thầy giảng đều có đăng lên youtube. Nhân đây, chúng con xin chân thành sám hối với thầy và kính cảm niệm công ơn của thầy đã hướng dẫn chỉ bảo cho chúng con nhiều lắm.

Nhớ lại, chúng con rất được phúc duyên, vì trong khóa tu lần này có đến 13 vị Tôn Đức chúng minh. Đó là một nhân duyên thù thắng hy hữu. Chúng con đã được chư Tôn Đức truyền trao giới pháp cho. Đó là một hạnh duyên phúc báo rất lớn cho chúng con.

Điều mà tu sinh chúng con không thể nào quên được ân đức lớn lao của HT Tông Trưởng Tổ Đình Phước Huệ. Thầy Phước Tấn nhắc lại khóa tu xuất gia ngắn hạn lần đầu tiên đã được Hòa thượng chủ trì khai giảng tại Tổ Đình Phước Huệ. Khóa tu lúc đó thời gian kéo dài một tháng. Cũng nhờ khóa tu xuất gia ngắn hạn đầu tiên (1994) này, kết quả đã có một vài thầy xuất gia thực thụ không xả giới hoàn tục.

Đó là một thành quả mà chính do Hòa thượng sáng tạo. Từ đó các khóa tu khác lần lượt tiếp nối đã được khai giảng hằng năm trong mùa holiday. Còn khóa tu 10 ngày lòng trong mùa an cư do Giáo hội đứng ra tổ chức, đây là do sáng kiến chung của quý thầy. Vì muốn cho chư Tăng Ni có cơ hội tập trung về một trú xứ để tu học, thay vì là 3 tháng như thời xưa, nay rút ngắn lại chỉ còn có 10 ngày mà thôi. Lý do là vì chư Tăng Ni ở xứ này, Phật sự đa đoan, trong hoàn cảnh nhứt tăng nhứt tự, nên không thể kéo dài bỏ chùa được. Vì vậy mà hằng năm chỉ mở ra khóa tu học 10 ngày. Ngoài việc dành cho chư Tăng Ni ra, quý thầy còn thương xót hàng phật tử tại gia, nên mới mở rộng ra để cho mọi người cùng tham dự tu học. Đó là một ân đức lớn lao của quý ngài. Nhắc lại sự kiện này, là để chúng con thành tâm đê đầu đánh lễ tri ân cố Đại lão Hòa thượng Tông Trưởng.

Được phước duyên sinh hoạt chung với Tăng đoàn, một oai lực trang nghiêm vô hình đã tỏa lan và ôm ấp chúng con trong vòng tay thánh thiện của Tam Tôn, nên tinh thần đại chúng cũng xả buông vượt trội. Chúng con hòa cùng Giới hạnh trong lành nhu thuận hầu trả ơn Thầy Tổ cùng Pháp giới chúng sanh như lời huấn từ của Thầy Phước Tấn. Cuộc sống quá đầy đủ vật chất trên một đất nước văn minh tự do Úc Châu, con người dễ dàng sa vào thế giới ảo của Tivi, của điện thoại, của chơi games..., nên chúng con biết sống thực khi trực diện với những gì trước mặt như chim chóc, tha nhân v.v... Chúng con cứ khoan thai thông thả trong tứ oai nghi như hành trình của bậc giác ngộ thánh nhân ngày trước.

Như đã nói, với sự dặt dìu bi mẫn của Thầy Phước Thái, niềm hỷ lạc dâng tràn trong hào quang chư Phật, chúng con phản quan tự kỷ trở lại chính mình, phục hồi nguồn năng lực vốn tiềm ẩn sẵn trong ta. Có như vậy, chúng con mới phát khởi lòng từ bi là tạo hạnh phúc cho bản thân mình rồi trải lòng cùng tha nhân khoáng đạt. Bằng một giọng trầm hùng nhưng thanh nhã, tiếng thơ văng vặc hóa thân của đạo, thầy đã đưa chúng con vào không gian huyền diệu của thiên tâm:

*Tôi lo quét lá sân lòng  
Tôi không quét lá bao đồng thế gian  
Lá lòng còn quá ngổn ngang  
Ngày đêm lo quét mới an tâm lòng  
Bao giờ hết lá thông dong  
Chỉ còn sân trống mới hồng thành thoi*

*Bấy giờ mới thật vui chơi  
Bấy giờ mới thật thành thoi an nhàn.*  
(Thích Phước Thái)

Thầy giảng huấn cho chúng con hiểu được vạn vật vô thường dù hiện tượng vật lý hay tâm lý, thân thể con người sanh diệt nhưng có một thực thể luôn bất sanh bất diệt. Bản chất của nước là không sanh diệt, dù sóng có xô xao biến đổi thế nào thì sóng và nước chưa hề rời nhau, tức là tục đế với chân đế lẫn trong nhau. Khi hiểu được vô thường qua kiến thức, tự thân biết trải nghiệm sống hồn nhiên tinh khiết, không còn vướng mắc qua ngữ ngôn suy luận, trực tiếp trên đối tượng bằng tâm rỗng lặng, lúc ấy niết bàn tự nhiên hiển lộ. Thầy nói chăm sóc sức khỏe đúng cách cho ta một thân thể lành mạnh khế hợp cùng bản tâm thanh tịnh. Chỉ có sống trong chánh niệm thì bản thân ta mới là "Giới Định Tuệ" giữa đất trời.

Hình ảnh đạo tràng thân thương trong những chiếc huỳnh y giải thoát, chúng con khát khao lắng lòng nghe Thầy Phước Hựu dạy hạnh xuất gia, là đoạn vô minh ái dục, rời xa căn nhà lửa để tiến vào cánh cửa Không vô tướng. Khi ra phố phường, mắt chỉ nhìn xuống cách bước chân 3 mét, dáng dấp ung dung thông thả là thân giáo thiết thực tịch chiếu nhất của người biết sống trong tinh thức với thực tại nhiệm màu.

Thầy giảng Ngài Phổ Hiền tượng trưng cho từ bi, ngài Văn Thù tượng trưng cho trí tuệ. Những đĩa trái cây dâng cúng dường nằm im trên bàn Phật, tượng trưng cho lòng kiên định trước bão táp mưa sa. Làn hương được đốt lên bay tỏa trong bao la đất trời là hóa độ cuộc đời thăng hoa nẻo thiện. Ánh đèn chiếu sáng thân Phật trên kia là nhiệm mầu của trí tuệ, và những đóa hoa màu sắc là tánh nhẫn nhục nhưng vẫn giữ được vẻ đẹp cho riêng mình.

Hòa thượng Quảng Bình cho biết tập xuất gia gieo duyên để nương theo hiểu biết thương yêu, một loại tình yêu Phật Pháp chứa trí tuệ từ bi. Sống có ý thức biết nhìn sâu vào mỗi vấn đề là sống thiền trong tứ oai nghi của người con Phật.

Hạnh phúc thay khi thầy An Chí giải thích cho chúng con tận tường nguồn giác ngộ. Rằng Phát Bồ đề tâm là kho tàng vô giá, dung chứa thế giới chúng sanh bằng tâm bất nhị. Hạnh nguyện của đại Bồ tát là đại đạo, là con đường tiến đến Phật quả, cứu vớt chúng sanh hữu duyên bằng trí tuệ từ bi và bằng tâm vô ngã

đời đời. Thầy dạy tụng kinh trong chánh niệm là thân khẩu ý đều thanh tịnh, một loại công đức vô lậu và lạy Phật là rời xa ngã mạn đã ăn sâu trong tiềm thức. Chùa là nơi chúng con đến để kết duyên cho đời sau đầy đủ phước duyên được sống trong chánh Pháp.

Thầy nói, khi chúng ta muốn chấm dứt khổ đau, dù đây là con đường hướng thiện, nhưng còn muốn là tâm vẫn còn vương niệm, vẫn còn trong sanh tử. Dù ly dục sanh tâm hỷ lạc trong cõi thiên, hoặc cõi trời sắc giới hay vô sắc cũng vẫn còn trong sanh tử. Trí tuệ chỉ hiện diện khi chúng ta biết tạo ra muôn vàn công đức và an nhiên sống nhàn nhục hài hòa để hóa giải oan khiên nghiệp chướng phát sinh định vô vi, vô ngã, là con đường của Phật tự ngàn xưa.

Thêm vào đó, thầy Thiện Tâm chỉ cho chúng con hiểu tánh căn bản của đạo Phật vốn bình đẳng chứa bi, trí, dũng trong Tăng đoàn và cả ra ngoài xã hội. Tinh thần vô ngã vị tha lấy con người làm gốc, là con đường giúp chúng sanh giác ngộ. Sĩ mê là mẹ của muôn tội lỗi, trí tuệ là cha của vạn sự thành công. Chánh niệm liên tục là chánh định phát sanh trí tuệ.

Những buổi chiều tu sinh thiền hành cùng thầy Phước Thái ngoài trời, từng bước thanh thoi nhẹ nhàng an lạc, khoan thai thong thả trong chiếc áo màu lam phất phơ trong làn gió mát. Nắng vàng của buổi chiều tàn vẫn còn đủ sức chan hòa tràn ngập không gian, chiếu soi từng bước chân đi để mà đi, đi nhưng không bao giờ đến của chúng con. Những bài hợp ca vô ưu đượm mùi thiền vị có Phật trong tâm đang nhoèn nụ cười vi tiếu, hạnh phúc sống trong thực tại thật giản đơn khi ta biết buông xả vạn duyên.

Bài hát Thiền Hành vang lên trong nắng vàng sấp tấp, hòa cùng nhịp thở của không gian tĩnh mịch, lòng chúng con dâng lên bao niềm an lạc thanh thoát, do thầy Phước Thái khởi hát và toàn thể đại chúng hát theo trước khi bắt đầu thiền hành, và thầy hướng dẫn giải thích dặn dò cặn kẽ tỉ mỉ trong khi đi:

*Ta đi đi không có gì ràng buộc  
Ta đi đi không hướng vọng tương lai  
Ta đi đi quên cả tháng năm ngày  
Ta đi đi từng bước chân trong hiện tại  
Ta đi đi vượt muôn ngàn chướng ngại  
Ta đi đi về tới bến nơi rồi  
Ta đi đi từng bước thật thanh thoi  
Thật thanh thoát an lành trong chánh niệm*

Hôm nay, với những hồi tưởng về khóa tu, lòng con vẫn còn trào dâng bao niềm nhớ thương xúc động. Với biết bao niềm thương nỗi nhớ, thương thầy, nhớ bạn. Làm sao quên được những hình ảnh thân thương đầy ân tình của các bạn đồng hành. Các bạn cùng tu, cùng học, cùng sinh hoạt chung trong khung trời chánh pháp cắm thạch của Như Lai. Đó là môi trường thiện pháp tạo dựng cho chúng con biết rõ lối thoát nẻo về. Về với thực tại hiện hữu nhiệm mầu, không đánh mất mình. Sống trong giây phút hiện tại là giây phút tràn đầy hạnh phúc. Giờ đây, chúng con đã hiểu hạnh phúc không ở đâu xa, mà nó nằm ngay ở bước chân đi có ý thức. Đó là những bước chân thiền hành thánh thiện. Những bước chân in hằn trên mặt đất như dấu ấn của một vị quốc vương. Hạnh phúc không có trong tiền tài danh vọng hay địa vị cao sang, mà hạnh phúc có mặt ngay trong từng bữa cơm chánh niệm. Thật sung sướng thay! được sống trong một tăng thân hòa ái và với một tình thương chan đầy mặt đất già lam. Đừng tìm tình thương ở đâu xa mà tình thương nằm sẵn trong trái tim ta. Hãy mở rộng cõi lòng yêu thương vạn loại như trái tim mặt trời. Ta ôm lấy tất cả. Vì tất cả cũng chính là ta. Thương yêu nhau trong tinh thân giác ngộ. Đó là ta học được bài học ngàn vàng của chính ta. Bài học "Hiếu" và "Thương", có hiếu và thương thì mới có "Thông cảm". Biết người, biết mình là điểm tối ưu thượng sách trong khi giao tiếp.

Nhân đây, chúng con cũng xin thành kính tri ân Ban tổ chức khóa tu, xin cảm ơn ban công quả đã phát tâm hỗ trợ bằng tất cả tâm lực, nguyện lực và vật lực để cho khóa tu được viên mãn thành công tốt đẹp. Kính nguyện cầu hồng ân Tam bảo gia hộ cho quý vị thân tâm an lạc, sức khỏe dồi dào, vạn sự an lành, tùy tâm mãn nguyện.

Với lòng tôn kính tuyệt đối, chúng con xin thấp nén hương lòng dâng lên chư Tôn Đức Tăng Ni bằng tất cả tâm lòng hoài niệm tri ân. Những vị Tôn túc khả kính, các ngài là Trưởng tử của Như Lai, đã thấp sáng trong chúng con niềm tin yêu thương và giải thoát; đã dẫn dắt chúng con trên lộ trình giác ngộ. Trước khi dứt lời, chúng con nguyện cầu hồng ân Tam bảo gia hộ chư Tôn Đức: pháp thể khinh an, đạo thọ miên trường, huệ đăng thường chiếu, Phật sự viên thành.

**Một Tu Sinh.**





# Phật thuyết Kinh Bát Đại Nhân Giác

(tiếp theo)

**Đ**ệ nhị giác tri, đa dục vi khổ, sanh tử bị lao, từng tham dục khởi, thiểu dục vô vi, thân tâm tự tại.

Tri, tức là sự hiểu biết. Giác tức là sự nhận thức. Tâm này (linh giác) muốn hiểu biết những gì? Nó cần nên biết rằng tham muốn nhiều là khổ. Trong mỗi chúng ta đều có 5 thứ tham dục: đó là tiền tài, sắc đẹp, danh tiếng, uống ăn và ngủ nghỉ. Năm thứ này là cội gốc của địa ngục, nơi nào có ham muốn là sự khổ theo đó. Những người không hiểu biết cứ nghĩ rằng dục vọng tham cầu càng nhiều càng tốt. Chúng ta thấy rằng tham dục là một thứ tội lỗi, vì đó là những thứ tham dục bất chánh. Người tu hành, học theo Phật cần nên ít muốn, vì tham muốn nhiều là phiền não nhiều. Trong tâm mong muốn quá nhiều làm cho thân phải cực nhọc. Bởi vì tài, sắc, danh, thực, thù là gánh nặng, chất chứa những thứ rác rưởi này trong tâm nó khiến cho tâm mệt mỏi luôn tìm cầu vật chất bên ngoài không lúc nào dừng.

Do tâm ít muốn để đạt được cảnh giới không ham muốn, khi đó tâm rất tự tại. Đó là cảnh giới của sự giải thoát. Cổ nhân có câu: "Bích lập thiên nhận, vô dục tắc cang; hải nạp bách xuyên, hữu dung nãi đại". Nghĩa là biển dung chứa trăm sông, nên gọi là biển, tâm lượng của chúng ta phải giống như biển rộng bao la, ví như khi nhìn thấy người xấu ác không nên sanh tâm ghê tởm, chê bai, chỉ trích. Cũng vậy khi nhìn thấy người tốt chúng ta nên ca ngợi tán thán họ. "Vách tường đứng vững ngàn năm, chỉ cần không có sự mong muốn", ví như người nào muốn sống trường thọ, thân thể cũng nên ít muốn, biết đủ, khi ấy tâm được nhẹ nhàng, thoải mái, không lo âu, sầu muộn thì đời sống an lạc, tuổi thọ cũng theo đó mà kéo dài. Người muốn đạt được cảnh giới vô dục, tức tâm không mong cầu điều gì nữa, khi ấy thân tâm được tự tại.

Người nào muốn đạt được cảnh giới thân tâm tự tại, trước phải từ sự ít muốn thiểu dục mà hạ thủ. Do luyện được cái tâm ít muốn sau mới đạt tới sự không mong cầu, khi tâm đã hoàn toàn thanh tịnh rồi, lúc ấy cũng là cảnh giới của sự tự tại. Không chỉ cuộc sống hiện tại được tự tại, mà đối với sự sống chết cũng tự tại. Hành giả tu tập hạnh ít muốn này được viên mãn, là thật sự đạt được đỉnh cao của định lực và trí huệ, hành giả sẽ được thần thông tự tại. Chúng ta thấy đó, đức Phật có ba thân là pháp thân, báo thân, hóa thân, thiên bá ức hóa thân, đây thật sự là tự tại.

**Đệ tam giác chi, tâm vô yểm túc, duy đắc đa cầu, tăng trưởng tội ác**  
**Bồ tát bất nhĩ, thường niệm tri túc, an bản thủ đạo, duy huệ thị nghiệp.**

Trước đã nói tâm là hồ thẳm vực sâu của tội ác, vì sao tâm là nguồn gốc của tội lỗi? Bởi vì, tâm không biết đủ. Người thế gian thì cầu danh cầu lợi, nào là vợ đẹp, công danh, phú quý .... Khi mong cầu được những thứ này rồi thì tâm cũng theo đó mà tăng trưởng tội ác. Vì sao là tội ác? Khi có nhiều tiền thì tiêu xài phung phí cho những việc không chính đáng, đây không phải là tội ác sao? Khi có được danh tiếng, tự thổi phồng bản thân, lập bè lập phái để mưu hại người khác, đây không phải là tội ác hay sao? Những điều này là tăng trưởng tội ác. Tóm lại, bất luận là mưu cầu những điều gì, cũng làm chướng ngại cho tâm chúng ta. Tâm vô vi, tâm thanh tịnh, tâm bồ đề, chân không diệu hữu, những tâm này mới là tâm Phật. Hễ trong tâm có khởi niệm thì tương lai sẽ thọ quả báo. Người trên thế gian này ai cũng có tâm mong cầu, không bao giờ biết đủ. Hiểu được tâm này rồi "duy đắc đa cầu, tăng trưởng tội ác" (lúc nào cũng mong cầu làm những điều sai quấy, thì tội ác càng ngày càng tăng trưởng), tâm cũng là một loại công đức, nếu không không biết làm những thiện pháp, thì tâm là tội ác.

Người bình thường hay gọi là "bần đạo", bần tức là nghèo mới có đạo, bởi vì cuộc sống vật chất nhiều quá sẽ không có đạo. Trong kinh Phật dạy: "Người nghèo nhưng không nghèo, nếu trong tâm đầy đủ công đức, trí huệ, sao gọi là nghèo được? Người tâm tánh mất mẻ thoái



mái, tâm sanh vạn pháp, nương giáo pháp tối thượng mà tu học, đó không phải là giàu có sao? An bản thủ đạo, nghĩa là an trụ trong sự biết đủ mà hành đạo, tâm và đạo cả hai hòa hợp, lúc ấy tâm được tự tại.

"Duy tuệ thị nghiệp", chúng ta thời thời khắc khắc cần phải tăng trưởng trí huệ, lấy trí tuệ làm sự nghiệp. Bồ tát lấy hạnh nguyện độ tha làm sự nghiệp. Vì căn cơ của chúng sanh không đồng, nên Bồ tát phát tâm độ thoát, muốn làm được việc này các Ngài phải đầy đủ phương tiện trí tuệ. Do đó các Ngài phải học rộng nghe nhiều để tăng trưởng trí tuệ. Ở phương diện khác, các Ngài phải liễu sanh thoát tử, đoạn trừ phiền não. Trong kinh Phật dạy rất rõ ràng, Bồ tát phải đoạn kiến tư hoặc, trần sa hoặc, vô minh hoặc, mới liễu sanh tử. Muốn đoạn sanh tử cần có trí tuệ, muốn được như vậy cần phải học những pháp môn của Phật dạy, rồi áp dụng trong cuộc sống hằng ngày mới có thể phá trừ phiền não của chính mình. Như vậy, trí tuệ mới là chánh nghiệp của chúng ta. Do đó Bồ Tát lấy trí tuệ làm sự nghiệp mới có thể độ sanh.

Các vị học sĩ, các nhà nông, công nhân và thương gia các ngành nghề cũng là nghiệp, nhưng thứ ấy gọi là nghiệp thế gian, không lấy trí tuệ là sự nghiệp. Sự nghiệp của thế gian dẫn dắt chúng sanh trôi lăn trong sanh tử luân hồi. Còn sự nghiệp của Bồ tát thoát khỏi tứ sanh lục đạo giải thoát vĩnh viễn. Nghề nghiệp của thế gian, và nghiệp xuất thế của Bồ tát không giống nhau, Bồ tát thì lấy trí tuệ làm sự nghiệp, chúng sanh thì lấy danh lợi làm sự nghiệp. Do đó chúng ta cần tu Bồ tát đạo, phải học rộng nghe nhiều, và thường xuyên tự mình phản tỉnh để tiêu trừ nghiệp chướng của chính mình, làm cho tâm được thanh tịnh, ngộ nhập tâm Bồ tát, đây mới chính là chân thật đích thực của người học Phật.

***Đệ tứ giác tri, giải đãi trụy lạc, thường hành tinh tấn, phá phiền não ác, tội phục tử ma, xuất ám giới ngục.***

Trong tâm mỗi chúng ta đều mang theo tập khí lười biếng từ vô thủy kiếp đến nay, muốn đối trị tâm lười biếng này chúng ta cần nên tinh tấn không có cách nào khác hơn. Tinh tấn tinh chuyên ròng rã, không biếng nhác. Thời khắc nào cũng nhớ nghĩ đến tinh tấn ba la mật, như trong kinh Phật nói, ban ngày cần nên dụng công, vào ban đêm cũng nên tu tập, đầu đêm,

giữa đêm và cuối đêm phải khẩn khít dụng công tu tập không được gián đoạn. Như Ngài Phổ Hiền Vương Bồ Tát phát nguyện rằng niệm niệm phải luôn tương tục không được gián đoạn, thân ngữ ý nghiệp không mỗi mết, như vậy mới là thật sự tinh tấn, mới có khả năng phá trừ phiền não.

Trong tâm mỗi chúng ta, chứa đầy những thứ kiến hoặc, tư hoặc, trần sa hoặc, vô minh hoặc, những thứ lậu hoặc này là phiền não. Tinh tấn là biện pháp để dứt trừ những phiền não này. Chúng ta không những phát trừ phiền não, mà còn hàng phục bốn ma, sau khi hàng phục được bốn ma mới có thể thoát khỏi ngục tù của ám giới. Thân thể của chúng ta là ám giới, thân thuộc về ngũ ấm cảnh giới. Tâm bị điều khiển bởi năm ấm, giống như ở trong địa ngục không được tự do, nên thọ tội thọ khổ vì cũng bởi vì năm ấm này. Cho nên, chúng ta phải hàng phục bốn loại ma, đó là: thiên ma, phiền não ma, ngũ ấm ma và tử ma, hàng phục nó rồi mới có thể xuất ly khỏi cảnh giới của năm ấm, mới thật sự thoát ly sanh tử.

Người ta nghĩ rằng, ma thường hiện hình với ba đầu sáu tay, khi nghĩ đến là sợ hãi. Thiên ma có dục giới thiên của thiên ma, sắc giới có cõi của thiên ma của sắc giới. Chư thiên ở cõi trời dục giới và sắc giới, chư thiên ở hai tầng trời này đều có thần thông rất lớn. Hành giả khi tu tập, mà những vị thiên ma này xuất hiện là sự biểu hiện người này có công phu sâu dày và sắp chứng quả rồi đó. Khi nói đến ma, là chỉ cho phiền não ma. Trong tâm ta chứa đầy phiền não, suy nghĩ lung tung, hết chuyện này đến chuyện khác không lúc nào dừng. Loại ma này làm cho tâm chúng ta không được tự tại. Ma có nghĩa là chướng ngại.

Ngũ ấm ma, ngũ ấm tức là sắc thọ tưởng hành thức. Hành giả tu tập có thể chiếu kiến ngũ uẩn giai không, thì ngũ ấm ma có thể xuất ly được. Năm uẩn sắc thọ tưởng hành thức đều là không, hành giả cần dùng tâm mà chiếu soi vào nó, thì ngũ ấm ma có thể bị tiêu trừ. Ngũ ấm không còn, tử ma tự nó cũng bị tiêu trừ, khi thấy ngũ uẩn là không, thì cái gì là tử? Ngoài ra, còn có ma bệnh, tu hành thì sợ bệnh. Mỗi người đều có bệnh, sao gọi là sanh lão bệnh tử khổ? Ma bệnh rất đáng sợ, nó làm trễ nãi sự tu tập của chúng ta, vì vậy chúng ta phải tinh tấn, luôn quán chiếu nó là không thật thì bệnh tật đến lúc nào đó sẽ bị tiêu diệt.

**Đệ ngũ giác ngộ, ngu si sanh tử, Bồ tát thường niệm, quảng học đa văn, tăng trưởng trí tuệ, thành tựu biện tài, giáo hóa nhưt thiết, tất dĩ đại lạc.**

Bồ tát không chỉ đa văn, để tăng trưởng trí tuệ, không chỉ tăng trưởng trí tuệ, mà cần thành tựu biện tài mới có thể giáo hóa chúng sanh. Đạt được đại an lạc là hiệu quả thiết thực khi giáo hóa chúng sanh. Đại an lạc đây không phải là khoái lạc thông thường của thế gian, mà là loại nỗi vui mừng lớn với hy vọng chúng được đại niết bàn, đoạn trừ hết phiền não khi ấy mới là đại an lạc.

Người không học Phật pháp, không hiểu được đạo lý duyên khởi tánh không của các pháp thì gọi là ngu si. Cái ngu si này sẽ chiêu cảm sanh tử quả báo. Có sinh ra nhất định là có chết đi, sự sinh chỉ cho phiền não, hiện tại có phiền não, tương lai sẽ có sinh tử. Con người từ sáng đến tối, niệm này nối tiếp niệm kia không bao giờ dừng, tâm mới vừa khởi niệm là đã qua rồi, niệm kế tiếp lại sanh ra, do đó chúng ta thời khắc nào cũng bị chi phối bởi sự sống và sự chết. Sự sinh, sự tử tương tự như là biển khổ, muốn thoát ly khỏi vòng vô minh này, Bồ tát thường tưởng nhớ đến Phật pháp, tức là niệm Phật, niệm pháp, niệm tăng không được quên lãng. Tâm, pháp và đạo ba thứ này lúc nào cũng phải tương ứng với nhau, như thế tâm chúng ta có khả năng chuyển thức thành trí.

Thường hằng tức là không bị gián đoạn. Trong tâm thường nhớ thiện niệm, nhớ tứ vô lượng tâm từ bi hỷ xả, lục độ ba la mật không được gián đoạn. Nếu không nhớ thiện pháp thì ác pháp sanh khởi, do đó phải thường nhớ nghĩ thiện pháp thì ác pháp không có cơ hội sanh khởi. Con người hiện nay vì sao tu mãi mà không chứng đạo? Vì họ không thường xuyên nhớ nghĩ thiện pháp, mà luôn nhớ đến ác pháp. Trong kinh Lăng Nghiêm có câu: "Thử phương chân giáo thể, thanh tịnh tại âm văn". Thường lắng nghe, nghe rồi sau đó thời khắc nào cũng nên nghe trở lại, bởi vì đạo lý của Phật pháp rất rộng sâu. Nghe một lần không thấu hiểu tất cả nghĩa lý thâm sâu, phải nghe nhiều lần và tư duy, nếu không tư duy thì khó mà nhớ lâu những gì chúng ta đã học.

Học rộng tức là môn nào cũng học, học xong mà không tư duy, gạn lọc, trải qua một thời gian sẽ quên hết những gì mình đã nghe, đã

học. Tư duy là thông qua thức thứ sáu, bắt luận là xem kinh, nghe pháp; chúng ta cần phải xem lại và nghe lại một lần hay nhiều lần. Sau đó, chúng ta nhắm mắt và lập lại những gì mình đã đọc, đã nghe, cho đến khi nhân duyên chín mùi, đột nhiên cái tâm niệm tưởng này và cái bị nghĩ tưởng (đạo lý), một sát na tương ứng với nhau thì chứng quả thành đạo. Văn tu tu là tương hợp liên quan với nhau, có được trí tuệ rồi, mới thành tựu biện tài thuyết pháp giáo hóa chúng sanh.

Sao gọi là biện tài vô ngại, một loại là thuyết pháp không chướng ngại. Loại thứ hai là đối với Phật pháp đệ nhất nghĩa để gồm chân đế và tục đế. Đây là giáo lý tối thượng, chân đế và tục đế đều có thể thuyết, trung đạo đệ nhất nghĩa để cũng có thể thuyết. Đối với Thiên thai tông, giáo lý không giả trung quán, đều có thể thuyết, như vậy mới đạt được biện tài vô ngại. Tất cả chúng sanh đều có Phật tánh, quá khứ gặp được nhân duyên tốt, giác ngộ rất nhanh. Kiếp trước không gặp được nhân duyên tốt, đời này mới gặp được, thì giác ngộ rất chậm. Bất kể nhanh hay chậm, đến cuối cùng đều có khả năng giác ngộ; bất luận là thượng căn, trung căn, hạ căn, cuối cùng tất cả quy về Bồ đề, Niết bàn. Trên thế gian chỉ có Bồ đề, Niết bàn, thiên định là điều hạnh phúc nhất. Độ chúng sanh, là hy vọng mỗi người đều chứng được đạo quả Vô thượng Bồ đề.

(còn tiếp)

## Thường Hỷ

*Phỏng dịch từ bài giảng của Hòa thượng Duy Giác (Khai sơn Trung đài thiền tự - Đài loan)*



# Những bí pháp trong Kinh Pháp Hoa



## PHẨM NHƯ LAI THỌ LƯỢNG THỨ 16

Thế nào là Như Lai Thọ Lượng? Như lai có nghĩa là bất động, không đến, không đi, không sanh, không diệt tức là Phật, thọ lượng là sống lâu không cùng tận. Vậy Như lai thọ lượng là tuổi thọ của Phật vô lượng vô số không thể tính đếm được.

Trong phẩm Tùng địa dũng xuất, Bồ tát Di Lặc thấy vô số Bồ tát từ đất vọt lên đến núi Linh Thứu nên thắc mắc hỏi Phật và được Phật trả lời là do Ngài từ lúc thành đạo đã giáo hóa họ. Bồ tát Di Lặc cũng như chúng ta cứ nghĩ đức Phật sinh ra tại vườn Lâm tỳ Ni ở Ấn Độ cách đây hơn 2600 năm đã từ bỏ ngai vàng, vợ con và phụ hoàng đi tu, trải qua 11 năm tu học, cuối cùng ngồi thiền định dưới cội Bồ đề suốt 49 ngày chứng thành Phật hiệu là Thích Ca Mâu Ni và nhập niết bàn lúc 80 tuổi. Sự thật là như thế, đức Phật có sinh ra, có thành đạo, có nhập niết bàn, nhưng đó chỉ là sự thật trong tương đối, trong hiện tượng, trong thế giới hữu hình thế gian này mà thôi. Đó là chúng ta đang sống trong hiện tượng, nên thấy có đúng, có sai, có phải, có trái, có thiện có ác, có dơ, có sạch, có tăng, có giảm và mọi vật biến đổi không ngừng. Nhưng đức Phật ở đây được chỉ cho cái gì thuộc tinh hoa của thể xác, đó là: “Chết là thể xác còn là tinh anh”. Vậy còn thì không chết, không chết thì không có sanh, là cái tinh anh ám chỉ Phật pháp tức là Tâm hay Như lai trường tồn bất biến. Hơn nữa, Tâm là bản thể bất sanh của vũ trụ, Tâm đã bất sanh thì không có bắt đầu, vì vậy, nói là vô lượng vô biên trăm ngàn muôn ức na do tha A tăng kỳ kiếp nghĩa là một thời gian vô cùng vô tận, nên nó không kết thúc tức không diệt, cho nên trong kinh nói: “Ta từ thành Phật đến nay, vô lượng vô biên trăm ngàn muôn ức na do tha kiếp đã trôi qua”. Thiên sư Mãn Giác đã ngộ được lẽ đó nên có làm bài kệ “Cáo tật thị chúng” như sau:

*Xuân đi trăm hoa rụng,  
Xuân đến trăm hoa cười.  
Trước mặt, việc đi mãi,  
Trên đầu già đến rồi.*

*Đừng tưởng xuân tàn hoa rụng hết,  
Đêm qua sân trước một cành mai.”*  
(Ngô Tất Tố dịch)

Theo ý bài kệ thì cành mai chính là bản thể hay Phật tánh, còn hoa nở, hoa tàn chỉ là hiện tượng. Từ hàng Thanh văn trở xuống chỉ thấy hiện tượng sinh diệt của vạn vật, như thấy đức Phật có sinh ra, có nhập niết bàn, nhưng về mặt bản thể thì đức Phật chẳng đến, chẳng đi, chẳng sinh, chẳng nhập niết bàn chi cả. Bởi vì chúng sinh đức mỏng nghiệp chướng sâu dày, nên Ngài hiện tượng để giáo hóa chúng sanh đó thôi, chớ Phật không có sinh, không có nhập niết bàn và tất cả chúng sinh vốn đều ở trong Như lai tạng tánh hay Phổ quang Minh trí cùng với đức Phật. Như thế thì đức Phật đã thành Phật từ vô lượng kiếp rồi chớ không phải mới thành Phật thôi đâu. Vậy thì từ vô lượng kiếp chúng ta cũng đã sống trong bản thể, nhưng chúng ta vượt vòng bản thể để sống theo hiện tượng, trôi lăn theo vòng sinh tử luân hồi, từ đó mới thấy có đức Phật sinh ra rồi nhập niết bàn. Ngược lại thì Như lai vẫn sống trong bản thể, như cành mai thì không mất nhưng hoa mai thì có nở có tàn theo mùa xuân có đến có đi. Cổ nhân có bài kệ “Đi biển” cũng nói lên ý đó như sau:

“Tăng kinh thương hải giang vượt thủy,  
Từ khước Lô sơn bất thị vân...”

Nghĩa là: Người từng đi biển, thấy nước sông không phải là nước nữa,

Nhìn mây trên Lô sơn thấy mây khác không phải mây vậy...”

Thế thì ai sống trong bản thể nhìn thấy chúng sanh, sanh, tử trong hiện tượng chắc cũng buồn cười, bởi vì trong bản thể không có các thứ đó.

Hơn nữa, bản thể cũng chính là tâm và tâm đã không sanh thì tâm cũng không diệt, cho nên khi Phật sắp nhập diệt ở rừng Ta la cũng dạy nói: “Ta sắp nhập diệt, các đệ tử có thắc mắc điều chi thì cứ hỏi, để sau này khỏi hối tiếc”.

Vậy thì Phật nhập niết bàn theo thể gian có nghĩa là chết, nhưng chết cũng là thể xác mà thôi, còn tinh anh thì thường hằng bất biến tức là Phật. Ví như trên cõi đời này chỉ có một mặt trời, ánh sáng rọi xuống đất và lóng lánh trong mỗi hạt sương trên ngọn cỏ, nhấp nhô không biết bao nhiêu là mặt trời. Do đó bản thể của vũ trụ cũng giống như mặt trời và tâm của mỗi chúng sanh lóng lánh ở mỗi hạt sương cũng đầy đủ công năng đức tướng của mặt trời, nên nói Phật, chúng sanh, Tâm tuy là ba nhưng thật sự chỉ có một mà thôi. Vì thế, một khi có một chúng sanh thành Phật là nói Tâm của chúng sanh ấy đã trở về với cái bản lai thanh tịnh của nó, y như Tâm của vũ trụ bất sanh bất diệt, thường tại vô lượng vô biên kiếp tức là cái vô cùng cực. Sự thật vốn đã như vậy, thế mà có nhiều chúng sanh vẫn chưa hiểu, chưa tin, nên dù chưa diệt độ nhưng Phật dùng phương tiện nói là diệt độ để giáo hóa chúng sanh. Bởi vì nếu Phật ở đời lâu quá thì hạng người đức mỏng ít phước tham đắm ngũ dục, bòn sẻn, tham lam thấy Ngài còn mãi trên đời sanh lòng kiêu mạn, vọng kiến, chấp ngã chẳng chịu nghe lời Phật dạy dỗ, nên bị đọa lạc trong đường khổ, không có ngày được thoát ra. Trong bài hô chuông khuya, Tổ sư cũng nhắc nhở đại chúng tinh tấn tu hành giữ lòng thanh tịnh để thấy Như lai:

“Ngũ canh dĩ đáo pháp môn khai,  
Đại chúng đồng đẳng Bát nhã đài.  
Ngũ trước, tam thừa tu tịnh độ,  
Thâm tâm thanh tịnh kiến Như lai.”  
Nghĩa là:  
Năm canh đã đến pháp môn khai,  
Đại chúng cùng lên Bát nhã đài.  
Năm trước, ba thừa tu tịnh độ,  
Trong lòng thanh tịnh thấy Như lai.

Như vậy muốn thấy được Như lai thì thâm tâm phải thanh tịnh, còn tham đắm dục lạc thì không bao giờ thấy được Như lai. Do đó, khi thấy Như lai không còn ở trên đời nữa, chúng sanh mới lo nương theo giáo pháp của Ngài tu hành, gieo trồng căn lành giải thoát khỏi sanh tử luân hồi. Trong kinh đức Phật có dẫn dụ một câu chuyện vị lương y như sau: Có ..vị lương y tài giỏi, một hôm có việc cần, ông ra nước ngoài, các con ông ở nhà uống lầm thuốc độc, bị thuốc hành trở nên điên loạn té nằm dưới đất, thời may ông về kịp thấy con đứa thì mê man, đứa thì mất trí, đứa thì còn nhẹ cầu xin ông cứu chữa. Ông thấy con quá khổ sở,

nên dùng hết sở học chế ra thuốc hay để cứu các con. Những đứa con còn tỉnh táo nghe cha uống thuốc vào liền khỏi bệnh, còn những đứa bệnh nặng mất trí không chịu uống. Bấy giờ người cha mới phương tiện nói với các con: Cha nay già yếu sắp chết có mấy món thuốc hay để lại cho các con uống. Rồi ông đến nước khác cho người về báo với các con ông là cha các người đã chết. Các người con nghe cha chết rất buồn khổ và tự nghĩ không còn ai bảo hộ che chở, nên mới tỉnh ngộ lấy thuốc cha uống liền được lành bệnh. Người cha nghe con hết bệnh liền trở về nhà cho các con thấy ông chưa chết. Vậy thì sau khi Phật Thích Ca diệt độ, đức Phật Di Lặc sẽ ra đời nhìn thấy con cái là chúng ta. Phật Di Lặc và Phật Thích Ca tuy khác, nhưng chỉ là một thôi, bởi vì ông cha Thích Ca kia buồn con không chịu uống thuốc nên bỏ đi khi hay tin con uống thuốc hết bệnh liền trở về bằng thân hình Phật Di Lặc mập mạp, tươi cười vui vẻ với các con ông. Như thế tất cả chúng ta cần cố gắng tu tập tạo nhiều căn lành để sau này gặp đức Phật Di Lặc ở ngay cõi này. Trong bài “Nụ cười Xuân Di Lặc”, tác giả đã ca ngợi Phật Di Lặc như sau đây:

*“Nụ cười hoan hỷ rất từ bi,  
Ngâm bảo người đời hỷ xả đi.  
Hãy tạo niềm vui trong cuộc sống,  
Đừng nên có chấp, tham, sân, si!”*

Một khi không còn vọng kiến cố chấp, tham, sân, si thì chúng ta chắc chắn sẽ thành Phật được và nhờ nhận thức trong tâm của mình, sắp xếp nếp sống của mình theo chiều hướng tâm thức thức đây và được tâm soi sáng, nên gọi là Phật giáo hóa tức đi trên con đường Phật vậy. Nhưng chúng sanh không chịu đi từ tối ra sáng, không rút kinh nghiệm để biến dở thành hay, đó là sự nhận thức của tiểu pháp, còn đúng theo sự thật và đại pháp thì con người nguyên là sáng. Nói cách khác mọi chúng sanh đều có Như lai thọ lượng, nhưng tại vì chúng sanh đại khờ bỏ sáng theo tối, bỏ cái vĩnh viễn theo cái tạm thời của hợp thể ngũ uẩn, nay chỉ trở lại nguồn sáng sẵn có là thanh tịnh, trở về với ánh sáng chân thật. Sự giáo hóa hay thức tỉnh ấy ai cũng có thể hưởng được và chính tự tâm hay ông Phật của mình ban cho mình mà tâm mình thì vô thủy vô chung và trên sự thật mình được giáo hóa không biết từ đời nào chớ không phải chỉ từ khi đức Phật Thích Ca ra đời thôi đâu. Thiên sư Đại Xả có bài kệ cũng nói lên ý đó như sau:

*“Bốn rắn cùng lỏng vốn trống trơn,  
Núi cao năm uẩn chẳng bà con.  
Linh minh chân tánh không ngăn ngại,  
Sinh tử niết bàn nữ vấn vương.”*  
(Lê Mạnh Thát dịch)

Theo thiền sư thì bốn rắn chỉ cho tứ đại đất, nước, gió, lửa và ngũ uẩn là sắc, thọ, tưởng, hành, thức ám chỉ cho cái thân giả hợp của ta bị sanh, già, bệnh, chết chi phối. Nhưng Phật tính trong ta vốn sáng suốt thường hằng tự tại, nên không vướng bận đến việc sanh tử niết bàn vậy.

Như thế, tất cả chúng sanh đều có một bản thể chân như hay Phật tánh, Như lai thọ lượng ở trong ánh sáng huy hoàng đó. Tổ Huệ Năng đã hiểu được phẩm Như lai thọ lượng này, nên mới nói: “Tâm tạo chư Phật, tâm tạo chúng sanh, tâm tạo liên trì, tâm tạo địa ngục. Tâm vọng động thì muôn ngàn sai biệt sinh khởi, tâm phàm thì ba món độc trôi buộc, tâm thánh thì sáu món thần thông tự tại, tâm bình thì thế giới lặng yên, tâm hữu thì vạn cảnh tung hoành, tâm không thì nhưt đạo thanh tịnh. Tự mình uống nước cam lồ hay nằm trên lửa hồng uống máu mủ, không phải do trời kia mà có hoặc đất nọ sanh ra chi cả.

Tại chúng ta có cái tâm vọng động, nên mới có phiền não, thấy Phật và chúng sanh là hai, khi tâm ta yên lặng thì thấy chúng sanh và Phật có một thôi. Đức Phật tự hiện bày Bốn và Tích để đả phá cái kiến chấp sanh diệt của hàng nhị thừa và hiện bày pháp thân thường trú tùy cơ duyên ứng hiện giáo hóa hoặc ẩn, hoặc hiện đều vô ngại. Người ngộ đạo tu hành mà chẳng đạt được pháp thân thì trọn đời chẳng phải là chơn ngộ, đều thuộc tri kiến chúng sanh chớ không phải tri kiến Phật, bởi vì pháp thân chơn thường là chỗ mà tất cả chúng sanh khó hiểu, khó vào, khó nhận ra được, mặc dầu Phật hết cách giải bày vậy.

Trong sách “Cảnh Sầm” cho rằng người học đạo không thấy được chơn tâm là vì từ trước cứ nhận lầm thức thân là chơn tâm, không biết thức thân là gốc rễ của sanh tử. Vì vậy, đức Phật dạy người tu hành phải dứt cho hết cội nguồn sanh tử luân hồi thì các thức không có chỗ nương dựa và lúc ấy mới thấy được tánh Bốn lai hay Pháp thân:

*“ Học đạo chi hơn bất ngộ chơn,  
Chỉ vị tòng tiền nhận thức thân.  
Vô lượng kiếp lai sanh tử bốn,  
Si hơn hoá tác Bốn lai hơn.”*

Vậy thì ngộ được pháp thân chơn thường này mới là chơn ngộ, chơn ngộ mà tu thời là chơn tu. Chơn ngộ, chơn tu là chơn nhân, dùng chơn nhân mới kết thành chơn quả được. Đền đây đức Phật hiện lý đã viên mãn và cũng thố lộ hết bản hoài của đức Phật vậy.

Ý nghĩa phẩm kinh có thể là như vậy. Bây giờ chúng ta hãy tìm bí pháp trong đó để áp dụng vào đời sống. Phẩm kinh này có những bí pháp như sau:

1- Bí Pháp Ba lần lập đi lập lại:

- a/ Lần thứ Nhất khai mở năm giác quan.
- b/ Lần thứ Nhì cho đầy Ý thức và Mạt na.
- c/ Lần thứ Ba là cung ứng đủ kiện cho A lại da và Vô thức.

Ở đây đức Phật dạy hàng Bồ tát muốn được thành Phật, phải trải qua ba lần khai mở và ba lần thừa thính cũng như muốn nghe phải nghe bằng năm giác quan, cả ý, Mạt na, A lại da kể cả vô thức. Ngoài ra, bất cứ vấn đề gì như trọn tánh người giảm thú tánh, đạt thành công giảm thất bại...cũng cần phải trải qua ba lần, cho nên Kinh Pháp Hoa mới có nhân duyên với chúng sanh, chứ không phải chỉ dành riêng cho hàng Bồ tát. Hơn nữa, dòng đời tạp nhạp như nhớp như ao bùn, bông sen đến với ao bùn không hề bị nhiễm dơ mà còn làm cho ao bùn trở nên trong sạch thơm tho, thế mà cũng có lắm người chẳng ưa gì bông sen như loài ong bướm tránh xa hoa sen không bao giờ dám đến gần bu đậu hút lấy nhị hoa.

Tại nước Nhật, Ngài Nhật Liên khởi xướng tông Pháp Hoa và tu hành theo kinh Pháp Hoa bị những kẻ ác tấu trình sai lạc khiến chánh quyền bắt giam Ngài khổ sở và các đệ tử xuất gia phổ truyền kinh Pháp Hoa thay Ngài cũng bị chặt đầu đến hàng ngàn người. Hậu quả đưa nước Nhật trở thành Phát xít, đem quân xâm chiếm các nước tàn hại sinh linh khiến Việt Nam chết đói đến hai triệu người năm 1945 và cuối cùng nước Nhật bị Mỹ thả hai trái bom nguyên tử giết hàng triệu dân Nhật khiến Nhật Hoàng đầu hàng vô điều kiện. Mà tang tóc đang phủ trùm khắp nơi trên xứ Hoa Anh Đào thì một hôm Hoàng đế Nhật là Ngài Minh Trị Thiên Hoàng đi dạo bỗng chứng kiến cảnh một cái đầu lâu của nhà sư phổ truyền kinh Pháp Hoa lẩn lóc trên đường phố, nhà vua hỏi thăm mới rõ mọi việc. Ngài ra lệnh thả pháp sư Nhật Liên và bảo vệ người phổ truyền kinh Pháp Hoa đồng thời lấy kinh Pháp Hoa làm cốt lõi



soạn thảo hiến pháp Nhật. Nước Nhật nhờ đó không những qua cơn đại nạn mà vươn lên như phi thuyền vượt khỏi không gian đưa nền văn minh và kinh tế nước Nhật lên hàng thứ ba trên thế giới và người Nhật xem nhân loại như anh em mật thiết với nhau vậy.

## 2. Bí Pháp Đo Lường

• Phép cân đo đếm thuộc về sự tướng cho nên phải cân đến năm giác quan, hoặc có khi phải dùng đến ý, Mạt na, A lại da đo lường. Ở phẩm Như Lai thọ lượng đức Phật nói tuổi thọ của Ngài dù hàng Bồ tát cũng không dùng tâm trí để tính đếm được và các máy tính tinh vi của khoa học hiện nay cũng đành chịu. Vậy chúng ta thử dùng phép tính như sau: Cứ tính một hạt bụi là một kiếp. Từ khi đức Phật Thích Ca thành đạo đến nay số kiếp nhiều hơn số trăm ngàn vạn tỷ lần lâu xa như thế. Vì vậy, chúng ta phải chia thành hai cách:

### a) Tính Đếm Không Gian:

Đếm trăm ngàn vạn ức triệu tỷ thế giới nghiền nát thành bụi trần rồi đi đến mỗi thế giới chấm một hạt bụi để làm dấu. Có bao nhiêu cõi nước bao nhiêu thế giới được chấm bụi lấy số đó làm tổng số không gian.

### b) Tính Đếm Thời Gian

Đếm tổng số cõi thế giới đã được làm dấu, rồi nghiền nát thành từng hạt bụi trần, xong tính đếm tổng số được bao nhiêu hạt bụi trần là được bấy nhiêu kiếp của đức Phật Thích Ca đã thành đạo. Việc đo lường tính đếm tùy theo trình độ nhưng đối với phàm phu thì không hiểu nổi. Hàng thánh Thịnh Văn và Bồ tát tuy có siêu hơn nhưng ở phẩm này họ trở nên mù tịt cho nên đức Phật mới lập dụ để trình bày số kiếp thành Phật của Ngài lâu xa như vậy. Nhờ đó, chẳng những hàng Bồ tát mà chúng sanh cũng có thể suy diễn để hiểu được về thọ mạng dài lâu của đức Phật Thích Ca.

Việc thái tử Tất Đạt Đa rời bỏ cung vua Tịnh Phạn ở Ấn Độ xuất gia đi tu thành Phật Thích Ca Mâu Ni trong kiếp này chẳng qua là thị hiện như vậy thôi. Ai hiểu được thọ lượng của đức Phật dài lâu thì mới mở rộng được kiến thức, thâm nhập được kinh Pháp Hoa. Vì vậy có mở rộng được không gian, có phơi bày rõ thời gian lâu xa như thế và ai là người tin nhận thông hiểu liễu ngộ thì kẻ đó chứng đắc vậy. Hơn nữa việc thọ mạng của đức Phật Thích Ca vô lượng không thể để nói với những người không đủ trình độ, cho nên lúc Ngài còn tại thế

chỉ nói cho Bồ tát Di Lặc và chúng đại Bồ tát mà thôi, còn những người khác chỉ có tính cách dự thính.

Hiện nay nhiều người tìm hiểu đức Phật Thích Ca chỉ đi sâu về đức Phật lịch sử, chứ ít có người chịu khó tu hành theo đúng tinh thần đức Phật chơn lý. Đức Phật lịch sử thì có ngày giờ đản sanh, xuất gia, thành đạo, bốn mươi chín năm thuyết pháp độ sanh và nhập Niết bàn lúc tám mươi tuổi, lưu Xá lợi và lưu truyền ba tạng kinh, luật, luận. Đức Phật Thích Ca theo chơn lý thì là vô lượng thọ, chẳng đản sanh, thành đạo, Niết bàn. Đức Phật này khó thâm nhập vào tiềm thức quần chúng, nhưng mở khai trí tuệ cho giới tu học về mặt công đức. Vì vậy đức Phật lịch sử thì dễ hiểu dễ tin, nhưng khó mở rộng trí tuệ cho giới tu học, chỉ phương tiện giúp họ tu phước mà thôi. Do đó, người tu theo kinh Pháp Hoa phải thông suốt về đức Phật thuộc hai dạng thức như sau:

- Đức Phật phương tiện theo dòng lịch sử.

- Đức Phật cứu cánh đúng chơn lý.

## 3- Bí pháp cha trẻ mà con lại già.

Trong phẩm Tùng Địa Dũng Xuất, chư vị Bồ tát vô danh từ đất vọt lên vô số, khiến Bồ tát Di Lặc hỏi Phật về các vị Bồ tát vô danh này, được Phật giải thích, nhưng Bồ tát Di Lặc nêu thắc mắc như cha trẻ mà con già thì không làm sao tin được. Sang phẩm Như Lai Thọ Lượng đức Phật từ từ làm sáng tỏ vấn đề đó, bởi vì Như Lai có nghĩa là chẳng đến, chẳng đi tức là Phật. Như vậy thì làm gì có diệt độ, nhập Niết bàn, chẳng qua là vì pháp phương tiện để rộng độ chúng sanh mà thôi. Do đó, khi còn ở tiểu học Phật giáo thì tu luyện để liễu ngộ lý vô thường, đức Phật Thích Ca có đản sanh, có nhập Niết bàn, nhưng đến trình độ trên đại học Phật giáo thì tu luyện để liễu ngộ lý chơn thường thì không còn chỗ để sanh và đã không sanh thì làm gì có diệt. Một khi thấu rõ và chứng ngộ lý bất sanh, bất diệt thì làm gì còn có tăng có giảm:

*Pháp trụ trên ngôi pháp,  
Thế gian tương vẫn thường.*

Như thế thì làm gì có việc Như Lai chết, đã không chết mất thì làm gì có cha trẻ con già. Trong câu chuyện bông hồng cài áo, tác giả dụng ý dùng phương tiện độ sanh về đức hiệu, nhưng khi áp dụng thì người ta làm sai lạc ý nghĩa của nó như chia ra cài bông hồng trắng cho những ai mất mẹ và bông hồng đỏ cho những ai còn mẹ. Như vậy đã rơi vào chấp đoạn và chấp thường nên đều sai cả. Bởi vì

nếu mẹ của hàng Phật tử chết thì mẹ của tôn giả Mục Kiền Liên cũng chết, nhưng tại sao Ngài Mục Liên lại cứu được mẹ, còn người khác không còn mẹ để cứu? Hơn nữa, nếu mẹ của chúng sinh đã chết thì mẹ của đức Phật cũng chết, vậy đức Phật lên cung trời Đao Lợi nói kinh Địa Tạng cho Vương mẫu nghe để tu hành thì thế nào? Dụng ý của tác giả ở câu chuyện bông hồng là phương tiện, cũng như câu chuyện cha trẻ mà con già ở phẩm kinh này vậy. Ngoài ra mỗi chúng ta không phải chỉ biết sử dụng một số kiến thức nông cạn để hiểu về một người nào đó qua dòng tiêu sử của đời họ. Ngay thân chúng ta do nhân duyên cấu tạo từ nhiều đời nhiều kiếp, do hun đúc tội hoặc phước và đã trải qua những thành quả ít nhất vài ngàn đời, cũng như nước Việt Nam đã hình thành từ sơ tổ Lạc Long Quân – Âu Cơ nổi truyền việc mở và giữ nước đến nay đã gần năm ngàn năm văn hiến. Một em bé mới bốn tuổi biết làm toán đại học, là do em đã trải qua nhiều kiếp nhất là kiếp trước cận kề kiếp này đã là tiến sĩ toán hoặc giáo sư toán đại học mới giỏi như vậy chứ không phải tự nhiên mà có được. Vì vậy, mỗi người chúng ta ai cũng đủ niềm tin là mình không thể đơn giản chỉ mấy mươi tuổi rồi sẽ chết thì còn gì là chơn lý uyên nguyên của kiếp người. Sở dĩ con người thâm lạm của công hoặc thụ hưởng quá mức để bị hậu quả thân bại danh liệt là do họ nghĩ khi chết là hết và không có kiếp sau, nên họ liều mạng rơi vào chỗ vi phạm. Hơn nữa, nếu mỗi người có đủ trình độ và niềm tin về thọ lượng dài lâu của mình là vô thi, vô chung, không gian vô biên, thời gian vô tận thì làm gì có chiến tranh tàn hại lẫn nhau để dành giựt từng miếng ăn tấc đất, tạo ra không biết bao nhiêu đau khổ hàng ngày cho chúng sanh, cho nên đức Phật mới nói: “Nước mắt chúng sanh nhiều hơn nước bốn biển”.

Vậy thì Như Lai thọ lượng dài lâu, con người cũng thọ lượng dài lâu nhưng con người và chúng sanh còn đang tinh lọc trên tiền trình thăng tiến hay tụt hậu trong khi Như Lai đã đạt đến chỗ tốt cùng tinh lọc không hề có đến, có đi.

#### **4. CHA LÀ VỊ THẦY THUỐC**

Đây là một bí pháp đức Phật mượn câu chuyện vị lương y giả chết để cho các con uống thuốc khỏi bệnh rồi ông trở lại nhà cho các con thấy ông còn sống. Đức Phật là đấng cha lành của chúng sanh, nên dùng phương tiện nhập Niết bàn nhưng kỳ thực không hề có nhập diệt. Mục đích là khiến chúng sanh không còn ý lại, sợ

khổ luân hồi, lo tu hầu để giải thoát, như vị lương y phương tiện cứu các con khỏi bệnh nên không mắc tội hư vọng. Vậy thì những ai tu hành mà chưa thấu rõ nguyên lý bất di bất dịch này lại còn mê chấp đức Phật Thích Ca đã diệt độ thì khó mà nhập vào đại thừa, khó mà gặp được Phật.

Một hạt nguyên tử có thể tan vỡ nhưng tan vỡ trong tư thế: “Tướng thế gian vẫn thường”. Nếu nguyên tử vỡ tan rồi mất hẳn thì vũ trụ làm sao tồn tại được và hạt nhân điện tử cũng không còn. Tán rồi tụ tụ rồi tán như thế không phải thường, mà cũng chẳng phải diệt mất, mà phải nói là vẫn thường. Ngày nay nhân loại cho điện tử là phần nhỏ nhất còn vũ trụ là đơn vị lớn nhất. Có thấu rõ cái nhỏ nhất và cái lớn nhất bằng nhau thì mới hiểu “Tướng thế gian vẫn thường” và Như Lai vô lượng thọ. Thế gian tướng vẫn thường thì Phật làm sao mất được? Thấu rõ được câu này là liễu thông được các pháp.

Chúng ta biết rằng do nhiều nhân duyên hợp lại với nhau thành một pháp, cũng như do nhiều âm điện tử duyên với một dương điện tử mới thành một nguyên tử. Khi một nguyên tử vỡ tan không phải nguyên tử đó mất hoàn toàn mà nó vẫn đang chuẩn bị duyên lại với nhau, hầu tụ lại thành một hạt nhân, hạt nhân vỡ tan thành nhiều điện tử, điện tử lại vỡ tan thành cực vi, lúc bấy giờ lại bắt đầu tụ hội, tức là các nhân tố duyên lại với nhau thành một pháp. Cứ thế tụ thành nguyên tử, cho đến sơn hà đại địa cũng theo đó mà thành. Các pháp duyên theo không gian, bám víu theo hơi gian mà tán mà hợp. Vậy làm gì có Phật đản sanh, có Phật nhập diệt. Do đó, ý chưa nhập phương tiện độ sanh thì trí khó đạt đến cứu cánh giải thoát vậy.

Theo phẩm kinh này thì hiện nay đức Phật Thích Ca vẫn đang giáo chủ cõi Ta Bà và hóa độ chúng sanh. Sở dĩ chúng ta không thấy Phật được là vì chúng ta nghiệp chướng sâu nặng nên thấy cõi này đang tan rã và chúng sanh chịu đủ mọi thứ đau khổ. Nhưng đối với các vị tu hành chứng đắc có thiên nhãn thông, nhiều nguyện lực thì thấy cõi này an vui chẳng khác gì cõi Cực lạc của Phật A Di Đà vậy.

Xin mượn hai câu sau đây của Phật để kết luận cho bài này:

*“Nếu người muốn biết cảnh giới của Phật,  
Tâm phải thanh tịnh như hư không.”*

# Quyền Lực và Hạnh Phúc



Quyền lực có một hấp lực rất lớn mà hầu hết con người đều mong ước. Dù ở địa vị nào, người ta cũng muốn mình phải có quyền lực. Đối với thế gian quyền lực có nhiều địa vị đẳng cấp khác nhau. Tùy theo địa vị cao thấp mà quyền lực theo đó cũng có những dị biệt bất đồng. Quyền vua tôi, cha con, chồng vợ, thầy trò v.v... Ngoài ra, còn có một thứ quyền lực chung cho tất cả, đó là quyền làm người. Trong lĩnh vực chính trị, nêu như người sử dụng quyền lực mà thiếu căn bản đạo đức, thì rất là nguy hại cho nhơn loại. Thế nên, muốn xây dựng quyền lực bền lâu, thì ta không thể thiếu tính chất đạo đức được. Ngoài những thứ uy quyền này ra, ta còn có những thứ uy quyền khác, cao đẹp hơn, vượt bậc hơn, đó là uy quyền tâm linh. Một thứ uy quyền vượt lên trên mọi thứ quyền lực thế gian, nó giúp ta thoát khỏi mọi ràng buộc và sẽ đạt được hạnh phúc ngay trong đời sống hiện thực. Đây là một thứ quyền lực mà bất cứ ai cũng có thể sử dụng như là một lợi khí giúp ta luôn thăng hoa trong cuộc sống.

Thời xưa, có nhiều ông vua khéo biết sử dụng quyền lực tâm linh đi đôi với quyền lực chính trị, và đã mang lại nhiều sự lợi lạc cho bản thân, gia đình và quốc gia xã hội. Ở Ấn Độ, vào thế kỷ thứ 3 trước Tây lịch, thì có hoàng đế Asoka tức A Dục vương. Sau khi thống nhất đất nước, ông khéo biết áp dụng giáo lý Phật dạy vào đời sống để trị dân, và đã trở thành một vị quân vương nhân từ đức độ nổi tiếng. Ở nước ta, vào hai thời đại Lý, Trần, đã có những vị vua làm rạng danh đất nước. Đời Lý, thì có vua Lý Công Uẩn, một vị minh quân khai sáng khởi đầu cho nhà Lý. Ông là người đã được sử sách ghi lại tôn vinh đánh giá rất cao trong việc trị nước an dân. Công lao của ông rất lớn. Ông khéo biết sử dụng quyền lực của mình trong việc trị nước an dân. Nếu chỉ biết sử dụng quyền lực chính trị không thôi, thiếu phẩm chất đạo đức cao đẹp, thiếu tấm lòng từ bi độ lượng bao dung rộng mở, thiếu sáng suốt trong việc hành xử xảo thuật quyền biến, tấn thối, biết mình, biết người, thì khó có thể thành công trong lĩnh vực cai trị. Những chất liệu đó có được là do đâu? Phải chăng là do ảnh hưởng sâu đậm và sức huân tu thiên quán trong Phật pháp. Nhà vua đã được Thiên sư Vạn Hạnh,

một bậc kỳ tài đức độ vẹn toàn, un đức uấn nấn đào tạo nhà vua từ thuở thiếu thời. Do ảnh hưởng chất "Thiền" Phật giáo mà nhà vua mới có được sinh thức và hành động một cách xuất sắc tuyệt vời. Đó là nhà vua khéo biết ứng dụng cả hai quyền lực: "Thế quyền và Tâm quyền". Tâm quyền thuộc về quyền lực của tâm linh. Quyền lực này tuy vô hình, nhưng nó đóng một vai trò chủ đạo rất quan trọng. Nói đến uy quyền tâm linh, ta không thể không nói đến ba thứ uy quyền tâm linh trong Phật giáo.

Uy quyền thứ nhất là Trí đức. Trí đức là đức tánh trí tuệ sáng suốt siêu việt. Một thứ trí tuệ vượt lên trên các thứ trí tuệ thông thường khác. Đây là thứ trí tuệ bát nhã, nó có khả năng quán chiếu sâu sắc, chặt đứt mọi thứ dây mơ rễ má phiền não. Uy quyền của trí tuệ này rất lớn. Nó soi sáng chỉ đạo cho một thứ uy quyền khác, đó là uy quyền Đoạn đức. Đoạn là chặt đứt hết mọi thứ. Cái uy quyền tâm linh thứ hai này, nó có khả năng đoạn trừ những thứ vô minh phiền não. Nó được sự huân luyện đào tạo rất tinh tế của uy quyền tối cao trí tuệ. Nó là kẻ thừa hành rất giỏi trong việc tiêu diệt giặc loạn phiền não, đem lại sự trật tự an bình cho tâm thức. Do đó, người tu rất cần đến hai thứ uy quyền này. Bởi mục đích của người tu là muốn có được an lạc hạnh phúc. Muốn thế, thì cần phải sử dụng hai thứ uy quyền này thường xuyên. Đến uy quyền thứ ba là Ân đức. Ân đức là một thứ uy quyền làm cho mọi thứ đều được an bình tươi mát. Uy quyền này có khả năng bao dung tha thứ tất cả. Không ôm lấy hận thù, đức tánh của nó là bao dung rộng lượng cởi mở. Dù biết đó là kẻ hại mình, hoặc ganh ghét, kỳ thị với mình, nhưng nó không bao giờ cố chấp oán hận. Nó luôn luôn hỷ xả tha thứ và xoa dịu làm tan đi mọi vết thương lòng. Nó luôn che chở và hàn gắn cho những kẻ có ác tâm hãm hại gây ra tội lỗi làm tan nát đổ vỡ. Nó không bao giờ khởi tâm oán thù ai hết. Lòng từ bi độ lượng của nó rất cao thượng. Nó có đôi mắt thương người. Đó là thứ uy quyền có khả năng xây dựng tình người. Nó mang sức sống yêu thương hòa ái đến cho mọi người. Nó không phân biệt màu da chủng tộc. Nó có nguyện vọng mở rộng tình thương ôm lấy tất cả. Đó là thứ uy quyền mang lại sự trật tự an ninh cho quốc gia xã hội. Người đứng đầu cai trị muôn dân, thì cần phải

học hỏi và khéo biết ứng xử ba thứ uy quyền tâm linh này vào đời sống thường nhật. Nhất là trong lúc sử dụng quyền hành thế lực của mình.

Chứng minh cho ba thứ uy quyền này, ta thấy các vị vua trong thời nhà Trần, từ vua Trần Thái Tông cho đến vua Trần Anh Tông, bốn vị vua này được người đời tôn xưng là bậc Thánh. Trong bốn vị vua, chỉ có Điều Ngự Giác Hoàng Trần Nhân Tông là xuất gia trở thành vị sơ tổ của Thiền phái Trúc Lâm Yên Tử, còn lại ba vị vua kia ( Trần Thái Tông, Trần Thánh Tông, Trần Anh Tông ) đều với hình thức là cư sĩ. Dù là cư sĩ, nhưng đạo hạnh của các ngài thật xuất cách, không thua gì các vị xuất sĩ. Các ngài trị nước an dân bằng đường lối từ bi và trí tuệ của một vị quân vương Phật tử. Nghĩa là các ngài lấy ba đức nói trên làm phương châm hành trì tiên thủ. Do đó, mà các ngài được mọi người tôn kính xứng đáng là bậc phụ mẫu chi dân. Sở dĩ được như thế, là vì các ngài khéo biết sử dụng song hành hai thứ quyền lực trong khi cai trị. Nếu chỉ biết lợi dụng quyền lực trong tay của mình mà làm nhiều điều ác đức, thất nhân tâm, thì quyền lực đó trước sau gì nó cũng phản tác dụng trở lại hại mình. Như sắt sanh ra sét và chính chất sét đó trở lại tiêu hình của sắt. Thời nay, có biết bao người sử dụng quyền hành không đúng chỗ nên đã gây ra biết bao thảm họa cho mình và người. Vì cậy thế ý quyền nên ra tay hiếp đáp hà khắc tàn hại kẻ khác.

Trường hợp như các hôn quân Tần Thủy Hoàng của Trung Quốc, hay hôn quân vô đạo Lê Long Đĩnh ( biệt danh là Lê Ngọa Triều ) của Việt Nam. Và còn rất nhiều vị hôn quân vô đạo khác nữa. Đối với các ông vua hôn quân này, họ chỉ biết sử dụng quyền lực thế trị tối cao của mình mà nhân tâm chà đạp tàn hại lên những quyền lợi của kẻ khác. Đó là họ chỉ biết dùng quyền hành bạo lực để trị dân. Họ không biết sử dụng Đức trị. Họ là người bất chấp thủ đoạn gian ác. Ta nên biết rằng, các nhà cầm quyền dù xưa hay nay, bất cứ ở thời đại nào, mà thiếu Đức trị, họ chỉ biết sử dụng quyền lực thủ đoạn gian ác không thôi, thì kẻ đó sớm hay muộn gì cũng bị thân bại danh liệt và người đời luôn nguyên rủa. Thử hỏi các ông hôn quân này có ông nào an hưởng được hạnh phúc hay không? Hay là các ông chết dần chết mòn trong đau khổ. Tâm các ông lúc nào cũng nơm nớp lo sợ bất an. Điều lo sợ nhất là họ lo sợ mất đi cái quyền lực tối cao của mình.

Sống trong một xã hội mà con người không còn một thứ quyền hành nào, kể cả quyền làm người cũng bị tước đoạt chà đạp, thì thử hỏi đời sống của người dân như thế nào? Câu hỏi này đã được các quốc gia bị trị như xã hội Ấn Độ thời Phật và Xã hội Việt Nam hiện nay đã chứng minh và trả lời thiết thực xác đáng. Cái quyền hành tối thiểu là quyền làm người cũng không còn, thì thử hỏi còn nói chi đến các thứ quyền lợi khác! Trong một xã hội có biết bao quyền sống. Mà cái gốc vẫn là quyền làm người. Vì có con người nên mới đặt ra những thứ quyền lực khác. Như quyền tự do ngôn luận, quyền tự do báo chí, quyền tự do tôn giáo, quyền tự do tín ngưỡng, quyền tự do giao dịch vân vân và vân vân. Một khi mà quyền làm người đã mất, thì các quyền khác cũng không còn. Còn chẳng chỉ là hình thức giả trá che đậy mỹ dân bề ngoài, thực tế bên trong thì đã ruồng nát mất hết. Vì thế, mà trên thế giới người ta mới tổ chức ra một cái hội gọi là "*Hội Bảo Vệ Quyền Làm Người*". Tức là Hội bảo vệ nhân quyền. Nhưng đời đời là một chuyện, còn có được toại nguyện hay không lại là một chuyện khác. Điều này, chúng ta đã thấy rất rõ ở các quốc gia nhược tiểu bị trị. Bề ngoài tưởng như là tự do dân chủ, nhưng thực tế thì những kẻ nắm trọn quyền hành cai trị làm chủ dân. Thế thì, người dân thấp cổ bé miệng làm gì có được đời sống tự do an bình hạnh phúc? Thời xưa, tuy người dân sống trong thời đại quân chủ chuyên chế, nhưng nhờ các vị minh quân, các ngài khéo biết lấy đức trị dân, nên đời sống của người dân cảm thấy dễ thở và an lạc hạnh phúc hơn. Thời nay, ở các nước văn minh tiên tiến, quyền dân chủ đã được đề cao, chánh quyền chẳng qua là người đại diện cho dân để thực thi những gì mà người dân mong muốn. Đó mới thực sự là dân chủ. Và đó mới thực sự mang lại những điều thực tế ích nước lợi dân. Vì nước giàu thì dân mới mạnh. Đó là luật tắc xưa nay. Ngược lại, nước nghèo thì dân bệ rạc, khổ đau, đói khát!

Tóm lại, hạnh phúc hay khổ đau đều do con người tự tạo lấy. Nhà cầm quyền thời nay, nếu khéo biết dùng "Đức" để trị dân như các vị minh quân thời xưa của hai triều đại Lý, Trần ở Việt Nam và như vua A Dục ở Ấn Độ, thì đỡ khổ cho người dân biết bao nhiêu. Và như vậy, thì dân chúng sẽ không còn kêu than oán trách, cảm thấy mình là kẻ thấp hèn bị trị. Tất cả đồng quyết tâm xây dựng làm lợi ích cho quốc gia dân tộc. Sự đoàn kết trên dưới một lòng là yếu tố tất thắng. Được thế thì lo gì đất nước

không hùng mạnh, vì mọi người đã đồng tâm hiệp lực chung lo góp sức xây dựng. Bởi đất nước không riêng là của ai cả. Không ai có quyền sở hữu đất nước cho riêng mình. Vì không phải riêng cá nhân nào, nên không ai có quyền dâng hiến bán rẻ cho ngoại bang. Xin đừng tạo thêm hố sâu ly cách giữa kẻ thống trị và người bị trị. Đó là một thứ giai cấp cũ rít đã lỗi thời rồi. Mong rằng, mọi người hãy tôn trọng quyền làm người như nhau. Và hãy noi gương các vị minh quân thời xưa mà cai trị đất nước. Dù mỗi thời đại tuy có khác nhau về mặt văn minh tiến bộ, nhưng tâm lý con người vẫn không đổi khác. Tâm lý mặc cảm mình là kẻ bị trị, mất hết quyền tự do dân chủ, đây là một thứ tâm lý mặc cảm ngàn đời bất di bất dịch. Thiết nghĩ, nhà cầm quyền nên hiểu rõ tâm lý này mà phá tan mặc cảm của người dân bằng cách là phải lấy đức trị dân. Muốn có đức tất phải khéo biết ứng dụng tu tập chánh niệm, thiền quán. Nhất là phải học hạnh từ bi. Phải thể hiện cái uy quyền tâm linh lồng trong cái quyền hành thế trị, đó là khéo biết quân bình giữa hai thứ quyền lực: "Tâm đạo và Thế đạo" trong việc cai trị đất nước. Phải lấy "Ba Đức" nói trên làm tiêu chuẩn trong việc thể hiện quyền lực của mình. Đó là con đường mang lại niềm an lạc hạnh phúc cho mọi người. Ngoài ra, không có con đường nào khác để kiến tạo một nền hòa bình an lạc hạnh phúc cho toàn dân. Mình có hạnh phúc thì mới có thể mang hạnh phúc đến chia sẻ cho mọi người. Các ông vua nói trên, vì các ông có quá nhiều hạnh phúc trong khi cai trị đất nước, nên các ông mới có thể chia sẻ cái hạnh phúc tuyệt vời đó cho mọi người. Sở dĩ các ông có được hạnh phúc như thế là vì các ông khéo biết ứng xử tu hành. Vua Trần Thái Tông là ông vua đầu đời Trần, trong Khóa Hư Lục do chính ông sáng tác, đã ghi lại cụ thể mỗi ngày ông ngồi Thiền sáu thời, gọi là lục thời khoa nghi. Mặc dù đang ngồi trên ngai vàng cai trị đất nước, không ai bận rộn bằng ông vua, thế mà ông vẫn có thời giờ rảnh rỗi hành thiền tu tập như thế. Nhờ sự tu tập thiền quán sâu sắc hương nội này mà đã giúp ông rất lớn trong công việc trị quốc an dân. Mong sao các nhà cầm quyền hiện nay, cũng nên ứng xử tu tập rèn luyện thân tâm mình để có được nguồn tuệ giác sáng suốt trong lúc sử dụng quyền hành của mình cai trị đất nước. Đó là hạnh phúc nhất của một con người, mang niềm an lạc hạnh phúc đến cho mọi người.

**Lê Văn**

## Mừng ngày Phật Đản

Ngày Phật đản lại về,  
Người người vui mừng ghê.  
Tôi đến chùa lễ Phật,  
Trong lòng nhớ tới quê.  
Quê tôi tận phương xa,  
Cách đại dương bao la.  
Giờ bị cộng sản chiếm,  
Dân đen mắt đất nhà.  
Tôi quỳ chấp hai tay,  
Nhìn làn khói hương bay.  
Thâm nguyện cho dân tộc,  
Sớm thoát khỏi đọa đày.  
Chuông chùa chầm chậm ngân,  
Tan vào cõi hư không.  
Ngước nhìn lên đức Phật,  
Niềm vui tràn ngập lòng.  
Thân Phật đẹp biết bao,  
Trí Phật sáng hơn sao.  
Ngài vào đời cứu khổ,  
Lòng từ bi rạt rào.  
Nhìn Phật nghĩ lại tôi,  
Nhiều kiếp mãi nổi trôi.  
Vào nằm trong bụng mẹ,  
Mang thân đầy thú hôi.  
Thân này vốn oan gia,  
Khác nào bãi tha ma.  
Chứa xác động thực vật,  
Mồ hôi thú tiết ra.  
Ta khổ bởi thân này,  
Nó khiến ta mỗi ngày.  
Làm những điều bất thiện,  
Nên sống đời đắng cay!  
Ta phải làm chủ mình,  
Cứu giúp các chúng sinh.  
Theo gương của đức Phật,  
Tu hạnh Thường Bất Khinh.  
Cuộc đời chẳng gì vui,  
Tình người bạc hơn vôi.  
Kiếp người như con kiến,  
Trong chén bọ tới lui.

VĂN THÂN



# Tường trình cuộc gây quỹ Bệnh viện Phụ nữ và Trẻ em Joan Kirner với kỷ lục 296,500 dollars ngày 01/03/2019 tại nhà Happy Receptions 199 Sunshine Rd Tottenham vào lúc 6:30 chiều

Chiều cuối hạ hôm nay 01/03/2019 tại nhà Happy receptions 199 Sunshine Rd Tottenham Vic 3012 vào lúc 18:30 gần như không còn chỗ đậu xe ngoài trời nóng đến 40 độ, nhà hàng với số đông kỷ lục 470 với tấm lòng cùng giúp đỡ cho Bệnh viện Phụ nữ và Trẻ em Joan Kirner; tên của vị nữ cựu thủ hiến Victoria yêu mến phụ nữ và trẻ con.

Mở đầu chương trình là màn múa của gia đình Phật tử Đại Bi Quan Âm, 3 MCs tài giỏi hướng dẫn chương trình: Mỹ Phước, Mỹ Hiền, Trương Anh Minh sau đó mời các quan khách lần lượt phát biểu.

Mở đầu phát biểu Thượng tọa Thích Phước Tấn nói lên ý nghĩa của buổi gây quỹ ngày hôm nay và xin cảm ơn tất cả mọi người hiện diện và các thiện nguyện viên, phần bác sĩ Phạm Phúc Nhân và Ông Dũng Lê tóm lược quá trình gây quỹ trong 3 tháng qua. Kế đến Bà Hon, Bronwyn Pike – Chair, Western Health; Board Director, Western Health Foundation ca ngợi người Việt Nam lúc nào cũng tiên phong trong các cuộc gây quỹ ở Úc. Dân biểu Natalie Sulleyman MP, St member for St Albans nói rằng tôi rất tự hào cho người Việt Nam tất cả việc làm từ trước tới nay về góp công xây dựng nước Úc.

Bà Ingrid Stitt MP (senate of upper house member Western Metro) cùng chia sẻ với ý nghĩa này.

Dr Kieu Tien Dung MP senate of upper house for South Easter metropolitan Ông rất tự hào là thành viên Đảng Lao động Úc, tự hào đại diện cho người Việt nam tại thượng viện Úc. Cha Tuấn Anh chia sẻ những kỷ niệm đẹp tại bệnh viện Sunshine.

Cô Phượng Vĩ Chủ tịch Cộng đồng Việt Nam tại Úc rất tự hào đại diện cho người Việt Nam đã làm và tri ơn nước Úc, cảm ơn chánh phủ liên tiểu bang ủng hộ xây dựng viện bảo tàng.

Mr Russell Harrison, Chief Executive, Western Health; Board Director, Western Health Foundation cảm ơn tất cả người Việt Nam và số tiền này sẽ xây dựng những mong muốn yêu cầu cho bệnh viện và làm tấm gương cho các cộng đồng khác noi theo.

Sau đó là phần phát bằng tri ân cho hơn 80 vị mạnh thường quân và sẽ còn phát tiếp cho những ai hiến tặng muợn hoặc chưa điều chỉnh

kip đúng tên họ .

Màn đấu giá với những người hướng dẫn chương trình tài năng Anh Nguyễn Trung, Trương Anh Minh, Hồng ký với hơn 10 hiện vật, và bảng lưu niệm do Anh Chu Đạo sáng chế thu được hơn 10,000 dollars.

Chương trình văn nghệ hấp dẫn với Ban hợp ca ban tiếp tân, ca sĩ Nghiêm Lệ, Túy Hồng và Tùng Nguyễn, Hoàng Phúc Minh, Xu Hi Nguyễn, Âm Thanh Ánh sáng Canh Pro. ban hợp ca về mẹ của ban tiếp tân chùa Quang Minh.

Kết thúc buổi lễ gây quỹ gần 300,000 dollars, số này chưa dừng lại theo kinh nghiệm gây quỹ số này có thể tăng lên 400,000 dollars nữa cho tới ngày khánh thành 15/05/2019.

Mọi người ra về với lòng hân hoan vừa làm được việc vô cùng ý nghĩa bởi vì từ đây theo ý thượng tọa Thích Phước Tấn và ban giám đốc bệnh viện Western Health "Nếu chúng ta đã có ngày Good Friday hằng năm của Royal Children Hospital được 5-6 triệu Dollars hằng năm., nhân dịp này chúng ta cũng sẽ tổ chức ngày Lunar New Year Joan Kerner Women's and Children's Hospital hằng năm.

Nhân dịp này chúng tôi không quên cảm ơn toàn thể các quý vị Nhóm thiện nguyện viên các hội chợ và chùa Quang Minh: Nhóm tiếp tân, Đạo Tràng Cự Lạc Liên Hữu, Gia đình Phật tử Đại Hoan Hỉ chùa Quang Minh, Gia Đình Phật Tử Quan Thế Âm. Nhóm thiện nguyện áo dài Mỹ Phước, Bùi Kim Loan, Chùa Pháp Hoa, Chùa Hoàng Pháp.

- Xin trân trọng cảm ơn các vị khách đã đến tham dự:

- Chúng tôi cũng xin tri ơn toàn thể Ban Gây Quỹ đã đồng hành làm việc suốt 3 tháng qua không mệt mỏi có được kết quả ngày hôm nay

- Xin cảm ơn Ban Giám đốc bệnh viện tạo điều kiện cho chúng tôi hoàn thành nhiệm vụ.

Kính bạch quý Thầy, quý Cha, quý quan khách  
Kính thưa các quý ông và quý bà,  
Kính gửi những mạnh thường quân.

Cũng cần nhắc lại cộng đồng Việt Nam Victoria nói riêng và Úc nói chung rất hào phóng khi đóng góp cho RCH 1/2 triệu đô la, Sunshine Hospital 300.000 đô la. Nhà dưỡng lão Mê Kông gần 1 triệu đô la, Trung tâm Phật giáo Cairnlea

4,5 triệu đô la, vì vậy Hội đồng quản trị Bệnh viện của Western Health cộng đồng người Việt nam tiên phong trong việc gây quỹ này. Đây là một chiến dịch lớn của ban giám đốc bệnh viện để gửi hơn 100.000 thư cho cư dân khắp miền tây, bắc Melbourne. Cộng đồng người Việt sẽ được vinh danh, tham dự tiên phong trong phong trào này, tên của nhà tài trợ cho hơn 500 đô la, công ty hơn 1.000 sẽ đặt trước cổng chính của bệnh viện.

Bệnh viện Phụ nữ và Trẻ em Joan Kirner mới sẽ là một cơ sở nhiều tầng với 20 phòng sinh, 39 phòng chăm sóc đặc biệt, 64 giường bệnh nhân nữ, 32 giường trẻ em nội trú, bốn nhà phòng sanh hoạt động và phòng khám ngoại trú bổ sung. Là một phần của dự án, 55 giường bệnh nhân nội trú cấp tính dành cho người lớn hiện tại tại Bệnh viện Sunshine cũng sẽ được tân trang lại.

Bệnh viện mới sẽ hợp nhất các phụ nữ nội trú và ngoại trú Dịch vụ trẻ em và trẻ em tại Western Health và sẽ cho phép nhiều phụ nữ và gia đình ở Melbourne West có thể sinh con và tiếp cận các dịch vụ trẻ em gần nhà hơn.

Đây là vinh dự cho tất cả người Việt Nam tại Victoria Úc đóng góp cho Bệnh viện hoàn toàn mới với việc đếm ngược 74 ngày còn lại của lễ Khánh thành Bệnh viện Phụ nữ và Trẻ em Joan Kirner sẽ có giá hơn 200 triệu đô la.

Thượng tọa Thích Phước Tấn, đại đức Thích Phước Hoan dẫn đoàn đến thăm bệnh viện 3 tháng trước trong lúc xây dựng giai đoạn cuối và đưa ra quyết định giúp gây quỹ.

Lễ hội Tết Kỷ Hợi đầu tiên của Cộng đồng người Việt ở Victoria tại chợ St Albans sau đó là lễ hội Tết ở Footscray, Richmond và đêm giao thừa chùa Quang Minh cách nhau một tuần.

Ngày đầu tiên của chiến dịch này, số tiền quyên góp đã lên tới 100.000 đô la nay lên tăng hơn 240.000 dollars và hiện đang tăng lên từng ngày, chứng minh những tấm lòng tốt đẹp của người dân Việt Nam. Chúng tôi chắc chắn rằng tiền sẽ tăng hơn nữa và sẽ tăng trong vài tháng tới do tiền hiến tặng sẽ đến muôn, hứa hẹn hàng trăm ngàn đô la sẽ đạt được.

Chúng tôi cũng đã thành lập ban gây quỹ gồm các tôn giáo, các hội đoàn các nhân sĩ và những nhà hảo tâm trong cộng đồng, hàng trăm thiện nguyện viên hoạt động không ngừng nghỉ trong 3 tháng cùng sự hỗ trợ của bệnh viện posters,



*BTC đã gửi cheque \$296,500 gây quỹ cho Bv. Joan Kirner*

banners, ect.

Chính phủ Victoria đã tặng 4,4 triệu đô la và lãnh tụ đối lập Bill Shorton hứa cho 4,4 triệu dollars để xây dựng bảo tàng đầu tiên cho người Việt Nam tại Footscray ở Úc và trong tương lai sẽ xây dựng một bệnh viện mới với 1,4 tỷ đô la tại đây.

Đây là một cơ hội tốt để người Việt Nam chứng minh sự hào phóng của chúng ta với Chính phủ Úc và đây là một vinh dự lớn cho cộng đồng người Việt của chúng ta.

Ca dao Việt Nam xưa đã từng nói: "Ăn quả và nhớ kẻ trồng cây. Uống nước để nhớ nguồn" Đầu năm mới Kỷ Hợi chúng tôi xin mời các vị khách quý đến đây chứng kiến sự kiện ý nghĩa này và cảm ơn quý Thầy, quý Cha, quý ông và quý bà, những mạnh thường quân.

Tất cả quý quan khách hiện diện hôm nay cũng như các các hội đoàn, các nhân sĩ và những nhà hảo tâm, Radio SBS, Tuần báo Tivi Tuần San, Nhân Quyền, hàng trăm thiện nguyện viên, hàng ngàn người hiến tặng hoạt động không ngừng nghỉ trong 3 tháng qua. Western Health Foundation vẫn tiếp nhận đóng góp quý đồng hương cho tới ngày khánh thành 15/05/2019. Chúng tôi chúc tất cả quý vị những điều tốt đẹp nhất của thịnh vượng, trường thọ, hạnh phúc trong năm Kỷ Hợi cùng chung tay xây dựng quê hương Úc thứ hai này Australia.

Trân trọng biết ơn.

**Bác sĩ Phạm Phúc Nhân.**

# Một Vài Nhận Xét Về Cách Sống Của Người Mỹ Và Người Việt

Văn hóa mang nhiều sắc thái trong sinh hoạt. Mỗi dân tộc đều có một nền văn hóa tiêu biểu đặc thù của nó. Sự khác biệt giữa hai nền văn hóa Đông, Tây là chuyện tất yếu phải có. Những tập tục cổ truyền qua nhiều thế hệ tạo nên những nếp sống văn hóa khác nhau. Ngay trong một nước cũng còn có sự khác biệt của những tập quán di truyền, nói chi đến các nước khác. Một nền văn hóa tổng hợp đó là sự khao khát chung của những nhà làm văn hóa. Văn hóa được biểu hiện trong đời sống của con người. Nói chung là mọi sự sinh hoạt từ vật chất đến tinh thần. Có những dân tộc có những nền văn hóa rất cao. Có những dân tộc nền văn hóa của họ vẫn còn quá thấp kém. Một nền văn hóa cao đẹp là do mỗi cá nhân biểu hiện có ý thức. Nhận xét về sự khác biệt giữa hai nền văn hóa Đông, Tây mà tiêu biểu được giới hạn là Mỹ và Việt, là điều rất thú vị. Nhà văn Nguyễn Quang Thiều ở Mỹ có nêu ra một số nhận xét về sự khác biệt giữa người Việt Nam và người Mỹ theo thói quen sinh hoạt. Sau khi đọc qua những nhận xét này, VietNamNet đã nhận được nhiều phản hồi của độc giả. Đồng thời có nhiều độc giả còn bổ sung thêm một số ý kiến rất chính xác. Sau đây, chúng tôi xin được nêu ra nguyên văn của những nhận xét đó, rồi tùy mọi người thẩm định.

"- Người Mỹ không thích người khác biết mình có tiền, ngược lại, người Việt mình thì tìm cách khoe của.  
- Người Mỹ thả thú vào rừng, người Việt thì vào rừng bắt thú.  
- Người Mỹ nói ít làm nhiều, người Việt nói nhiều làm ít, hoặc nói một đằng làm một nẻo.  
- Người Mỹ khi ra nước ngoài thì tìm học cái hay, người Việt thì tìm chỗ ăn chơi và chôm chia.  
- Người Mỹ hôn nhau ngoài đường, đi tiêu trong toilet, người Việt hôn nhau trong toilet, đi tiêu ngoài đường.  
- Ở Mỹ, lễ Tết sếp tặng quà cho nhân viên, ở Việt Nam, nhân viên tặng quà cho sếp.

- Người Mỹ ăn nhanh để đi làm, người Việt làm nhanh, làm ầu để đi nhậu.  
- Đàn ông Mỹ tan sở về nhà ngay, đàn ông Việt tan sở lê la quán nhậu.  
- Người Mỹ yêu động vật, người Việt đầu trâu, đầu chó nhà người ăn thịt.  
- Người Mỹ vừa dạo chơi vừa nhặt rác, người Việt vừa dạo chơi vừa xả rác ra đường, bẻ hoa, hái trái.  
- Người Mỹ đánh bắt hải sản thì thả mồi con nhỏ và con cái đang mang thai, người Việt đánh bắt hải sản thì tóm toàn bộ không tha con nào hết.  
- Người Mỹ rất giàu mà ăn ở tiệm không hết là gói mang về, người Việt nghèo giàu gì cũng luôn ra về "xài sang"  
- Người Mỹ va chạm nhau trên đường thì bắt tay xin lỗi, người Việt thì giơ nắm đấm ăn thua.  
- Mỹ nhà xa mặt đường thì đất, Việt Nam nhà xa đường thì rẻ.  
- Người Mỹ không uống rượu trước mặt trẻ em, người Việt uống rượu sai trẻ em đi mua thêm.  
- Người Mỹ đến nhà hàng gọi ăn, uống vừa đủ, người Việt sành điệu ăn uống phải bỏ lại nhiều (người Mỹ bụng to hơn mắt, người Việt mắt to hơn bụng)  
- Yêu nhau người Mỹ hôn công khai, người Việt hôn trong bóng tối.  
- Người Mỹ đến nhà thờ cầu nguyện cho yên bình, người Việt đến đền chùa nhà thờ, để "hỏi lộ" và cướp phá.  
- Người Mỹ đi du lịch thì mặc sao cho thoải mái và khám phá văn hóa, người Việt đi du lịch thì mặc đẹp và thích nhiếp ảnh quay phim.  
- Mỹ không thích hỏi tuổi, hỏi lương, người Việt là câu cửa miệng  
- Người Mỹ không bao giờ vứt rác sang nhà hàng xóm, người Việt thích vứt nếu quyền lực hơn hàng xóm.  
- Người Mỹ không thích đàn đúm nói xấu cấp trên, Người Việt như gen di truyền.  
- Người Mỹ ra đường đàn ông tay xách nách mang, đàn ông Việt ra đường toàn giao hết cho vợ.



- Người Mỹ sống thật không thích khoe mẽ, người Việt không khoe sợ người khác nghĩ mình thua kém.
- Người Mỹ mập ú mà sải bộ rất nhanh, người Việt nhỏ con mà chân bước chậm rề.
- Ở Mỹ chặt một cây thì trồng 3 cây, ở Việt Nam chặt hàng trăm cây nhưng không trồng cây nào.
- Ở Mỹ lên xe là chạy, ở Việt Nam lên xe là bóp còi "

### Lời bình:

Qua những nhận xét nêu trên, chúng tôi nhận thấy bất cứ nền văn hóa nào Đông hay Tây, cũng đều có cái hay cái dở của nó. Không có một nền văn hóa nào gọi là toàn hảo hết được. Đó là những thói quen trở thành những tập tục lâu đời của một dân tộc. Văn hóa cũng từ con người mà ra. Con người chịu ảnh hưởng bởi môi trường sống của cộng đồng xã hội. Nếu môi trường sống tốt thì sẽ nâng cao đời sống con người lên theo chiều hướng lành mạnh tốt đẹp. Ngược lại, thì đời sống thấp kém và có thể mất đi như cách phạm giá đạo đức của con người. Đã là thói quen, tất nhiên, có những thói quen tốt và cũng có những thói quen xấu. Điều này không sao tránh khỏi. Tuy nhiên, điều quan trọng là ta nên ý thức nhận thấy thói quen hay tập tục nào không còn phù hợp với nếp sống văn minh của thời đại mới nữa, thì ta nên mạnh dạn dứt khoát từ bỏ ngay không luyến tiếc. Và ta cần phát triển tài bồi những thói quen tốt. Trên thế giới ngày nay, có biết bao cái hay cái đẹp mà ta cần phải học hỏi. Ta chỉ học hỏi những cái tinh hoa của những nền văn hóa cao đẹp. Khác nào như những con ong chỉ biết đi hút mật của các loài hoa đẹp và nó không bao giờ làm tổn thương đến các loài hoa đó. Học cái hay, cái đẹp của người để làm giàu thêm cho cái hay, cái đẹp của mình. Văn hóa nào mà không có những sở trường, sở đoản của nó. Lấy sở trường bỏ sở đoản, lấy cái hay tốt, bỏ cái dở xấu, đó là chúng ta khéo biết tinh lọc tăng cường cái thiện. Trên đời này, người ta chỉ học cái hay, cái đẹp, chớ ai học cái dở, cái xấu của người khác bao giờ. Tuy nhiên, cái xấu, cái dở cũng là những bài học kinh nghiệm để tránh xa trong cuộc sống. Luận sâu hơn, trong mỗi con người chúng ta, đều tiềm ẩn hai đức tính thiện và ác hay tốt và xấu. Tâm lý thường tình của con người là ản ác dương thiện, nghĩa là tốt khoe xấu che. Khoe thì dễ mà che thì khó. Bởi trước sau gì thì nó cũng lộ tẩy, nó cũng hiện nguyên hình cái tánh xấu của mình. Sống trong vòng tương đối, thì việc xấu

tốt, hay thiện ác không ai tránh khỏi. Nhưng, chúng ta nên biết rằng, thiện ác không có tiêu chuẩn nhất định. Có thể tốt ở nước này mà xấu ở nước kia, hay cái phải ở nước kia, thì lại trái ở nước này. Nói gần hơn, cái tốt của người này lại là cái xấu của người kia. Ngược lại, cũng thế. Tùy theo quan niệm nhận thức sâu cạn của mỗi người mà việc xấu tốt, nên hư, phải trái, thành bại, đúng sai v.v... có muôn ngàn sai khác. Vì thế, ta không có quyền phê phán văn hóa nào tốt hay văn hóa nào xấu. Chỉ có thể trách cách đối xử ăn ở của con người. Việc xấu hay tốt là do số đông con người chấp nhận. Nói rõ ra là người cùng một nước hay cộng đồng nhóm loại chấp nhận. Khi đã chấp nhận thì việc đó trở thành một tập tục của dân tộc nước đó, hay của cộng đồng thế giới. Nói cách khác là nó trở thành một nếp sống văn hóa của một dân tộc.

Văn hóa cao đẹp là vì con người có được một nền giáo dục tốt. Sự giáo dục con người rất cần thiết quan trọng như hơi thở và mạng sống. Nước nào có một nền giáo dục cao thì người dân của nước đó tương đối có một trình độ dân trí cao. Tiêu biểu, như Nhật Bản chẳng hạn. Không ai có thể phủ nhận, nước Nhật có một nền văn minh, văn hóa cao đẹp. Bởi do nền giáo dục của họ rất cao. Vì thế, mà trình độ dân trí của họ có ý thức cao độ. Họ luôn nỗ lực học hỏi ở thế giới bên ngoài và phát huy sáng tạo nguồn năng lực bên trong đất nước của họ. Họ không bao giờ tự mãn. Đến Nhật, ta quan sát thấy rõ điều này. Xin đơn cử ra đây một vấn đề nhỏ nhặt như là vấn đề vệ sinh chẳng hạn. Ta thấy người Nhật từ người lớn cho đến trẻ con, họ không bao giờ vứt rác bừa bãi ngoài đường. Chẳng những thế, mà họ còn thấy rác rến ngoài đường hay chỗ công cộng, thì họ lượm bỏ ngay vào thùng rác. Dọc đường nơi nào cũng có những thùng rác công cộng. Đó là một sự giáo dục người dân có ý thức. Ngoài những người có trách nhiệm dọn dẹp rác rến ra, người dân ngay cả trẻ nít cũng đều ý thức đến việc vệ sinh này. Vì thế, ở Nhật đường xá rất sạch sẽ. Đó là thói quen mà người Nhật được đào tạo giáo dục từ thuở nhỏ. Ngược lại ở nước Việt Nam ta thì sao? Điều này xin để mọi người tự nhận xét lấy. Hầu như người dân mình không ai coi trọng về vấn đề vệ sinh cả. Điều quan trọng đối với họ trong cuộc sống là cơm áo gạo tiền. Ngoài ra, những gì liên hệ đến đời sống dường như họ không mấy quan tâm chú ý đến. Thậm chí họ còn vứt rác và phóng uế bừa bãi, làm ô nhiễm môi

sinh. Đó là điều rất nguy hại ảnh hưởng đến sức khỏe mà họ không hề hay biết. Mà dầu có biết, thì theo thói quen họ vẫn cứ làm. Không cần nghĩ đến hậu quả thế nào. Ai chết mặc ai miễn mình vui sướng thì thôi. Chứng tỏ sự giáo dục cho người dân có ý thức như người Nhật, thì người Việt trong nước còn quá thấp kém. Sự hiểu biết của họ về môi trường sinh thái còn rất giới hạn, vì không có ai giáo dục cho họ. Mà dù cho có giáo dục đi chăng nữa, thiết nghĩ, cũng không mấy ai quan tâm chịu học hỏi. Vì họ cho rằng, những thứ đó đâu có liên quan gì đến cơm áo gạo tiền.

Ngoài vấn đề vệ sinh ra, còn biết bao nhiêu vấn đề khác có liên quan thiết thân đến đời sống, nhưng ít có ai để ý quan tâm học hỏi cải thiện. Nói lên điều này để chúng ta thấy rõ sự khuyết điểm của mình. Từ đó, chúng ta nên cố gắng học hỏi cái hay, cái đẹp của người mà sửa đổi cái dở, cái xấu của mình. Ngoài ra, chúng tôi không bao giờ có ý chỉ trích hay phê

bình ai hết. Chỉ xin nêu ra vấn đề ý thức chung mà thôi. Mong rằng, những ai có trách nhiệm với nước với dân thì xin hãy lưu tâm đến vấn đề rất hệ trọng này.

**Thanh Nguyên**



Thư Mời

## Đại lễ Phật Đản lần thứ 2643

Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật  
Trân trọng kính mời:

### Quý Đồng hương Phật tử

Đến tham dự Đại lễ Phật Đản 2643  
được tổ chức tại Tổ đình Phước Huệ  
365 Victoria Street Wetherill Park NSW 2164  
Điện thoại: (02) 9725 2324

Trong 2 ngày:

- \* **Thứ Bảy 18/05/2019:** - Viếng thăm Tịnh xứ Hòa Thượng Tông Trưởng và dự lễ Phật Đản trên Đại Tòng Lâm Phật Giáo (14 tháng 4 al)
- \* **Chủ Nhật 19/05/2019:** - **Đại lễ Phật Đản tại Tổ Đình vào lúc 10:30**  
(Rằm tháng 4 al)
  - Văn nghệ mừng Phật Đản vào lúc 13:30
  - Lễ Truyền Tam Quy Ngũ Giới vào lúc 13:30
  - Cúng thí thực thập loại cô hồn vào lúc 15.00

Sự hiện diện của quý vị sẽ góp phần vào niềm hoan hỷ chung của Phật giáo đồ Việt Nam trên đường phụng sự đạo pháp và dân tộc.

Kính nguyện kiết tường  
Trân trọng  
Ban Tổ Chức





# Luận về "Tam Kinh Bát Nhã và Kinh Kim Cang"

(tiếp theo)

Không phải tìm ở ngoài mà có được; phát tâm là thâm nhận có tâm đó, không cần tìm ở đâu khác, đó là tâm giác, bất sanh bất diệt, lấy đó làm nhân tu hành thì tương ưng với quả bất sanh bất diệt, là quả Phật.

Rồi Phật bảo Tu Bồ Đề:

Các vị Bồ tát lớn nên như vậy mà hàng phục tâm mình: có tất cả những loài chúng sanh nào, hoặc sinh từ trứng, hoặc sinh từ bào thai, hoặc sinh từ ẩm ướt, hoặc sinh từ biến hóa, hoặc có sắc, hoặc không có sắc, hoặc có tướng, hoặc không tướng, hoặc chẳng phải có tướng, hoặc chẳng phải không tướng, ta đều đưa vào "Vô như Niết bàn" mà diệt độ cho chúng. Như thế, diệt độ vô lượng, vô số, vô biên chúng sanh, mà thật không có chúng sanh được diệt độ. Tại sao? Nay Tu Bồ Đề! Nếu Bồ Tát có tướng ngã, tướng nhân, tướng chúng sanh, tướng thọ giả, tức chẳng phải Bồ tát.

Ở đoạn này, chúng ta bàn về hàng phục tâm trước. Các loài chúng sanh đó là vọng tưởng, nó tới lui hoài, rất khó dừng! Tâm vọng tưởng là niệm sanh diệt. Hàng phục tâm là không theo niệm, niệm tự dừng! Theo Đại thừa, thân 5 uẩn không thật, tâm vọng tưởng cũng không thật, mình xả nó thì nó tự tan biến! Còn nếu vọng tưởng là thật thì không có cách nào làm nó tan biến được!

Các chúng sinh từ trứng sanh ra, từ bào thai, từ ẩm ướt và từ biến hóa đều được đưa vào Vô dư Niết bàn, có nghĩa các niệm vọng tưởng khác nhau đều được đưa và chỗ vô sanh, mà đưa vào chỗ vô sanh thì đâu còn bóng dáng gì nữa, do đó Phật nói không có chúng sanh để độ. Tóm lại khi các vọng lạng rồi thì vọng là chân, cũng như sóng lạng thì sóng là biển vậy. Cho nên khi mê thì có hai, tức có vọng tâm và chân tâm, còn khi giác thì vọng tâm và chân tâm là một, vì đồng một thể thanh tịnh, bất sanh; cũng như sóng và nước vậy, khi mê thấy có hai, và khi giác sóng và nước chỉ là một, vì cùng một thể mặn (trên tướng có hai, còn thể chỉ có một).

Trên đây là hàng phục tâm, còn an trụ tâm là sao? An trụ tâm đây là an trụ tâm vọng tưởng. Vọng tưởng do 6 căn dính 6 trần, mắt ngó bông hồng rồi sinh tâm tham đắm bông hồng, vậy là tục, là dính. Còn nếu mắt thấy bông hồng mà không phân biệt, không trụ, không dính thì bình an vô sự. Riêng chỗ này Phật nói hàng Bồ tát muốn độ chúng sanh thì chớ mắc kẹt vào bốn tướng là tướng ngã, tướng nhân, tướng chúng sanh, tướng thọ giả. Bốn tướng này nói về chấp ngã, tức thấy thân này có thật, mình là người độ, có thân tâm này đều thật, đó là tướng ngã; còn thấy có người thật, có

người được mình độ, mình độ người đó thật, đó là tướng nhân. Còn chúng sanh tướng là có nhiều loài chúng sanh, nhiều căn cơ khác nhau, người ngu, kẻ trí, đó là tướng chúng sanh. Có tướng thọ giả là chấp chúng sanh ai cũng có mạng sống thật, cho nên ai đoạt mạng mình thì mình hận vô kể, đó là tướng thọ giả. Tất cả bốn tướng trên đều là tướng thô dễ thấy. Còn bốn tướng vi tế nữa. Ngay trong tâm, niệm mình vừa khởi, niệm đó là sao; do ai

khởi niệm, đó là tướng ngã! Khi khởi niệm độ là ta độ, còn thấy có niệm để đối trị, đó là tướng nhân! Khi thấy có vô số vô biên vọng tưởng để độ, đó là tướng chúng sanh! Rồi niệm này nối tiếp niệm khi không dứt, đó là tướng thọ mạng. Hễ còn bốn tướng thì còn sinh diệt, còn đi trong sinh tử, chưa phải Bồ tát, hành giả phải lìa bốn tướng, tức giữ tâm như hư không; bốn tướng này do chấp ngã mới có; hãy dung tứ bát nhã để quét sạch, quán năm uẩn là không thì ngã không còn, ngã hết thì tham sân si cũng rơi rụng; cũng như mây tan thì mặt trời chiếu sáng, nói khác đi là mây vọng niệm tan thì mặt trời trí tuệ tự sáng vậy. Tóm lại muốn an trụ tâm vọng tưởng phải lìa bốn tướng, tức bỏ chấp ngã.

Nay Tu Bồ Đề! Ý ông nghĩ sao? Bồ tát trang nghiêm Phật độ chăng?

Bạch Thế Tôn, không được, tại sao? Trang nghiêm Phật độ, tức chẳng phải trang nghiêm, đó là trang nghiêm. Câu này thật quá khó hiểu! Trang nghiêm nước Phật tức chẳng phải trang

nghiêm. Vậy trang nghiêm ý ra sao và bằng cách nào?

- Các cõi nước chúng ta đang sống đây đây rầy rà, núi, sông, hang động, lời lổm nhều vô kể, làm sao cho bằng hết?
- Còn tâm chúng sanh mê vọng thiện, ác, tham, sân gây đủ thứ nghiệp, làm sao trang nghiêm cho hết?
- Đức Phật đã thành Phật, cõi nước Phật đầy bảy thứ báu như kim ngân, lưu ly, pha lê, xa cừ, xích châu, mã não (kinh A Di Đà ghi) nhà cửa, ao, hàng rào đều bằng châu báu, đâu cầu thêm cái gì nữa! Vậy phải hiểu trang nghiêm như thế nào cho đúng ý Phật, Bồ tát?

Trang nghiêm đây là trang nghiêm tự tâm, tâm thanh tịnh là trang nghiêm. Khi tâm thanh tịnh thì thấy cái gì cũng thanh tịnh, đó là trang nghiêm chân thật. Còn nếu chúng ta chỉ trang nghiêm bên ngoài cho chùa đẹp, tượng đẹp, người đẹp, thì đó là trang nghiêm bên ngoài mà thôi! Chúng ta có bệnh chấp là bố thí, cúng dường, cất chùa to, xây tháp cho đẹp và cho đó là trang nghiêm và chấp vào đó tức “trang nghiêm mà chấp tướng”. Nếu bố thí, cúng dường vô chùa mà chấp vào đó sanh tâm kiêu mạn thì tâm mình hết thanh tịnh rồi, đó là bố thí có hậu ý!

Về bố thí, cúng dường phải có tâm thanh tịnh, nếu không sẽ sanh tâm phiền não. Tại sao? Tỷ dụ bố thí cúng dường cho ai, mà còn mong nhờ vả người đó, hoặc mong người đó phải cảm ơn mình, đó là bố thí có hậu ý, vậy là sanh phiền não và hết trang nghiêm rồi!

Phật dạy trang nghiêm đây là trang nghiêm tự tâm là giữ tâm thanh tịnh, làm mà không mong cầu thì làm gì cũng thanh tịnh cả!

- Kinh Di Ma có câu:  
“Dục tịnh Phật độ -- Đương tịnh kỳ tâm  
Tịnh kỳ tâm tịnh – Tắc Phật độ tịnh”

Nghĩa là “Muốn cho thanh tịnh cõi Phật thì phải thanh tịnh tâm mình, tùy nơi tâm mình thanh tịnh thì các cõi Phật thanh tịnh”.

Rõ ràng muốn cho cõi Phật thanh tịnh, trước phải thanh tịnh tâm mình, nếu tâm mình thanh tịnh thì cõi Phật tương ứng. Tâm mình mà còn chứa nhiều gai góc, hiểm hóc, tham sân si trong đó thì sao? Vậy làm sao mà trang nghiêm cho được?

Vậy tìm Tịnh độ ở chỗ nào? Nên có câu “Tâm bình thế giới bình”, tâm chưa bình ( ... còn tham sân si ...) thì thế giới đừng mong bình!

Lục Tổ Huệ Năng nói: “Tâm bình đâu cần giữ giới, hạnh thẳng nào chẳng phải tu thiện”. Tâm mình mà an bình rồi thì đâu còn si mê tội lỗi, đâu cần giữ giới, mà nó thành giới rồi! Còn cái hạnh mình chân thật ngay thẳng thì đâu có loạn, mà không loạn đó là thiên rồi, còn tìm thiên nữa thì dư. Đó là lời Tổ mới được vậy, còn mình đang tu thì chưa thể nói vậy, hãy dè dặt!

Người xưa có câu: “Do tâm chúng sanh cầu nên phương Đông hiện ra cõi Ta Bà”, nghĩa là do tâm chúng sanh nhớ nhớt nên phương Đông mới hiện ra cảnh Ta bà nhớ đủ thứ, và do tâm chúng ta tịnh nên mới có cõi Cực lạc ở phương Tây.” Do vậy có câu “Tâm tịnh thì độ tịnh” và “Tam nghiệp hằng thanh tịnh đồng Phật vắng Tây phương”.

Theo ý trên, chúng ta hiểu tâm mình cầu (=dơ bẩn) thì hiện ra cõi Ta bà, còn tâm mình tịnh thì hiện ra cõi Cực lạc ngay nơi mình, khỏi đi tìm đâu xa, khỏi khi chết mới về cõi Cực lạc. Coi như tâm tịnh thì Cực lạc hiện tiền, phải không ..... chư hành giả?

Hiểu như trên mới thấy “Trang Nghiêm Tịnh độ, căn bản là ở tự tâm, còn cứ lo trang nghiêm bên ngoài thì không thấy được. Vậy mọi người làm sao cho tâm thanh tịnh? Tâm thanh tịnh rồi thì trang nghiêm Tịnh độ không còn khó khăn nữa.”

Nên Phật nói:

“Vì vậy, Tu Bồ Đề! Các vị Bồ tát lớn nên như vậy mà sanh tâm thanh tịnh: chẳng nên trụ sắc mà sanh tâm, nên không có chỗ trụ mà sanh tâm ấy.” Sinh tâm thanh tịnh tức là không trụ sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp, nơi 6 trần, không trụ vào chỗ nào hể mà sinh tâm ấy là tâm thanh tịnh. Ý nghĩa trang nghiêm hiện rõ trong này.

Vậy tâm thanh tịnh là “tâm không trụ”, tức tâm không dính tướng, tức lìa tướng vậy. Còn tâm có dính tướng là có chỗ để duyên theo, tức có chỗ khởi vọng, sinh phiền não. Khi phiền não không khởi, đó là tâm thanh tịnh. Không trụ vào cái gì hết là không kẹt có, không kẹt không. Không kẹt nơi có, nơi không, ngay đó rõ ràng thường biết, nói không thể đến. Vậy

mình phải thể nghiệm, chứ không phải chỗ để nói năng, vì nói đến là có chỗ trụ, có chỗ trụ là có tướng, tức không còn thanh tịnh. Đây là chỗ mình sống được, thể nghiệm được thì thâm biệt, cũng như uống nước nóng lạnh tự biết vậy.

Trong kinh Lăng Nghiêm có một đoạn rất hay do Phật nói: “Tất cả chúng sanh từ vô thị đến nay, có mọi thứ điên đảo, còn người tu hành thì chẳng thành Vô thượng Bồ đề, riêng thành Thanh văn, Duyên giác và ngoại đạo đều do chẳng biết 2 thứ căn bản, mà tu tập lẫn lộn:

Một là căn bản sanh tử từ vô thị, chính ông cùng mọi chúng sanh hiện nay dùng tâm phan duyên (1) mà làm tự tánh, đó là căn bản sanh tử từ vô thị, hai là thể Bồ đề Niết bàn, vốn sẵn thanh tịnh từ vô thị, tức cái thức tinh nguyên minh (2) của các ông, nó sinh ra các duyên mà bị các duyên bỏ sót nó.”

(1) Tâm phan duyên là tâm vọng dính các trần, dẫn mình vào luân hồi ...

(2) Thức tinh nguyên minh là cái biết sáng ngời, là tánh giác, ông chủ ...

Tóm lại, căn bản sanh tử là nhận tâm phan duyên, là cái tâm duyên với 6 trần, là tự tánh. Còn cái tâm biết tất cả thì mình lại bỏ sót nó, tâm biết đó là thể Bồ đề luôn có mặt nơi mình. Nhớ tâm biết đó là mình sống trở về Bồ đề Niết bàn. Bình thường ta có cái bệnh như sau: thấy cái hoa chỉ biết có hoa và đồng hóa với nó, nghe tiếng chỉ nhớ tiếng mà không nhớ cái đang biết, đang thấy, đang nghe đây; còn như nghe mà biết trở về tánh nghe, tức trở về thể Bồ đề Niết bàn. Mê ngộ cũng ngay chỗ này. Trang nghiêm cũng vậy, trang nghiêm là trang nghiêm tự tâm mình, còn chỉ lo trang nghiêm bên ngoài thì đã xa lý thật rồi! Cho nên Ngài phó Đại sĩ, hiện thân Bồ tát Di Lặc có bài tụng như sau:

Tào từ tâm ý địa, Danh vi Tịnh độ nhân,  
Vô luận phước dữ tứ, tiên thủ ly tham sân  
Trang nghiêm tuyệt năng sở, vô ngã diệt vô nhân

Đoạn thường câu bất nhiễm, dính thoát xuất biên trần

Quét sạch đất tâm ý, đó là nhân tịnh độ

Chẳng kể phước cùng trí, trước hãy lìa tham sân

Trang nghiêm vốn bất cả năng sở là không thấy có mình, có người trang nghiêm, nghĩa là

không dính nơi đoạn thường, không có, vượt ra ngoài 6 trần, chính là thanh tịnh đó.

**\*Phước vô vi thù thắng.** Phật nói:

- Nay Tu Bồ Đề! Như số cát trong sông Hằng, rồi số sông Hằng bằng với số cát như thế, ý ông nghĩ sao? Số cát của những sông Hằng đó có phải nhiều không?

Tu Bồ Đề thưa: - Bạch Thế Tôn, rất nhiều. Chỉ những sông Hằng thôi, còn vô số, huống nữa số cát của những sông Hằng đó.

Này Tu Bồ Đề! Nay ta nói thực cho ông rõ, nếu có người thiện nam, thiện nữ, đem bảy báu đầy cả thế giới tam thiên đại thiên hằng số cát của những sông Hằng đó dùng để bố thí, được phước nhiều chăng?

Tu Bồ Đề thưa: - Bạch Thế Tôn, rất nhiều.

- Phật bảo Tu Bồ Đề: Nếu có thiện nam, thiện nữ, đối trong kinh này, cho đến thọ trì 4 câu kệ, vì người khác mà nói, thì phước đức của người này hơn cả phước đức của người bố thí trước.

Đây Phật nói về phước vô vi, phước này thuộc về phước sống trở về với chính mình, tức Tánh giác, tánh Phật của mình! Gọi là Vô vi là vì không có tạo tác, nó thù thắng biết bao! Trước là Phật gạn hỏi về cái phước bố thí bên ngoài nhiều như số cát sông Hằng, rồi tiếp bằng 7 báu đầy cả thế giới tam thiên, đại thiên (tức đếm không xuể!) Sau mới so sánh với phước vô vi, phước vô tướng bên trong. Phước hữu vi mà lớn như cát sông Hằng thì hưởng bao nhiêu đời mới hết! Tuy vậy phước đó lại không bằng trì 4 câu kinh, vì người khác nói, cái phước đó còn cao hơn cả phước đức của người bố thí trước! Nhớ phước 7 báu thế gian thuộc loại vô thường sinh diệt, còn thọ trì 4 câu kinh thuộc pháp vô vi, giúp mình xả bỏ hết phiền não và tiến tới giác ngộ, thoát ly sanh tử! Đó mới là con đường lý tưởng, chân thật và vĩnh viễn! Cái phước vô vi đó nằm trong 4 câu kinh Kim Cang như sau: “Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng, nhược kiến chư tướng phi tướng tức kiến Như lai”, nghĩa là cái gì có tướng đều là giả dối (tỷ dụ nhà, xe, con người, hạnh phúc, khổ đau, vui, buồn ... đều gọi là tướng, tức mắt thấy được, hoặc tạo tác trong tâm cũng là tướng cả), còn nếu thấy các tướng không phải tướng, đó là thấy Như Lai (tức pháp thân bất sanh). Ta hãy lấy một thí dụ gần, thân 5 uẩn của ta là một tướng, thân 5 uẩn quán theo Bát

nhã thì 5 uẩn tánh không, 5 uẩn do duyên hợp nên tạm có, duyên tan thì không; rồi tâm suy nghĩ vọng tưởng cũng là bóng dáng pháp trần, do duyên, tạm có, sinh diệt liên tục! Tóm lại thân tâm ta thuộc tướng sinh diệt, do duyên hợp tánh không, tức không tự thể; rõ như vậy ta mới có can đảm buông hết niệm tham, sân, si, ngã mạn ... Buông hết được vô niệm, vô niệm tức vô sanh, Niết bàn! Từ lúc quán thân tâm tới vô niệm thì ta rõ tướng thân tâm tức 5 uẩn không thật nên mới buông được; nhưng khi quán tới vô niệm thì tâm chân thật, thanh tịnh hiện ra! Tâm chân thật thanh tịnh đó chính là Như Lai vậy (Như lai là không đến không đi, là pháp thân thanh tịnh vậy!). Trong các pháp tu giải thoát của Phật, dù Thiền, Mật hay Tịnh, hành giả đều phải buông xả vọng niệm, vì vọng niệm là hư dối, nhưng vọng niệm lại che mắt tánh giác của ta! Nên phải dùng trí Bát nhã, Kim cang để trừ vọng niệm. Khi nào vọng niệm lặng, yếu dần cho đến khi bật hẳn thì Tánh giác hiện ra, cũng vậy mây tan thì mặt trời tự chiếu sáng vậy!

Và còn 4 câu nữa:

“Nhất thiết hữu vi pháp, như mộng huyễn bào ảnh, như diệt lộ như điện, ứng tác như thị quán”. Dịch: “Các pháp sinh diệt như mộng, huyễn, bọt, bóng, như sương cũng như điện, theo vậy mà quán”. Trong mấy câu trên Phật dạy các Bồ tát như sau: Nếu quán các pháp là giả, như mộng huyễn, giọt sương, ánh chớp thì hành giả mới buông xả dễ dàng, không dính, không trụ; do vậy tâm trở nên tự do, tự tại, thanh tịnh. Tâm thanh tịnh chính là pháp thân, là Như lai, là tự tánh Di Đà chứ còn gì nữa!

Kết luận

Hai câu khó cần vượt qua là Tam tâm và Tứ tướng

- Tam tâm là tâm hiện tại, tâm quá khứ và tâm vị lai.

Tâm hiện tại là các thức đang trôi chảy, không ngừng, sinh diệt không thật. Tâm quá khứ đã qua, tâm vị lai thì chưa tới, tất cả không thật! Mở miệng nói là ai nói là ta nói, tức chấp ngã! Mở miệng nói là rơi vào tam tâm ở trên, đều không thể được. Tuy nhiên nói mà không chấp ngã thì được, tỷ dụ: ai chào mình, mình chào lại, ai hỏi mình đáp, tức mình không khởi ý trước, không có tâm sắp bày thì được. Nhớ rằng mình luôn có TÂM BIẾT, hễ tâm khởi nghĩ, khởi niệm thì mình

biết ngay và biết rõ niệm là sinh diệt và không chấp, không dính, đó là hợp Đạo.

- Tứ tướng là 4 tướng: ngã, nhân, chúng sanh, thọ giả, 4 tướng này cũng do tướng ngã mà ra. Nếu chấp cái ta, chấp ngã thì quên cái tâm chân thật là pháp thân vô tướng, tức chơn tâm bất sanh diệt, không hình tướng, trùm khắp 5 uẩn và trùm cả hư không. Tỷ dụ mãi ngắm một bông hồng thì tâm chân thật bị che rồi, nổi sân lên liền che chơn tâm rồi! Phải cẩn thận chỗ này!

Tóm lại phải luôn đề phòng kẹt vào tam tâm, tứ tướng thì mình luôn tỉnh giác, sống với Tâm Biết là chơn tâm bất sanh, là Pháp thân Vô tướng vậy.

Trước khi chấm dứt luận về Kim cang Bát nhã, Khiêm Từ xin đưa ra 3 điểm then chốt, rút từ khi học và hành theo hai kinh Bát nhã và Kim cang như sau:

1. Điểm thứ nhất: Tất cả niệm khởi lên đều đưa vào vô sanh, tức là trả về chỗ trước khi động niệm, đó là hàng phục tâm, tức niệm khởi buông!
2. Điểm thứ hai: Đối duyên xúc cảnh, tâm không chỗ trụ, vì trụ là dính kẹt, 6 căn đối 6 trần mà không trụ, không dính, thì tâm luôn hiện hữu, sáng ngời!
3. Điểm thứ ba: pháp hữu vi tạo tác đều hư dối, không thiệt, nên phải bỏ qua các lý luận, sạch hết kiến giải, phàm thánh, được mất, có không. Khi chấp hết thì tâm chân thật, tức chơn tâm hiện ra, đơn giản vậy là đủ!

Học 2 kinh trên mà không kẹt trong văn tự, ngôn ngữ mà trở lại tỏ ngộ tự tâm chính mình, đó là quý bạn đi về chốn vô sanh vậy!

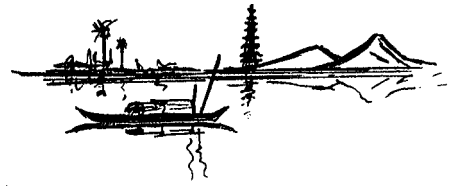
Viết xong bài luận, tôi cảm nhận một chút vui, nhưng biết rõ còn nhiều thiếu sót, kính mong chư Trưởng thượng và quý bạn đồng tu từ bi bỏ khuyết cho, Khiêm Từ xin đa tạ không bao giờ quên.

Kuala Lumpur, Mã Lai,  
Mùa Vu Lan Mậu Tuất 2018

**Khiêm Từ**



# Sinh Hoạt Ngoài Trời



Lại một lần nữa, chúng tôi hội đủ cơ duyên đi sinh hoạt tu học ngoài trời. Theo Nội Quy, một năm đạo tràng Quang Minh có hai kỳ sinh hoạt tu học ngoài trời. Một kỳ vào tháng ba và một kỳ vào tháng mười. Đó là thông lệ hằng năm của đạo tràng. Địa điểm sinh hoạt thì không cố định, tùy thầy chọn nơi nào thích hợp. Địa điểm lần này thầy chọn một nơi có hồ nước mát thiên nhiên trong xanh và chung quanh bao bọc bởi rừng cây xanh lá. Thật là một cảnh trí rất nên thơ hữu tình ngoạn mục. Địa danh của nơi đây tiếng Anh gọi là Dayles - Ford.

Sáng sớm hôm nay ngày 31/3/2019, là ngày bắt đầu sang thu, nên khí trời sáng sớm hơi lạnh. Cái lạnh mát dịu của mùa thu rất dễ chịu không như cái lạnh ác nghiệt giá rét của mùa đông. Theo chương trình, thì những người ghi tên đều phải có mặt tại chùa lúc 7 giờ 30 sáng. Khi đến chùa, tôi nhìn thấy đã có chiếc xe buýt rất quen thuộc của chùa đang đậu sẵn đợi chờ. Tài xế của chuyến đi sinh hoạt lần này là chú Lâm, chú là một phật tử rất thuần thành của chùa Quang Minh. Tánh tình của chú hiền hòa nói năng từ tốn rất dễ cảm mến. Chiếc xe buýt này thầy trụ trì giao cho chú bảo trì. Thế nên, mọi người ai thấy chú cũng cảm tình mến thương. Thế là, mọi người tự động lên xe. Vì số người đi đông hơn dự định, nên thầy phải cho đi thêm một chiếc xe van nữa. Tài xế của chiếc xe van của chùa là chú Minh Quang. Minh Quang cũng là một liên hữu trong đạo tràng đã sinh hoạt trải qua rất nhiều năm. Chú là người học trò kỳ cựu theo học với thầy Phước Thái lâu nhất có trên 20 năm. Ngoài ra, còn phải đi thêm một chiếc xe nhà nhỏ do liên hữu Diệu Đắc lái. Vì chiếc xe này chủ nhân của nó là Diệu Đắc. Tất cả đâu đó đã ổn định sẵn sàng, thầy ra lệnh cho xe chạy. Trên chiếc xe buýt gồm có ba thầy: Thầy giáo thọ Thích Phước Thái, thầy Phước Nguyễn và thầy Chơn Phong. Lúc xe bắt đầu chuyên bánh, tôi nhìn đồng hồ tay là 8 giờ 10 phút. Như thường lệ, thầy giáo thọ cũng là Phó ban, người đứng ra tổ chức của mỗi chuyến đi, thầy nói vài lời chào hỏi và nêu rõ mục đích của chuyến đi. Giống như những lần trước, sau đó là phần

tụng thời kinh ngắn và niệm Phật. Đây là một thông lệ từ trước tới nay. Cứ mỗi lần đi sinh hoạt ngoài trời đều như thế. Mọi người rất vui thích tụng kinh niệm Phật trên xe. Thầy Phước Nguyễn hướng dẫn đại chúng niệm 5 câu trước và sau đó mọi người đồng loạt niệm theo 5 câu một lượt, chứ không có phân chia hai bên luân phiên niệm như trước đây.

Hôm nay, thời tiết xấu có mưa rào. Trong khi chúng tôi tụng kinh niệm Phật trong xe, thì ngoài trời mưa bay lất phất. Tuy thời tiết có hơi lạnh, nhưng mọi người cảm thấy ấm áp trong khi nhiếp tâm niệm Phật. Niệm được hơn nửa giờ thì thầy Phước Thái hướng dẫn tụng bài Tâm Kinh Bát nhã, chú Kiết tường, Tứ hoằng thệ nguyện và hồi hướng. Hồi hướng xong đến phần văn nghệ bỏ túi. Thầy Phước Thái hướng dẫn đại chúng hợp ca những bản nhạc đạo quen thuộc và sau đó là đơn ca. Mỗi người lần lượt ca hát thật vui. Nhờ ca hát vui vẻ, nên chúng tôi đã quên mất thời gian. Khi xe dừng lại, mới biết là mình đã tới nơi. Lúc đó đã gần 10 giờ sáng mà trời vẫn còn mưa rơi nhẹ hạt. Những hạt mưa bụi bay lất phất trong gió sớm đầu ngày. Mưa rơi từng chập, từng hồi, tuy không lạnh lắm nhưng cũng đủ thấm ướt. Mưa gây trở ngại cho sự sinh hoạt. Những vị trọng tuổi thì rất ngại xuống xe. Một số vị vẫn ngồi trên xe. Trong khi đó, thì quý thầy đi tìm chỗ để trú mưa sinh hoạt. Sau đó một số đông người đến nơi có vài ba cây, tuy không to lắm, nhưng có nhiều tầng lá sum suê. Đến nơi, mọi người đứng chòm nhum chung quanh dưới tán cây chuyện trò vui vẻ. Đúng là trời không chiều lòng người, tưởng là những hạt mưa không còn rơi nữa, nào ngờ đâu những hạt mưa nhẹ hạt vẫn tiếp tục lất phất rơi đều. Mặc dù vậy, nhưng mọi người vẫn kiên quyết không chùn bước. Vì là cơn mưa bụi lất phất, đứng dưới tầng cây bị nước đọng rớt xuống. Thấy thế, thầy Chơn Phong nảy ra sáng kiến kêu gọi mọi người tụ tập, đứng ngoài khoảng đất trống xây quanh thành một vòng tròn, để tập thể dục cho đỡ lạnh. Tuy là những động tác hướng dẫn của thầy rất đơn giản, giống như những động tác mà thầy đã hướng dẫn trong các khóa tu, thế mà hôm nay mọi người cảm thấy rất khỏe và không còn cảm



thấy lạnh lẽo nữa. Đang tập thể dục, thì có lệnh của thầy trưởng ban tổ chức là đoàn người phải ra xe gấp để di chuyển đến nơi khác. Thế là mọi người ngưng tập thể dục và theo quý thầy đi trở ra xe và rời tất cả đều lên xe.

Sở dĩ có sự di chuyển này là vì cô Mỹ Phương và chú Minh Quang đã tìm được một chỗ vừa có phong cảnh cũng hữu tình đẹp mắt, mà lại còn có một ngôi nhà nhỏ ấm áp, đủ cho đoàn chúng tôi sinh hoạt. Thật là may quá! đúng là buồn ngủ lại gặp chiếu manh. Đến nơi, ai nấy rất vui mừng. Mọi người đều trầm trồ khen ngợi thích thú. Nơi đây cũng có hồ nước thiên nhiên trong mát và cảnh trí đẹp đẽ cũng không thua kém mấy bên kia. "Đúng là mỗi nơi một vẻ, mười phen vẹn mười".

Thế là đoàn người đi thẳng vào ngôi nhà nhỏ để sinh hoạt. Được biết ngôi nhà này là một cái quán bán cafe, nhưng gần đây quán không còn hoạt động nữa, nên cô Mỹ Phương đã liên lạc với người chủ quán mượn đỡ ngôi nhà này để sinh hoạt. Người chủ quán rất tử tế vui lòng để cho chúng tôi tự do sinh hoạt. Quả đây là cái phước chung của đại chúng. Ở hiền gặp lành là vậy đó. Vì không có hoạt động buôn bán, nên bàn ghế ngổn ngang, chúng tôi mỗi người một tay cùng nhau dọn dẹp sắp xếp lại cho ngăn nắp gọn gàng. Thế là đoàn chúng tôi đã có nơi sinh hoạt tự do thoải mái không sợ phiền hà ai hết. Và cũng không còn sợ mưa nắng gì nữa cả. Tuy nhiên, mình cho họ chút đỉnh tiền trước khi rời khỏi. Giống như hình thức mình thuê họ một buổi. Họ cho mượn là mình đã mừng rồi. Dù có tốn kém chút đỉnh cũng không sao. Miễn có chỗ sinh hoạt thoải mái là được. Lúc này nhìn đồng hồ tay là đã hơn 11 giờ trưa. Ngoài trời, bầu trời không còn u ám và những cơn mưa bụi cũng đã dứt hẳn. Đặc biệt hôm nay là ngày tổ chức sinh nhật cho các liên hữu trong 3 tháng: một, hai và ba, nên ban tổ chức có mang theo cái bánh sinh nhật như thường lệ tổ chức tại chùa. Trước khi dùng cơm trưa, thầy cho làm lễ sinh nhật trước. Các vị có những ngày sanh trong ba tháng đều lên hàng ghế trên ngôi. Chú Minh Quang làm MC điều khiển chương trình. Tuy một nơi xa lạ, nhưng chương trình của buổi lễ vẫn không có gì thay đổi. Đại khái, cũng vài lời thưa qua của MC, niệm Phật cầu gia bị, vài lời thức nhắc của thầy Phó ban, ca 4 câu vọng cổ mừng sinh nhật, chúc mừng của ban lãnh chúng, lời cảm ơn của vị đại diện có những ngày sanh trong 3 tháng và cuối cùng là hồi hướng. Điều đặc biệt

lần sinh nhật này, có những điểm khác lạ: Thiệp chúc mừng đặc biệt, có tràng hoa choàng cổ cho mỗi vị và có quà tặng... Tràng hoa và quà tặng là do phật tử Viên Ngộ con gái của phật tử Diệu Kim trao tặng. Cô Diệu Kim tuy chưa chánh thức gia nhập đạo tràng, nhưng cô vẫn thường xuyên tới lui đạo tràng sinh hoạt thọ bát tu học. Hôm nay là ngày sinh nhật của cô. Cho nên cô Viên Ngộ hiểu nữ của cô muốn tạo cho cô có sự ngạc nhiên. Nhân đó, Viên Ngộ cũng tặng cho mọi người có chung ngày sinh luôn. Còn thiệp chúc mừng là do sáng kiến của cô Mỹ Phương làm để tặng. Trong thiệp có bài thơ của thầy Phó ban và chữ viết bằng chữ Hán, khác hơn mọi khi là thầy viết chữ Việt. Đó là pháp hiệu của thầy.

Sau buổi lễ sinh nhật là đến giờ dùng trưa. Buổi dùng trưa hôm nay thật là thoải mái. Thầy không bó buộc trong hình thức lễ nghi như mọi khi ở chùa. Mọi người tự động đi tìm chỗ ngồi thích hợp để dùng. Vài ba người ngồi lại với nhau một bàn. Vì nơi đây người ta có thiết trí một số ít bàn ghế chung quanh ngoài trời để mọi người ngồi lại dùng bữa. Đây là khung cảnh tươi mát cho những người sinh hoạt ngoài trời. Một số người thì ngồi lại bên trong căn nhà cùng với quý thầy. Thức ăn do mỗi người tự túc mang theo. Bữa ăn trưa thật là vui. Mọi người có dịp ngồi chung với nhau quây quần trong bữa ăn thanh đạm thân mật. Ai có thức ăn gì thì đem ra cùng chia sẻ cho nhau. Tôi cảm thấy mọi người thật là hạnh phúc vô cùng.

Dùng trưa xong, mọi người đi dạo cảnh một vòng. Khuôn viên ở đây cũng khá rộng. Vì không có thời gian nhiều, nên mọi người không có đi dạo xa. Chỉ đi một vòng rồi tất cả đều trở lại vị trí cũ. Sau khi ổn định chỗ ngồi nghiêm trang, thì thầy bắt đầu giảng pháp. Trước khi giảng, thầy nhờ một nữ phật tử ra ngoài hái cho thầy hai lá cây: một lá còn xanh tươi và một lá đã ngã màu vàng. Mọi người ngơ ngác không ai hiểu ý gì cả. Đến khi thầy cầm hai chiếc lá đưa lên và thầy giảng thì chừng đó mọi người mới hiểu được cái thâm ý của thầy. Đòi người như một chiếc lá. Chiếc lá cũng phải trải qua bốn chu kỳ: "Sinh, trụ, di, diệt", con người thì cũng phải trải qua: "Sanh, lão, bệnh, tử". Và cuối cùng chiếc lá cũng phải lìa cành. Đòi người cuối cùng rồi ra ai cũng phải vĩnh viễn ra đi. Tuy nhiên, hình hài có tan rã, còn nghiệp thức thì không bao giờ mất. Nếu mất hết thì không ai tu làm gì. Và như thế thì

roi vào phái ngoại đạo chủ trương Đoạn diệt tà kiến. Bài giảng pháp của thầy rất hay và rất dài, ở đây, tôi không thể thuật lại hết được. Mong quý bạn sen hoan hỷ thông cảm cho.

Giảng xong, còn lại ít thời gian thầy để mọi người ca hát cho vui. Hát những bài hát đạo mà thầy đã phỏng tác theo một số các nhạc phẩm đời mà thầy đã chuyển lời thành những bản nhạc đạo. Những bản nhạc đạo này thầy đã in thành một tập sách nhỏ gồm 38 bài, mà các bạn sen thường hay hát ca trong những buổi sinh hoạt của đạo tràng. Đồng thời thầy cũng nhờ chú Thiện Đăng ở Việt Nam làm thành đĩa Karaoke để thầy làm quà thân tặng cho mọi người.

Theo định luật vô thường, có hợp tất phải có tan, không có cuộc vui nào mà không tàn. Thời gian trôi qua thật nhanh, thoáng đó, mà đã hết một ngày. Một ngày sinh hoạt tuy không trọn vẹn, (vì thời tiết không cho phép), nhưng rất có ý nghĩa. Mọi người khéo biết tận dụng thời gian trong khi tu học. Lắng lòng theo dõi thời pháp thoại của thầy. Và mọi người tự đi thiền hành, dõi theo từng bước trong chánh niệm. Thầy tuyên bố mọi người nên thu xếp và dọn dẹp kỹ càng mọi thứ trước khi ra về. Nghe lời thầy, mọi người tự động dọn dẹp rất nhanh, gọn gàng tươm tất. Trước khi ra xe, thầy kêu gọi mọi người tập hợp nhiếp chung một bồi hình lưu niệm.

Trời chiều hơi se lạnh, nhưng bầu trời quang đãng, đúng là sau cơn mưa trời lại sáng. Cuộc đời tương đối này cũng thế. Buổi sáng trời mưa mọi người cảm thấy hơi buồn, nhưng khi có được một nơi sinh hoạt an toàn đầy lý tưởng, thì mọi người vui cười tươi rói. Đời người hết vui tới buồn, hết buồn tới vui, giống như nước thủy triều lên xuống. Cuộc đời vô thường giả tạm là thế đó! Qua lại cũng một con đường, nhưng khi sáng xe chạy thì vui, bậy giờ xe đưa về cảm thấy hơi buồn. Vì biết rằng, khi đến chùa thì mọi người sẽ chia tay. Vâng! chúng tôi chia tay trong thâm tình bạn sen và hẹn nhau sẽ gặp lại trong kỳ sinh hoạt tới. Vẫn biết chúng tôi gặp nhau thọ bát hằng tuần tại chùa, nhưng không hiểu sao hôm nay khi bước xuống xe từ giã với nhau, lòng mình sao cảm thấy có chút gì đó lưu luyến nao nao trong lòng. Dường như có một nỗi buồn len lén gọi lên trong lòng khi nào! Bằng lời từ giã, tôi xin cầu chúc cho các bạn sen:

*Một ngày sinh hoạt bên nhau  
Dù mưa hay nắng tình trao đậm đà  
Bạn sen tình nghĩa thiết tha  
Chúc cho các bạn an hòa vui tươi  
Lúc nào cũng nở nụ cười  
Trần đầy hỷ lạc vẹn mười thanh thời.  
Bạn sen tình nghĩa trọn đời  
Dù cay hay đắng vạn lời yêu thương*

### Diệu Phủ

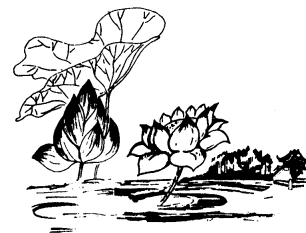


## Nhớ cha già

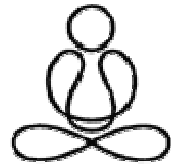
*Kính lạy cha già Phước Huệ  
Đọc bài nhớ ơn, chúng con rơi lệ  
Thương cha già sớm vội về quê  
Nhưng cha ra đi, rồi sẽ quay về.  
Độ chúng con cùng về Cực lạc  
“Đêm nay thấp nén hương lòng”  
Cầu mong sư phụ chóng ngồi tòa sen.  
Kỷ niệm ngày giỗ tiểu tường  
của Ân sư*

Sydney, ngày 19- 01 – 2013

### Diệu Từ



# Lối Thoát



Suốt bao nhiêu năm đơn độc gồng gánh đàn con, tôi chưa hề thấy mẹ buồn bã hay chán nản âm thầm, là giáo viên dạy tiểu học, thế mà 6 đứa con đều trưởng thành dù cha tôi đã sớm về miền đất lạnh.

Nhiều nhóm học trò xưa kéo nhau tới nhà thăm mẹ, từng danh phận địa vị khác nhau trong xã hội, với nụ cười rõ ràng, với ánh mắt rơm rớm chứa chan, họ vây mẹ và cùng nhắc lại kỷ niệm ấu thơ.

Mang tách trà nóng lên mời ông hiệu trưởng, tôi quay vào trong, chợt bàng hoàng khi nghe mẹ cười ròn rã:

- Nhìn đám con của tôi đông như vậy, anh chưa ngán sao mà còn dám nhảy vô?

Mẹ chối từ, không tiến thêm bước nữa. Niềm vui của mẹ là đọc truyện Kim Dung, trồng hoa, trồng cây ăn trái sum suê trên miếng đất thoáng rộng quanh nhà. Tôi bước theo con đường của mẹ vì thương nét trong sáng hồn nhiên không tỳ vết của tuổi trẻ ngây thơ.

Kết thân với mẹ không được, thầy hiệu trưởng giới thiệu Phi, con trai của ông đến nhà tôi tìm hiểu. Là kiến trúc sư nơi Sài thành văn minh thanh lịch, nét tự tin phong lưu của Phi gây ấn tượng đẹp cùng người đối diện, chàng thích ở tôi nét duyên dáng dịu dàng. Mẹ đề tôi toàn quyền quyết định. Vì khoảng cách địa lý khá xa nên chúng tôi chỉ gặp nhau vào mỗi cuối tuần.

Đám cưới chúng tôi diễn ra giữa bầu không khí ngọt ngào đầm ấm, bạn bè đều khen trai tài gái sắc đoan trang thuần hậu. Nhưng khi cặp đèn long phụng được đốt lên trong lễ gia tiên, một bên bị tắt, họ hàng đôi bên tái mặt. Đêm ấy, mấy đứa cháu trong nhà rù rì về một con chuột chết trước cửa phòng tôi, biết tôi tuổi Tý nên tui nó tin dị đoan và vội vã chôn vào lòng đất. Mọi người cho rằng đây là điềm gỡ, tôi lại nghĩ tâm thiện lành nhân nhĩn sẽ đổi thay số mạng của mình, tôi sẵn sàng trải nghiệm.

Tuần trăng mật vừa xong, Phi trở lại sở làm, chúng tôi vô cùng hạnh phúc, anh rất tế nhị và

là bờ vai vững vàng nồng ấm cho tôi nương tựa. Vài tháng sau, có cô gái tên Oanh gõ cửa, nàng đang mang thai và khỏe mắt rưng rưng. Như sinh vật từ hành tinh nào rơi xuống, Phi sững sờ hoảng loạn. Anh không cho tôi biết về mối tình đầu giữa anh và cô ta bị ba má chồng tôi phản đối, vì Oanh làm hầu bàn ở một quán bar để nuôi hai đứa em ăn học, họ đòi hỏi con dâu phải mang truyền thống Á đông.

Giông bão cuộn lên! Anh gục đầu như xác chết! Nếu hai người không hạp tánh tình, không còn tình cảm với nhau, sẽ dễ dàng cho tôi quyết định. Đàng này họ xa nhau vì ngăn cản của song thân. Tuy đã làm hôn thú, nhưng tôi phải nhượng bộ bởi Oanh là người đến trước, sợ đứa bé sẽ thiếu cha như lúc ấu thời tôi cũng cần cha xoa đầu vuốt má, thêm bá cổ leo lên vai cha quanh quẩn khắp sân nhà, trong tiếng líu lo của bầy chim trên hàng cây xoài, cây mận...

*Xa nhau rồi còn ai vàng nổi nhớ  
Ngã ba đường hiu hắt lạnh tình say.  
Xin chúc người hạnh phúc trọn vòng tay  
Đêm loang tím mờ phai lời thệ nguyện.*

Trở về bên mẹ, tôi tiếp tục vai trò cô giáo đơn điệu như xưa. Thuyền tình tôi giờ mãi ra đi, không bao giờ cập bến bờ Phi lần nữa, dù sao tôi cũng đã trọn tình nghĩa với anh rồi. Chúng tôi mất liên lạc nhau từ đây.

Dù có mẹ già làm chỗ dựa tinh thần, nhưng chỉ là mặt nổi lúc ban ngày trong lớp học hoặc dạo chơi giữa phố thị nhớn nhोर, đề đêm về da diết với mộng mị xác xơ, vĩnh viễn khép lại một tương lai hội ngộ. Bạn bè nhìn tôi ái ngại khi biết tôi đã quay lưng giã từ hạnh phúc, chỉ còn lại trống lóc trong hồn.

Rồi mẹ cũng trả xác thân về cát bụi, chỉ còn riêng tôi chênh choáng cùng bóng tối mệnh mông, tôi phải chối bỏ một người mà tôi chẳng thể lãng quên trong khi tiêm thức tôi luôn hướng về người ấy.

*Như tượng đá, tàn phai rồi xuôi tóc,  
Vẫn lặng im, vô vọng cánh chim chiều!  
Mùa trăng xưa đã bên người tuổi ngọc,  
Gió bắc về hạnh phúc chợt điu hiu!*

Đứa cháu bảo lãnh tôi sang Úc để cận kề chăm sóc cho người vợ bệnh tiểu đường, bị giải phẫu lá gan. Cô ta nằm một chỗ, đi đứng rất khó khăn nên giải buồn với chiếc Tivi treo tường, hoặc nghe Pháp thoại của các vị Sư liên tục. Tôi cũng đã trải qua bao chán chường tuyệt vọng, nhìn giờ khắc trôi qua trên chiếc giường lạc lõng như cô, giờ mới thấm thía đây chỉ là giấc mơ hoang đàng xa xỉ, chẳng bao giờ mình là duy nhất của đôi phương trong thế gian này. Chúng sanh hiện diện dưới nhiều hình thức từ vô thị đến vô chung, tại sao tôi mãi đây dưng với nỗi đau quá khứ. Tại sao hạnh phúc đời tôi lại do anh nắm giữ khi tôi đến rồi đi cũng chỉ một mình? Tôi đã trôi lặn trong vô lượng kiếp dưới thiên hình vạn trạng chìm theo sinh tử luân hồi vẫn chưa ngán ngẫm, nên mới có cảnh lặng thâm nước mắt triền miên, trái tim hoài niệm bập bênh theo gió gào sóng dội, chưa biết thế nào để có trọn nguồn vui. Anh cũng không kiểm soát được tâm mình nên sống buông xuôi theo cảm xúc. Không gởi trao, không kết nối thì còn gì đâu để mất.

Xin cảm ơn đời hợp tan sinh diệt vô thường! Lòng bỗng nhẹ tênh hiểu được thế nào là thanh thoát yên bình tĩnh lặng. Ảo giác nhớ nhung khắc khoải không còn nơi nương trú. Bóng hình dĩ vãng trượt sâu vùng ký ức là do sự phân chia giữa tôi và người, mới có vách ngăn vô hình cứ chập chờn trong tưởng tượng. Cảm ơn những đắng cay do nghiệp mệnh an bày, cho tôi biết thế nào là hạnh phúc đích thực trong phút giây hiện tại đang là, hạnh phúc của người biết sống một mình là nhìn rõ được hai mặt của cuộc đời, vì tự tánh chân thật của pháp luôn luôn bình đẳng.

*Màn hợp tan muôn đời đan cung bậc  
Hạt bụi trần suy thịnh giữa trần khơi.*

*Trong nguyên thể chúng sanh đồng tánh Phật  
Thực tại đây rồi, cứ bước rong chơi.*

Đời tôi giờ đây gởi vào đại gia đình mái ấm tình thương bên đám trẻ lạc loài. Mỗi năm gần nguyên đán tết Vietnam, tôi trở về quê hương chung vui cùng tụi nhỏ. Rất nhiều tâm hồn mở rộng ôm viển mô côi vào trái tim nhân từ độ lượng, họ đến đây trang trải tịnh tài nuôi dưỡng niềm tin rằng các bé sẽ nên người, biết sống trọn vẹn tinh thần nhân bản. Đang nô đùa nói cười rộn rã bên đám nhóc yêu thương, người khách vào thăm đứng như trời trồng

nhìn chúng tôi đùa giỡn, tụi nó tràn qua ông khách reo vang:

- Ba, ba, ba ...

Nhìn lên, Phi! Tôi nhắm mắt lặng im! Có chút gì lúng túng vụng về, có nỗi buồn man mác gợn lên vết thương cũ đã lành miệng lâu rồi. Không, chỉ là ảo giác! Khi trạng thái bình ổn, tôi mở mắt hướng về anh.

- Oanh đâu ? Sao anh đến đây có một mình?
- Thằng nhỏ được 18 tuổi, Oanh bỏ anh đi xuất gia rồi. Anh mới cưới vợ cho con xong. Tụi nó cùng là được sĩ. Em càng cao thượng, anh càng thấy mình xấu hổ nên anh không dám tìm em.

Nếu tôi bước chân đi với tấm lòng hài hòa nhẹ hẫng thì đó là tâm đượm sắc màu tinh khiết, nhưng thái độ cao thượng này là bản ngã lập thành khoảng lặng của riêng tôi, bản ngã chông lên bản ngã, tôi ôm cũi quạnh mấy mươi năm chờ vợ mờ mịt. Tôi lắc đầu:

- Nếu em ra đi với tâm trạng thư thái trong lành thì anh mới dùng từ ngữ cao thượng với em. Đàng này, em chứng tỏ rằng mình đạo đức một cách cao ngạo, tư dục này là hồ sâu ngăn cách giữa anh và em, giữa em với đời.

Phi kinh ngạc nhìn tôi bằng ánh mắt lạ lùng.

- Oanh đi tu vì cảm thấy có lỗi với em. Không ngờ hai người đàn bà của anh đều có căn tu tiền kiếp.

Làm sao anh hiểu được tôi của ngày xưa và tôi trong hiện tại, tuy là một nhưng đã đổi thay rồi.

*Giờ đứng giữa đời trôi ôi bát ngát!  
Nước lớn rờn biển cả vẫn mênh mông.  
Còn hay không cho tuổi chiều lãng bặt  
Xa hay gần nhật nguyệt vẫn thông dong!*

**Viên Hương**



# Theo Đạo Nào



Sau thời đọc kinh của chùa Phật Đà tiểu bang Queensland, sư cô mời tất cả Phật tử dùng cơm trưa, đó là lệ thường của tất cả các ngôi chùa Việt ở Australia này.

Tôi bung phần ăn của mình tìm bàn trống, bà bạn lúc nãy đọc kinh ngồi gần ngoắc tôi đến ngồi chung bàn. Hai ông bà này hơn 60, ăn xong ông đứng dậy thâu hết chén đĩa của hai người và lấy luôn phần của tôi đi rửa.

- Phần tôi, xin anh để tôi tự rửa.
- Bà chị lớn tuổi rồi, để tôi rửa kiếm chút phước.

Nghe ông nói vậy tôi chỉ biết cười và cảm ơn. Còn lại hai người đàn bà, người vợ mới bắt chuyện và hỏi thăm tôi.

- Bà chị mới đi chùa này hay sao, lúc trước không thấy chị ?
- Dạ tôi ở Melbourne, mùa đông lạnh quá nên lên đây trốn lạnh.
- Chị có cháu nội ngoại nhiều không ?
- Dạ cũng được vài cháu.
- Sui gia chị đạo Phật hay đạo khác ?

Sao mới nói chuyện lần đầu mà điều tra kỹ quá, chắc bà đang làm thống kê về tôn giáo ?

- Dạ, sui gia tôi đạo Phật.
- Bà chị thật có phước, sui gia cùng một đạo.

Đang nói đến đây thì một bé trai khoảng 8 tuổi mặc đồng phục Võ Vô Vi Nam chạy đến ôm bà.

- Bà Nội, bà Nội, ông Nội đâu rồi ?

Hai bà cháu ôm nhau có vẻ thân mật lắm thì nghe tiếng gọi:

- Tuấn ơi ! Tuấn ơi !
- Thôi con chạy ra với bà ngoại đi, để bà con tìm, tuần sau ông bà nội đón con.
- Cháu nội chị hả, mặt mày sáng láng đẹp trai quá, cháu đi sinh hoạt gia đình Phật tử xong rồi qua học võ hả chị ?
- Dạ .. dạ, không.....

Chùa Phật Đà này đẹp quá, đất rộng, cây nhiều mát mẻ. Buổi sáng có gia đình Phật Tử Chánh Tâm sinh hoạt, dạy Phật Pháp và dạy tiếng Việt, đến trưa được các anh chị trong gia đình lo cho ăn trưa. 1 giờ lại qua học lớp võ Vô Vi

Nam, thật tiện lợi quá! Cha mẹ yên lòng một ngày cho các con ở trong khuôn viên chùa an toàn, tiếp xúc toàn những điều tốt. Buổi sáng luyện trí tuệ, buổi chiều luyện thân thể. Tôi mới đến chùa này thấy cách sinh hoạt của các em Gia Đình Phật Tử và lớp Võ mà mừng, thế hệ sau được đào tạo vừa đạo đức, trí tuệ, sức khỏe, võ thuật Việt Nam được lưu truyền. Tiếng Việt, nói, đọc và viết rành rẽ, các em không quên nguồn gốc Việt Nam của mình. Tiếng Việt còn nước Việt còn.

- Cháu nội anh chị thật có phước.
- Dạ ..Dạ..

Tôi vui quá và cảm động, nghĩ đến tương lai thế hệ thứ 3 tiếp nối, các cháu sẽ đem nhiều lợi ích cho nước Úc, đó là cách trả ơn, nước Úc giàu lòng bác ái cứu vớt người tị nạn Việt Nam mình, đó cũng là nguyện vọng của thế hệ trước.

- Bà chị ơi ! Gia đình tôi không được như vậy, buồn lắm! Tôi xin kể bà chị nghe.

Vợ chồng tôi chỉ có 1 đứa con trai thôi, chúng tôi vượt biên đến Úc lúc đó cháu còn bé, bà chị cũng biết qua đây đâu giám sanh thêm. Phần đi làm để gửi tiền về Việt Nam giúp gia đình 2 bên Nội Ngoại, chúng tôi ráng lo cho con tốt nghiệp đại học để sau nhờ tâm thân, chứ không phải khổ như cha mẹ. Qua là lo đi làm kiếm tiền, đâu có đi học, chồng tôi cũng là lính Không Quân nhưng cấp nhỏ, đi tù cải tạo chỉ có 10 ngày thôi.

- Vậy là gia đình chị có phước quá.
- Con tôi học năm cuối thì nó gặp mẹ thằng Tuấn, hai đứa thương nhau, nhưng bên gia đình đang gái mới qua, do sự bảo lãnh của người con trai lớn, nên con dâu phải đi học lại, tụi nhỏ hẹn chờ nhau. Con trai đi làm đặt cọc mua nhà để cưới vợ rồi ra riêng, đó cũng là điều kiện bên gái bắt vì họ không muốn con mình làm dâu.

Nhưng khi gần ngày cưới thì bên đảng gái bắt con trai tôi đi rửa tội, phải vào đạo Thiên Chúa mới cho cưới. Chuyện đạo tưởng hai



đưa nhỏ rã rời, thật khó khăn mới giải quyết được. Đạo ai nấy giữ.

Từ khi sanh cháu Tuấn ra, được hai bên Nội Ngoại chia nhau giữ mỗi bên giữ 1 tuần vì tụi nhỏ đều đi làm, sáng chờ đến chiều đón về, chúng tôi đi chùa mỗi chiều nên đưa cháu đi cùng luôn.

Vào chùa cháu theo sát ông bà Nội, lạy Phật, đọc kinh, niệm Phật, ngồi thiền. Cháu ngồi thiền đẹp như ông Phật con (đó lời các bà đi chùa khen).

*Bàn tay ta vun đắp  
Thành bại thuộc vào duyên  
Vinh nhục ai không gặp  
Có chi phải ưu phiền (Thơ Như Nhiên)*

- Một hôm gia đình con trai tôi tổ chức đi picnic với hai bên nội ngoại đi cùng. Trong lúc ngồi chơi dưới bóng cây, tự nhiên bên ngoại cháu Tuấn hỏi.
- Tuấn, cháu đã rửa tội rồi có nhớ đọc kinh trước khi ngủ không ? Cháu thích đạo Phật hay đạo Chúa?
- Con thích ông Phật vì ông thường cười với con, còn ông Chúa không bao giờ nhìn con, tóc ông rũ xuống, máu đầy mặt, con sợ, con không thích ông Chúa.
- Chuyện cháu Tuấn đi rửa tội, chẳng hiểu con dâu biết trước hay do ý của ông bà ngoại. Mà hôm đó hai vợ chồng nó giận nhau và cuộc đi chơi không còn vui. Vợ chồng tôi cũng buồn và khó chịu vì đó là đứa cháu nội của mình.

*Người ơi ! mở cánh cửa lòng  
Để cho trời đất mệnh mông hiện vào  
Mỗi bình minh đến ngọt ngào  
An lành trên mỗi tế bào thân, tâm (Như Nhiên)*

Sau đó chúng tôi vẫn tiếp tục giữ cháu như trước, nhưng bên Nội và Ngoại không được đưa cháu đi chùa hay đi nhà thờ nữa. Chuyện đi nhà thờ và chùa là do cha mẹ cháu sẽ dẫn đi. Khi đến 21 tuổi cháu Tuấn sẽ tự chọn đạo Phật hay Chúa. Vì lý do đó cháu không được đi sinh hoạt gia đình Phật Tử, chỉ đi học Võ thôi. Vì Võ Vô Vi Nam là võ của Việt Nam, không phân biệt tôn giáo hay dân tộc nào hết .

Nghe chị bạn mới quen than thở tôi thấy thương chị mà thương luôn bà sui của chị.

- Anh chị đi chùa đã lâu, cũng hiểu đạo Phật là Tuỳ Duyên và Vô Ngã thật hay. Nếu áp dụng được trong đời sống thì cuộc đời mình

nhẹ tênh. Không có cái gì là của mình, là của riêng mình, đủ duyên thì tụ lại gặp nhau, hết duyên thì tan rã xa nhau.

Con trai và con dâu để cháu nội chị 21 tuổi mới quyết định vào đạo nào là đúng.

Tôn giáo là phải đem đến cho người sự thanh thoi, thanh tịnh, mở lòng yêu thương, biết vượt qua những nghịch cảnh, chướng duyên, biết buông bỏ để tìm sự bình yên thật sự. Tôn giáo không nhất thiết phải bắt người này, người kia theo đạo mình và làm khó dễ trong vấn đề hôn nhân đôi lứa. Vào đạo nào cũng vậy, trước hết ta phải tìm hiểu rõ mục đích của đạo ấy là gì ? Như đạo Phật là đạo Trí Tuệ và Từ Bi, giảng về Nhân Quả, không phải để hù dọa con người mà có ý muốn nhắc nhở. Đã là chân lý thì dù người có tin hay không thì vẫn luôn tồn tại muôn đời. Như chị trồng cây mít thì có trái mít, chứ không thể trồng cây mít mà ra trái chanh hay trái khác được.

- Gieo Nhân nào thì gặt Quả Đó phải không chị?
- Chị và tôi đến với giáo lý nhà Phật đều hiểu là mình không phải quy y theo đạo Phật là để đến lúc chết Phật sẽ đưa mình về cõi thiên đàng. Phật là vị Thầy chỉ đường cho mình đi, chúng ta phải tự tu theo lời Phật dạy. Trên đường tu còn có quý thầy, quý sư cô tu chân chính, đó là trưởng tử của Phật, sẽ giảng dạy giúp chúng ta vượt những khó khăn, nhưng vấn đề chính vẫn là mình tự đi, không ai tu giùm mình cả kể luôn Phật.

Nhưng muốn giải thoát sinh tử luân hồi thì cuộc sống hiện tại trong cõi đời này tâm phải thật bình yên, lòng không còn ham muốn bất cứ điều gì. Tham, Sân, Si không còn. Sống tự tại ung dung trong tinh thần Vô Ngã.

Tìm hiểu đạo Phật thật kỹ, đọc những lời Phật dạy và tự tìm Phật ở trong mình, sống trong tinh thức từng giây từng phút, biết quay về lắng động nguồn con.

Bọn trẻ không cần đi chùa mỗi ngày đọc kinh như người già, như đọc mà không hiểu kinh nói gì. Cũng không cần luôn cầm xâu chuỗi niệm Phật như chúng ta, miệng đọc mà tâm chạy đi đâu không biết.

Bọn trẻ biết sửa khi mình sai, biết mở lòng ra giúp đỡ mọi người với khả năng học thức của mình, biết mỉm cười bình tĩnh trước mọi khó

khăn và tìm cách giải quyết, chấp nhận sai của mình cũng như của người khác rồi buông bỏ, không thù, không nhớ.

*Quá khứ đã chết trong niềm hoang dại  
Vì tương lai gao sóng chứa thành cơm  
(Nhu Nhiên)*

Còn tuổi già mình thì luôn nhớ về quá khứ thời huy hoàng đã xa, cứ nhìn lỗi con cháu mà không bao giờ nhìn lại bản thân mình, ai nói đến lỗi mình thì tủi thân khó chịu, cái nhìn của người già hạn hẹp quá, tự mình làm khổ mình.

*Ngó lỗi người lòng con bị đóng khung  
Đời con khổ trong ánh nhìn hạn hẹp  
(Nhu Nhiên)*

Chị à, chúng ta những người từ bỏ quê hương ra đi, đã vượt biển tìm tự do cho bản thân và tương lai thế hệ con, cháu. Bây giờ chúng ta đã thành tài nơi xứ tự do này, đời sống ấm no, đầy đủ vật chất, chùa có khắp nơi, giáo lý Phật chỉ cần bấm Internet lên là có sách Phật đủ loại, đủ thứ tiếng. Muốn nghe băng Thầy nào giảng cũng có, nay bốn phật chúng ta đã làm tròn, bây giờ để Tùy Duyên thôi, chị nghĩ đúng không?

Tuổi già đã đến, con người không chỉ là cần vật chất mà còn cần đời sống tâm linh, chúng

ta đến chùa để nương theo giáo lý của Đức Bổn Sư tìm sự an bình và phải giữ trong tâm đến cuối cuộc đời, để ra đi nhẹ nhàng về lại cõi nguồn.

*Một vầng trăng lạnh ven trời  
Thiên liêng đáng Phật giữa đời vô minh  
Một khuya ta ngó lại mình  
Công phu dưa muối vẫn hình như chưa.  
(Toại Khanh)*

Xin chị cứ vui vẻ mà lo tu hành, phải sống thật tốt như tấm gương. Một ngày nào đó, cháu nội chị lớn, khi tìm hiểu về Đạo Phật và Đạo Thiên Chúa cháu sẽ biết cách chọn lựa.

Vì chúng ta đều là những người khách qua đường, đây chỉ là quán trọ, có nhiều sự tình, chúng ta đều không làm chủ được, hết thấy đều nên để tùy duyên.

*Lạy ơn Phật, con nguyện buông khát vọng  
Để hồn con lỏng lẻo lối yêu thương  
Giữa trần gian vững chãi một con đường  
Đường hạnh phúc chân thường in bóng Phật  
(Nhu Nhiên)*

**Diệu Ngọc**

## GIA CHÁNH

# Mỹ Vị Như Ý (Chả Giò Ớt)



### 1. Vật liệu:

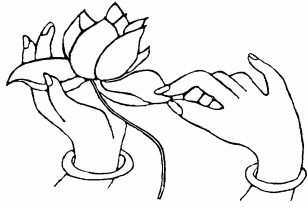
- \* 1 trái ớt chuông xanh
- \* 1 trái ớt chuông đỏ
- \* 1 trái ớt chuông vàng
- \* 100g củ sắn
- \* 100g cần tây
- \* 100g nấm bạch tuyết
- \* Vỏ bánh bía
- \* Gia vị chấm: dầu hào, nước tương, tương ớt, tương ketchup



### 2. Cách làm:

- Ớt chuông bỏ hạt cắt sợi
- Củ sắn cũng cắt sợi
- Nấm bạch tuyết cắt đôi
- Cần tây chẻ vừa và cắt ngắn như nấm
- Dùng vỏ bánh bía gói các loại ớt và củ sắn như cuốn chả giò
- Chiên vàng các cuốn chả giò
- Pha hỗn hợp nước chấm gồm nước tương, dầu hào, ketchup, tương ớt
- Chả giò ớt không cay vì ớt chuông có vị ngọt, thơm, giòn, rất ngon và lạ miệng

*Tâm Hòa soạn*



# Về Một Người Bạn

Sau ba tháng nghỉ hè, hôm nay là ngày đầu tiên của niên học mới, sân trường nữ trung học Lê Quý Đôn vang lên tiếng nói cười thật vui của các nữ sinh, gương mặt nào cũng lộ nét rạng rỡ nhưng hồn nhiên trong những chiếc áo dài mới màu trắng đồng phục. Họ đứng với nhau từng nhóm, chỗ này vài người, chỗ kia năm ba người họ tụ lại với nhau cũng chỉ để kể lại những vui buồn trong ba tháng nghỉ Hè vừa qua. Riêng đám nữ sinh mới nhập học trường này lần đầu, vì còn lạ cảnh lạ người nên họ tụ lại với nhau ở một góc sân...

Trường tôi có thông lệ là vào ngày tựu trường những người nào học trước thường ra đứng nhìn những người mới vào để chọn và kết nạp vào nhóm của mình...

*Tình bạn là lá là hoa  
Tình bạn là cả bài ca trên đời  
Tình bạn trong sáng tuyệt vời  
Đẹp hơn tất cả bầu trời ban đêm...*  
(Phan Hạnh)

Đang đứng cùng vài người bạn, tôi chợt để ý đến một cô bé nữ sinh mới, có mái tóc thề giống tôi, cũng cắt ngắn phía trước, đôi mắt thật to mặc chiếc áo dài trắng bằng hàng đất tiền cắt thật khéo, ôm mấy quyển vở đứng dưới gốc cây phượng nhìn thiên hạ bằng cặp mắt đứng đưng không lộ một nét rụt rè như những người mới khác. Tôi nhìn cô bé mỉm cười và ra dấu cho hai bạn của tôi cùng bước tới để làm quen. Bất ngờ cho tôi, cô bé cũng mỉm cười đáp lễ đồng thời với một cử chỉ tinh nghịch, cô ta chỉ vào má mình và chỉ tôi.

Thoáng một giây các bạn tôi chợt hiểu ra và cười rộ lên và nói:

- Đàn chị đã thua 1- 0 vì bị đàn em tấn công trước!

Thì ra cô bé này cũng quá quắt, đã để ý thấy tôi cũng có má lún đồng tiền nên ra dấu cho mấy người kia biết là tôi và cô ta giống nhau. Một người bạn tôi hỏi:

- Con nhà nào?

Cô bé đáp liền trước sự ngạc nhiên của tôi và các bạn:

- Trần Quý Cáp.

Một bạn tôi cười lớn:

- 2 - 0 (Thua một điểm nữa)

Tôi nói:

- Được lắm, vậy là ở cùng đường.

Tôi nghĩ, chỉ có chúng tôi với nhau mới hiểu được cái "mật khẩu" đó, sao cô bé này cũng biết? Hỏi vậy có nghĩa là hỏi đang ấy ở đường nào? Cô Bé trả lời là đường Trần Quý Cáp và như vậy là cô ta đã biết về chúng tôi mà chúng tôi không biết gì về cô ta! Chả trách đã thua hai điểm không gỡ. Tôi và cô bé quen nhau từ đó...

*Bạn bè là nghĩa tương tri  
Có duyên gặp mặt mấy khi trong đời  
Trên môi hé nở nụ cười  
Sống vui, mạnh khỏe làm người nghĩa nhân.*  
(Phan Hạnh)

Nhà Yến Nhi (tên của cô bé) và nhà tôi ở cùng một con đường cho nên sáng nào Yến Nhi cũng ra công chờ tôi đến cùng đi học, do vậy mà tình bạn giữa tôi và Yến Nhi càng ngày càng khấn khít hơn. Ở Yến Nhi tôi thấy có một cái gì đó thật đáng mến, Yến Nhi nhỏ hơn tôi hai tuổi nhưng trong nhà tôi ai cũng khen "Yến Nhi còn nhỏ mà tánh lại điềm đạm."

Thời gian qua mau, cái thơ ngây của tuổi hoa niên đã bị bỏ lại phía sau theo từng niên học... Đối với chúng tôi, những ngày Hè bây giờ đã không còn là những ngày đuôi bướm hái hoa mà là những ngày dài của mơ mộng. Thật vậy, vì nếu nói không dối lòng thì không thể không công nhận rằng ở tuổi biết thẹn thùng thì người con gái nào cũng dệt cho mình những ước mơ, mơ về một người yêu lý tưởng, mơ về một mái ấm, mơ về một tương lai êm đẹp và cái tương lai đó cũng theo trí tưởng tượng mà thay đổi theo thời gian...

*Trong cả những ước mơ ta không đơn độc  
Có bạn thân bên cạnh cùng mơ  
Cùng luận bàn về thời cuộc... ngây thơ  
Cùng tưởng tượng bao điều ngốc nghếch  
Cùng kể cho nhau câu chuyện không đoạn kết*  
(Thụy Anh)

Sau năm học cuối cùng, tôi theo gia đình rời khỏi Nha Trang một thời gian khá lâu, bạn bè cùng lứa đã chia tay mỗi người mỗi ngả. Yên Nhi và tôi vẫn thư từ cho nhau nhưng bằng đi một thời gian không còn nhận được thư của cô nàng. Lần này tôi về lại Nha Trang có ghé lại nhà của Yên Nhi khi xưa thì nhà đã đổi chủ.

Rồi trong một buổi chiều cuối tuần, tôi và một người bạn cũ đi trên đường dọc theo bờ biển, bỗng thấy một chiếc vespa chạy vụt qua mà người ngồi sau là Yên Nhi, bất kể người đi đường nhìn tôi, tôi hét to:

- Yên Nhi.

Cô nàng ngoái cổ nhìn lại và vỗ nhẹ vai anh chàng đang lái xe, họ ngừng lại, tôi đi nhanh tới tay bắt mặt mừng với Yên Nhi. Vẫn nhanh nhẩu như ngày nào, Yên Nhi giới thiệu:

- Đây là Quốc, ông xã của Yên Nhi là dân Không Quân.

Tôi cười gật đầu chào, Quốc cho biết Yên Nhi thường nhắc đến tên tôi, tôi nghĩ là Quốc nói thật vì sau đó chúng tôi kéo nhau vào một quán nước cạnh bờ biển và nói chuyện như là ba người đã quen nhau từ hồi nào, tôi chợt một thoáng nghĩ thầm:

- Đúng là tiếng đồn không ngoa, mấy anh chàng phi công biết nịnh đầm quá, bảo sao Yên Nhi không còn nhớ hai câu thơ cũ mà chúng tôi thường rí tai nhau:

*Đời phi công không bao giờ chung thủy  
Mỗi đường bay lối một cánh hoa yêu.*

Thế mà chuyện đời đưa đẩy khó lường, hai năm sau tôi theo chân Yên Nhi gia nhập vào đại gia đình Không Quân, chồng tôi là dân bay khu trực, khác Phi đoàn với Quốc nhưng hai người gặp nhau hàng ngày.

Cho đến một buổi chiều, chồng tôi đón tôi đi làm về và báo cho biết Quốc đã tử nạn hồi xế chiều, vì một phi vụ yểm trợ quân bạn trong trận đánh ở phía Tây-Bắc Nha Trang. Chuyện vừa mới xảy ra, còn quá sớm nên Đơn vị chưa sắp xếp đề cử người đến báo tin cho gia đình.

Tôi vội đến nhà Yên Nhi, thấy có vài người bạn gái ở đó, tôi cứ tưởng là họ đã hay tin nên đến để an ủi Yên Nhi, nhưng.... Khi thấy tôi bước vào cửa Yên Nhi vội kéo tay tôi phân trần:

- Mấy bà này đòi ăn cơm mà không cho Yên Nhi hay trước nên đành phải chia nhau cơm

cháy ở đây rồi thôi, còn phần cơm nạc thì để dành cho anh Quốc đi bay về ăn, không ai được đụng tới.

Không dám để cho nước mắt tôi trào ra, làm sao tôi có đủ can đảm tiết lộ cho Yên Nhi biết là Quốc sẽ không trở về nữa, anh đã ra đi vĩnh viễn rồi và chỗ anh đến là một nơi bình yên tuyệt đối.

*Cái chết ấy chỉ là biến hình đổi dạng  
Từ cảnh này sang cảnh khác vui đau  
Vòng quanh quanh biển thái mãi ra vào  
Chỉ chấm dứt khi nào tâm hết vọng  
(T. Phước Thái)*

Hôm đám tang Quốc, Yên Nhi không khóc trước mọi người nhưng sau này khi vào làm cùng ngân hàng với tôi, thấy chồng tôi ra đón tôi lúc tan sở, dù Yên Nhi cố giấu nhưng tôi vẫn thấy hai mắt Yên Nhi long lanh ngấn lệ. Có lẽ hình ảnh của chồng tôi đã gọi cho Yên Nhi nỗi nhớ về Quốc. Từ đó hai vợ chồng tôi đành hẹn nhau đón đưa ở một tiệm sách của người bà con gần đó.

Thời gian là liều thuốc tiên có khả năng xóa đi mọi nỗi nhớ, niềm đau nào rồi cũng phai dần theo ngày tháng. Sự đau buồn càng ngày càng vơi dần thì nét đẹp trên gương mặt Yên Nhi càng ngày càng rực rỡ, cái đẹp già dặn chín mùi của người con gái một con đã làm điều đứng những anh chàng đồng nghiệp, nhưng Yên Nhi đã thản nhiên trước những ong bướm chực chờ đón đưa, Yên Nhi đem hết tình thương dành riêng cho cháu Tuấn, đưa con trai duy nhứt mà Quốc đã để lại, càng lớn nó càng giống Quốc như không đúc.

*Nơi này em hứa với anh  
Em đây sẽ mãi như cành hoa tươi  
Mặt môi luôn nở nụ cười  
Để anh yên nghĩ phương trời không em...  
(Linda Nguyễn)*

Rồi con bão 30 tháng 4 năm 75 ập đến thành linh làm tan tác bao gia đình quân nhân công chức, số phận của chúng tôi cũng nổi trôi theo vận nước, bỏ nhà cửa, quê hương di tản vào Sài Gòn, rồi chồng đi tù bỏ lại mấy mẹ con bơ vơ. Tôi may mắn được lưu dụng tại Sài Gòn nhờ chuyên môn, Yên Nhi được lệnh trở về nhiệm sở cũ ở Nha Trang.

Ba năm sau, năm 1978, tôi gặp lại Yên Nhi ở chợ trời Sài Gòn, chúng tôi ôm nhau mừng đến

chảy nước mắt, Yến Nhi cho biết khi về lại nhiệm sở cũ "Ban giám đốc cách mạng" hay lấy lý do "Yến Nhi là vợ nguy" để phê bình kiêm điếm, nói nặng nhẹ đủ điều nên Yến Nhi đã tự ý bỏ sở làm, cũng may là Yến Nhi đã gởi cháu Tuấn cho gia đình bà chị ruột dẫn đi vượt biên rồi. Tôi ngạc nhiên, hỏi sao Yến Nhi không đi? Thoảng một chút bâng khuâng Yến Nhi đáp: "Yến Nhi không thể bỏ mẹ lại một mình trong cảnh không bà con họ hàng thân thuộc này..."

*Con đi khắp chân trời góc bể  
Ân tình nào sánh xuể mẹ yêu  
Nghĩa dày độ lượng bao nhiêu  
Có trong lòng mẹ sớm chiều bao dung.  
(Đặng Minh Mai)*

Chúng tôi hàn duyên tâm sự với nhau một hồi thì tôi phải đi vì có hẹn, chúng tôi từ giã nhau sau khi đã trao cho nhau địa chỉ nhưng mà cho thì cho vậy chớ lúc đó ai trong chúng tôi cũng sống cuộc sống bấp bênh biết chỗ nào là chỗ ở chắc chắn cho mình!

Chuyện bất ngờ xảy ra vào hôm tôi dẫn hai con ra Vũng Tàu tham gia vào một chuyến vượt biên.

Sau hai ngày bị nhốt kín ở nhà chứa, đêm đó chúng tôi được đưa ra bãi sau ở Vũng Tàu để lên tàu vượt biển thì nội vụ bị bại lộ, ba mẹ con tôi dắt nhau tìm đường thoát thân khỏi vùng này để kịp trở về Sài Gòn trước khi trời sáng. Vì nếu trời sáng Công an khu vực phát giác ra chúng tôi là những người lạ mặt ở đây thì sẽ bị tù.

Trời tối lại lạ vùng, không rành đường sá, chúng tôi cứ nhắm hướng có ánh đèn nhà dân mà chạy. Chạy một hồi thì thấy một ngôi chùa, tôi nghĩ rất nhanh, thay vì vào nhà dân thì vào chùa hỏi thăm đường có lẽ an toàn hơn nên ba mẹ con tôi và vài người nữa chạy vội vào.... Vào đến bên trong, tôi phải hai lần dụi mắt mà vẫn còn sững sờ vì nghĩ là mình đang mơ, người đang tiếp chúng tôi là Yến Nhi, tôi ngạc nhiên quá sức, dù dưới ánh đèn mờ, dù đã xuống tóc mặc áo nâu sòng nhưng tôi không thể lầm lẫn được. Tôi và Yến Nhi nắm chặt tay nhau và nhìn nhau trong im lặng để cho cơn xúc động tan dần theo những hàng lệ ứa.

Yến Nhi hướng mắt về phía một sư bà đứng gần đó và nói cho tôi biết đó là sư bà trụ trì

ngôi chùa này và là bạn thân của mẹ Yến Nhi. Còn mẹ Yến Nhi thì... Sau khi được tin đứa con trai duy nhất là anh của Yến Nhi đã chết nghiệt ngã trong một trại tù cải tạo ngoài Bắc, bà bán hết tài sản đem tiền cúng cho Sư Bà trụ trì để tu sửa lại ngôi chùa đã đổ nát này và rồi bà xuất gia ở luôn đây sớm hôm kinh kệ với Sư Bà trụ trì.

*Ngày về bỏ lại bên đường  
Bụi trần rêu phủ cúng dường mười phương  
Ngày về thăm đờm tình thương  
Cát vàng sỏi đá chơn thường khác chi  
(T. Phước Thái)*

Riêng phần Yến Nhi, chuyện được kể vội trong đêm nhưng tôi vẫn còn nhớ rất rõ vì mối ưu tư của Yến Nhi cũng là những ray rức trong tâm tư tôi kể từ sau 75, Yến Nhi kể rằng:

Kể từ buổi chiều Quốc ra đi không về, Yến Nhi không còn tha thiết với cuộc sống của riêng mình, Yến Nhi dồn hết tâm lực để lo cho cháu Tuấn, Yến Nhi nghĩ rằng cháu Tuấn chính là cái phao bé nhỏ và duy nhất để gượng nín để vượt qua bể khổ của trần ai.

Rồi con lóc 30 tháng 4 ập đến, cái chán nản trong lòng Yến Nhi lại càng trở nên thâm hơn. Yến Nhi mang một tâm trạng của một người đã bị mất tất cả, đã mất chồng, mất cả tài sản trong cuộc chạy nạn, bỏ của giữ lấy người, bây giờ cái nhà của Yến Nhi bị người ta nhân danh cách mạng tịch thu. Yến Nhi có cảm tưởng rằng Yến Nhi được sinh ra là để gánh vác những khổ đau của cuộc đời...

*Còn lại gì hay chỉ một niềm đau  
Mà trọn đời không thể nao lắng động  
Khi mất đi người là niềm hi vọng  
Mất nhau rồi giấc mộng chẳng còn chi.  
(Tùng Trần)*

Thế rồi...

Trong một dịp từ Sài Gòn ra Vũng Tàu thăm mẹ và trong thời gian hơn tháng ở tại chùa, Yến Nhi đã giết thì giờ bằng những quyển kinh, sách về giáo lý Phật, Yến Nhi có ngờ đâu những khổ đau muôn hình vạn trạng của kiếp người, Đức Phật đã thấy biết rõ ràng từ hàng ngàn năm về trước và Ngài để lại kho giáo lý đồ sộ vạch ra muôn ngàn pháp môn tu cũng chỉ vì một mục đích duy nhất là dạy và chỉ đường cho người ta tu để giải thoát khỏi những khổ đau đó... Từ đó, Yến Nhi nghĩ rằng chỉ có con đường tu theo Phật là con đường duy nhất



đưa con người ta thoát khỏi những cảnh khổ triền miên của cuộc đời, cho nên Yên Nhi đã xin Sư Bà và mẹ cho phép Yên Nghi xuất gia và ở luôn tại chùa hàng ngày vui với câu kinh tiếng kệ, bỏ lại sau lưng cái xã hội đầy rối ren của những ngày đầu bị CS nhuộm đỏ...

Khuya đó trước khi tôi rời chùa để trở về Sài Gòn, Yên Nhi đã xin với Sư Bà cho tôi một cuốn kinh và một cuốn sách viết về giáo lý Phật mà Yên Nhi đã nói: "Nếu không theo được con đường của tôi thì tôi cũng mong chị tìm được cho mình một chút an lạc. Con đường tôi đang đi bây giờ không phải là đến nước Mỹ đoàn tụ mà tìm về với chính mình..." Tôi rất cảm động khi nghe những lời chí tình của Yên Nhi vì....

Hoàn cảnh của tôi cũng không hơn gì, chỉ khác một điều là tôi còn mang một hy vọng và tôi sống trong niềm hy vọng đó, hy vọng ngày về của chồng tôi từ trại cải tạo.

Về lại Sài Gòn vì bận rộn với công việc làm, vì phải lo cho hai con, tôi quên mất hai cuốn sách và kinh mà Yên Nhi đã ân cần trao tay cho tôi. Cho đến một lần vượt biên sau bị thất bại, tiền mất tật mang, bị tù, nhưng vì có hai con nhỏ nên người ta đã thả mẹ con tôi ra sau hai ngày chát vắn mà không khai thác được gì. Tôi về lại Sài Gòn và bị mất việc! Sự chán nản ê chề đã làm tôi nhớ đến Yên Nhi và nhớ đến hai quyển sách, tôi lấy ra đọc...

*Tôi yêu chiếc áo màu vàng  
Mặc vào thanh thoát lòng càng thiết tha  
Noi gương Phật Tổ Thích Ca  
Sống đời đạm bạc Cà Sa thanh nhàn  
(T. Phước Thái)*

Không ngờ, có lẽ tôi cũng giống như Yên Nhi, đọc xong, tôi bị mê hoặc bởi lời kinh ý sách, tôi đọc lần thứ hai, lần thứ ba và tôi nghĩ nếu tôi gởi được hai con vượt biên như con của Yên Nhi thì có lẽ tôi sẽ từ bỏ tất cả (dù tôi không còn gì để bỏ!) để đến với Sư Bà, đến với Yên Nhi vì....

Theo những ý nghĩa chứa đựng trong sách đó và theo tôi hiểu thì...

Con người ta sợ dĩ phải chịu đau khổ dưới muôn hình vạn trạng cũng chỉ vì sự trói buộc của dây luyến ái, tánh si mê và lòng ham muốn... Và cũng theo đó thì chỉ có một phương cách để giải trừ những khổ đau đó của

kiếp người là phải biết và thực hành cho được cái hạnh BUÔNG XẢ?

Sau này có dịp tìm hiểu giáo lý Phật tôi mới hiểu thêm rằng con người ta sống ở đời cũng giống như người lữ hành trên đường thiên lý, hễ ham muốn cho lắm và mang vác theo nhiều thứ thì phải chịu cảnh khổ bức thân. Trái lại nếu biết bỏ bớt, chỉ đem theo đủ dùng thì sẽ từng bước thông dong. Nhưng than ôi! Tâm lý chung của người đời thì chỉ muốn dư chớ không muốn đủ cho nên lúc nào cũng cảm thấy thiếu... Đau khổ của kiếp người từ đó mà ra.

*Trong vương mắc, ấy là ta đã chết  
Tận đáy mê của kiến chấp si mê  
Sống thật đâu khi lòng mãi tái tê  
Vứt tất cả ấy là ta đang sống  
(T. Phước Thái)*

**Trương Kim Báu**

## *Khóa Tu Học Hạnh Xuất Gia 10 ngày*

*Về chùa học hạnh xuất gia,  
Người người sắp xếp việc nhà đi tu.  
Đến chùa sớm tối công phu,  
Cho trọn một khóa hạnh tu mười ngày.  
Cạo tóc đắp y màu vàng,  
Chúng con an lạc vô vàn thâm sâu.  
Để tóc thì choàng màu nâu,  
Vào chùa đạm bạc cơm rau với cà.  
Kinh hành thấy đẹp làm sao!  
Giống như Từ phụ Thích Ca ngày nào.  
Chúng con tu học tâm an,  
Mai sau thác khỏi trần gian đi về.  
Về nơi Đức Phật Di Đà,  
Lo tu lo học được ngồi tòa sen.*

**Diệu Từ**



# Khoai Lang .... Nếu Ăn Hư Thật Ra Sao?

**Câu hỏi đầy thắc mắc :**

**Khoai lang có tinh bột, tinh bột tạo ra đường, người bệnh tiểu đường không nên ăn? Nếu ăn, hư thật ra sao? Những lợi ích khác của khoai lang là gì?**

## **Để Lại Phản Hồi**

Câu hỏi nêu trên làm bối rối nhiều người. Thật ra khoai lang chính nó có chứa đựng những sinh hóa quan trọng giúp ích sức khỏe cho con người vô cùng, được các khoa học tìm hiểu và khám phá. Vì chúng ta không biết những lợi ích của nó, vả lại, nó là thức ăn cho giới người nghèo khi không có đủ gạo để ăn như thời người dân sống dưới chế độ VC, nên đồng bào không quan tâm cho lắm và chạy tìm những thứ mắc tiền khác để được gọi cho là” ăn sang” của kẻ có của lắm tiền. Bài này nêu lên những điều lợi ích của nó đã được thực nghiệm bởi khoa học để cho bà con mình biết, nếu bà con thấy cần thì áp dụng để cải thiện sức khỏe. Vả lại, về phương diện khoa học, khoai lang ngọt là một thực phẩm được cơ quan NASA. US (the US National Aeronautics and Space Administration) xem như là nguồn của thức ăn căn bản cho cuộc sống nhân loại lại được thí nghiệm trồng thử trong một sinh thái hoàn toàn mới được kiểm soát trong không gian và được khoa học theo dõi kỹ.

(University of Arkansas at Pine Bluff 2005. ([www.uaex.edu/Other\\_Areas/publications/PDF/FSA-6135.pdf](http://www.uaex.edu/Other_Areas/publications/PDF/FSA-6135.pdf)))

Thêm nữa, nhiều cuộc khảo cứu cho biết thêm là khoai lang ngọt có chứa nhiều thành phần quan trọng cho sức khỏe con người như là polyphenol, anthocyanins và diet fibre.

Mục đích và đối tượng biên khảo

Mục đích và đối tượng biên khảo bài này là tìm hiểu khoai lang loại nào có nhiều dược hoá

tính tốt (high pharmacology) để giúp và cải thiện sức khỏe và ngăn ngừa bệnh tật cho con người. Sau khi đọc vô số bài biên khảo khắp nơi, đối tượng được chọn nghiên cứu trong biên khảo này là khoai lang tím và khoai lang đỏ (purple potato và red potato: viết tắt PPE và RPE).

## **Dẫn nhập.**

Khoai lang ngọt Botanical name: Ipomea batatas (or Ipomoea batata)

Family: Convolvulaceae (morning glory)

Other common names: Satsuma-imo, Sweet Potato có từ lâu, thời tiền sử, trên 10,000 năm trước, được khám phá tìm thấy tại các hang động của nước Peru (Peruvian caves). Tại Trung Mỹ, Central America, loại khoai lang này phát triển khá qui mô từ xa xưa cho tới nay, có trên 400 loại khác nhau, từ trắng, vàng, cam, đỏ, và tím Vv..

Sweet potato được coi như là một thực phẩm lớn vào hàng thứ 6 trên thế giới (sixth largest food crops) được trồng nhiều nhất tại các nước Á châu và Phi châu Tại Nhật, sweet potato dùng trị bệnh tiểu đường (diabetes) và những bệnh tật khác còn người American Indians dùng sweet potato để trị bệnh khát (thirst) và tiểu đường (Kusano et al, 2001, Yoshimoto et al 2003; Konczak –Islam et al., 2003; Ludvik B et al., 2003)

Đối với chức năng của khoai lang ngọt về anti-oxidant thì ta thấy chúng có chất alpha – tocopherol, là chất có nhiều nhất dễ hợp thành vitamin E, có hàm lượng từ 25mg/100 g của củ khoai lang ngọt. Ngoài ra trong sweet potato còn có 2 loại proteins là sporamins A và B, có trên hơn 80% của hàm lượng protein được chiết xuất từ sweet potato (Maeshima M et al., 1985; Runnie I et al., 2004).

Về phương diện dinh dưỡng trong 100g khoai lang ngọt có:

Raw Sweet Potato	
Nutritional value per 100 g (3.5 oz)	
Energy	360 kJ (86 kcal)
Carbohydrates	20.1 g
- Starch	12.7 g
- Sugars	4.2 g
- Dietary fibre	3.0 g
Fat	0.1 g
Protein	1.6 g
Vitamin A equiv.	709 µg (89%)
- beta-carotene	8509 µg (79%)
- lutein and zeaxanthin	0 µg
Thiamine (vit. B1)	0.1 mg (9%)
Riboflavin (vit. B2)	0.1 mg (8%)
Niacin (vit. B3)	0.61 mg (4%)
Pantothenic acid (B5)	0.8 mg (16%)
Vitamin B6	0.2 mg (15%)
Folate (vit. B9)	11 µg (3%)
Vitamin C	2.4 mg (3%)
Vitamin E	0.26 mg (2%)
Calcium	30.0 mg (3%)
Iron	0.6 mg (5%)
Magnesium	25.0 mg (7%)
Phosphorus	47.0 mg (7%)
Potassium	337 mg (7%)
Sodium	55 mg (4%)
Zinc	0.3 mg (3%)

Percentages are relative to US recommendations for adults.

Source: nutritiondata.com  
Source: USDA Nutrient Database

Read More <http://nutritiondata.self.com/facts/vegetables-and-vegetable-products/2667/2#ixzz225Jaip00>

Dân gian tiêu thụ khoai lang ngọt thấy rằng ít có xảy ra như: táo bón (constipation), các bệnh liên quan ruột non và ruột già hay kết tràng (diverticulosis and colon) do ung thư gây nên.

Ăn khoai lang ngọt cũng thấy ít xảy ra nhất là bệnh về tim mạch (heart disease), tiểu đường (diabetes) và mập phì (obesity). Ăn khoai lang ngọt lại cũng ít thấy xảy ra như: đột quỵ (stroke), tránh được máu đông cục (blood clots), giảm chất mỡ xấu LDL (low density cholesterol). Với sự hiện diện của betacarotene có trong khoai lang ngọt, nó giúp chống lại radical và các ung thư liên hệ. Còn Potassium hiện diện trong nó giúp máu lưu thông, điện phân cân bằng (electrolyte balance) và giúp các tế bào được nguyên vẹn. Ăn khoai lang ngọt còn cho thấy là máu được lọc sạch và có được huyết áp thấp, xương cốt được cải thiện nhờ iron (chất sắt) và calci (chất vôi), tránh được ung thư bao tử, tránh viêm kết tràng, và gia tăng tốt các chức năng hoạt động nặng bằng bắp thịt. Ăn khoai lang ngọt thì sau rốt là tránh được bệnh tiểu đường mà không còn lo ngại sợ sệt (without any apprehension). Như vậy chần chừ gì mà không ăn cho rồi? Nhưng....

### Tại sao tôi chọn sweet potato?

Bởi vì chính vỏ và thịt của củ khoai chứa nhiều màu sắc thay đổi và quyến rũ của một sự tập hợp màu sắc tuyệt vời từ: đỏ, tím, xanh da trời, tất cả màu sắc đó là do sự tích lũy của anthocyanins của nhiều phần của sắc tố (pigments) như carotenoids và anthocyanins (Jansen and Flamme 2000; Brown 2006). Trong khi carotenoids cho ta màu sắc như là trắng, vàng, màu vàng nghệ (saffron yellow colors) của da và của thịt củ khoai, còn anthocyanins thì cho ta màu đỏ, tím, xanh da trời, màu cam (orange) và biết bao màu sắc khác nhau của nhiều loại khoai tùy vào thổ nhưỡng (pedology) và di truyền (Lachman and Hamouz, 2006; Reyes et al, 2005, Jamsem and Flamme 2006, Andre et al 2007, Zhand et al, 2009).

Cho đến ngày nay, mọi sự nghiên cứu về khoai lang ngọt mà mọi người mới hiểu về tính chất được hóa liệu hữu ích cùng dinh dưỡng của nó trong việc bảo vệ, ngăn ngừa bệnh, ức chế và trị nhiều loại ung thư trong con người.

Thực phẩm là thuốc được dùng để ăn hằng ngày có mục đích phòng bệnh. Phòng bệnh thì

tốt hơn trị bệnh. Tất cả các dược tính tốt có được, cũng từ màu sắc là do anthocyanins mà ra.

Giá trị sinh hóa của sweet potato trong pharmacology.

Trong sự nghiên cứu về dược tính của sweet potato, các khoa học gia kết luận: làm thư giãn, lọc sạch free radical trong máu, tăng cường hệ miễn nhiễm, chống bệnh tiểu đường (antidiabetic), bảo vệ gan, chống bệnh tăng huyết áp (antihypertensive), chống viêm (anti-inflammatory) chống vi trùng, vi-khuẩn (antimicrobial) và là chất chống sự oxi hóa (antioxidant).

### Làm thư giãn

Ngoài ra, đối với hệ tim mạch, do các nhà khoa học khảo nghiệm kết luận rằng sweet potato có tác dụng tới 97% trong sự hoạt động thư giãn Cơ chế của sự thư giãn này giống như trong pharmacology đó là chất acetylcholine (ACh) là chất có tác dụng truyền xung thần kinh tới các màng để kích thích trong việc thư giãn (ACh acts as aneurotransmitter in both the peripheral nervous system (PNS) and central nervous system (CNS) in many organisms including humans. Jones, BE (2005); Himmelheber, AM (2000); Runnie I. et al., (2004). Chất Acetylcholine (ACh) được tổng hợp từ 2 chất coline và acetyl-CoA do một enzyme gọi là enzyme choline acetyltransferase mà thành, có công thức hoá học là  $CH_3COOCH_2CH_2N^+(CH_3)_3$ . Còn Potassium trong sweet purple potato chính là chất làm điều hòa và cân bằng nước trong cơ thể và đẩy nhiều oxygen vào óc (brain).

### Làm lọc sạch free radical trong máu

Còn tính chất antioxidant do các khoa học gia nghiên cứu và kết luận do từ những thành phần chánh của chất phenolic của sweet potato được ngâm trong methanol và chiết xuất ta được một chất có hoạt tính mạnh về antioxidant trong một hệ thống dung dịch linoleic acid aqueous (Haysase F 1984). Ngoài ra chất an-

thocyanins của chất khoai lang tím (purple sweet potato: PSP) lại có sự hoạt động của chất chống lại oxi hóa (antioxidant). Chất 1,1-diphenyl-2-picrylhydrazyl (DPPH) thì nó có tính hoạt động lọc sạch các radical (radical scavenging activity) do bởi chất anthocyanin của purple potato, khi xét nghiệm từ các mẫu của nước tiểu gia tăng bằng cách dùng PSP (purple sweet potato) chiết xuất chất anthocyanin tiêm vào các con chuột thí nghiệm và cả 6 người tình nguyện viên uống chất đó. Kết quả là sự lọc sạch các radical do chất anthocyanin thì cao hơn so với ascorbic acid rất nhiều (Kano M 2005).

Thật vậy hoạt tính antioxidant do màu sắc của potato do anthocyanins có thể thấy qua màu đỏ và tím của potato. Khả năng hấp thụ về free radical của oxygen (oxygen radical absorbance capacity (ORAC) và của sắt nhị (ferrous) của 2 loại khoai tím và đỏ đã làm giảm đi rõ trong việc xét nghiệm huyết tương được thu thập tới 2, 3 lần cao hơn trong khoai lang trắng, hay vàng (Lachman and Hamouz 2005; Brown 2004). Thịt của khoai lang tím và đỏ, được biết là có hoạt tính cực mạnh về antioxidants. Vì thế, potato anthocyanin được coi như là một chất bảo vệ con người chống lại những vết thương do oxidants và free radicals tác động gây nên, nên nó được coi tốt nhất trong việc bảo vệ sức khỏe về tim mạch, làm chậm và ức chế mọi phát triển của ung thư.

(còn tiếp)

### Bùi Thế Trường



Cúng tôi trân trọng cảm ơn quý Thầy, quý Sư cô, quý thiện hữu tri thức, các học giả, văn nhân thi sĩ đã đóng góp bài vở phong phú cho số báo Mừng Phật Đản này. Trân trọng cảm ơn các vị mạnh thường quân, các cơ sở thương mại đã đăng quảng cáo và giúp đỡ tịnh tài cho việc phát hành số báo này. Chân thành cảm tạ các Chùa, Phật học viện, Đại tông lâm, Tự viện, Ni viện, Niệm Phật đường và các nhà văn hóa, báo chí đã gửi tặng sách, báo và tạp chí trong thời gian qua.



### ***Danh sách quý Phật tử ủng hộ tịnh tài cho số báo Mừng Phật Đản 2643***

Thầy Phước Quảng	50	Huệ Trí	10	Tâm An	20
Thầy Phước Viên	50	Ngọc Đăng	10	Ngọc Trang	10
Thầy Phước Nghĩa	50	Huệ Linh	20	Diệu Trang	10
Sư cô Phước Liễu	100	Chơn Huyền Phong	10		
Sư cô Phước Chiêu	50	Tâm Hiệp	10	<b>Phụ chi phí chở giò &amp; take away</b>	
Sư cô Phước Chí	50	Diệu Tính	10	Minh Quang & Diệu Nguyệt	
Sư cô Phước Lễ	50	Thanh Diệu	10		100
Sư cô Phước Bình	50	Diệu Định	20	Diệu An	200
Sư cô Phước Hương	100	Tâm Thật	20		
Sư cô Phước Thọ	50	Diệu Phước & Tâm An	20		
Sư cô Phước Ngọc	50	Tâm Thông	20		
Sa di ni Vạn Kính	25	Quảng Cầu	10		
Sa di ni Vạn Trang	50	Tâm Thông	10		
Sa di ni Diệu Lương	150	Viên Ngộ	10		
Quincy Trí Việt	50	Diệu Nguyệt & Minh Quang	50		
Minh Đạt & Diệu Huệ (Noumea)	200	Diệu Ngọc	10		
Tâm Tiên (chùa QM)	50	Chơn Huyền Hiền	10		
Viên Lộc USA	100	Minh Quang & Diệu Huệ	50		
Diệu Đức & Chúc Nhạn	100	Diệu Hồng	5		
Trần văn Ba pd. Tâm Ba	50	Ngọc Càn	10		
Lê Cát pd. Nguyễn An	50	Trí Dũng	20		
Tùng Ngọc	10	Chơn Chất	10		
		Diệu Vui	20		



### ***Danh sách ủng hộ Đại Tông Lâm Phật Giáo***

Ns Thảo Nguyễn (300), Kim	Ngọc Miêng (400), Gđ.hl.	Thông (500), Logan Tran
Nga Nguyễn (300), Sư cô	Nguyễn Thị Hoan, Gđ.hl.	(60), Trí Chánh (60), Hoàng
Phước Hòa (100), Hành	Lương Văn Thiệp (400), Đại	Ngọc San. Pd. Viên Đạo
hương (3000), Gđ.hl. Hồng	đức Thích Phước Hội (Mỹ	(60), Trương Đình Hoạt (60).
Tư (200), Gđ.hl. Lê Thị	quốc – US. 500), Tâm Tiên –	
Hạnh (400), Gđ.hl. Ngâu	Mel (100), Gđ.Sc. Phước	

### ***Danh sách các cơ sở thương mại ủng hộ quảng cáo cho báo Phật Đản số 72***

- |                                     |                               |
|-------------------------------------|-------------------------------|
| - Fairfield Funerals of Distinction | - All Villa Print             |
| - Công ty kế toán Bùi Thanh Lân     | - Nhà thuốc tây Mai           |
| - Tiệm vàng Mỹ Tín                  | - Thực phẩm Á châu Tường Phát |
| - Tran's Aquarium                   | - The Triumph Institute       |
| - Huyện Motor Repair                | - Công ty địa ốc ET           |
| - Tiệm vàng Hưng Thành              | - Acoustic Hearing Care       |